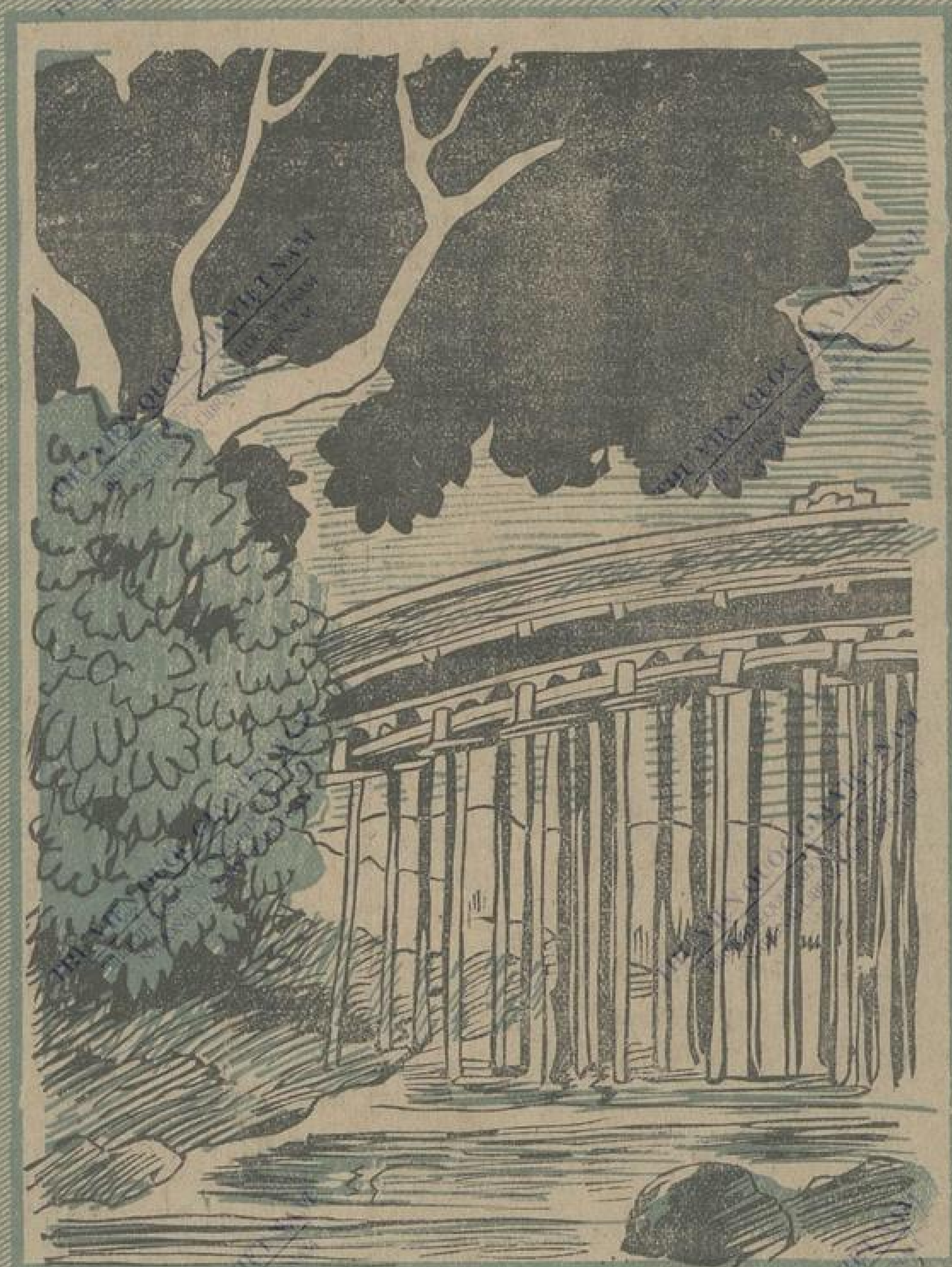


TIEU THUYET THU' BAY



CẦU DÁNH VẬT
TRUYỆN NGẮN CỦA KIM-LÂN

Đã có bản!

Khảo-cứu về tiếng Việt-Nam

của Trà-Ngân giá 2\$50

Các bạn, mỗi ngày đều nên có một cuốn *Khảo cứu về tiếng Việt Nam*, để các bạn nói cho đúng, viết cho đúng tiếng nước nhà. Các bạn còn biết làm các lời thơ, phú từ khúc và còn được thưởng-thức những áng văn kiệt-tác trong văn-học giới Việt-Nam.

Công-Chúa tóc vàng

tức Hoa Mai số 32 — của Phan Như giá 0\$20

Thăm hiềm gò khúc rồng

tức Hoa Mai số 33 — của Nguyễn phú Đốc giá 0\$20

Nhà xuất-bản **CÔNG-LỰC** N° 9 Takou — Hanoi

từ nay ai cũng chỉ gọi

đầu
bằng
thuốc



có bán tại: các hiệu thuốc
và tạp hóa lớn - Gô đà Hanoi
Mai Lĩnh Haiphong, Saigon.

Vì gọi đầu bằng **CHEVELO** rất
sạch nhờ có chất *Saponine* ở
bổ kết và chất *Lécithine* lấy ở
lòng đỏ trứng gà.

Vì **CHEVELO** có chất làm tóc đen
mượt và khôi phục.

Vì **CHEVELO** cần để để phòng
mọi bệnh về tóc và da đầu.
và nhất là

Vì **CHEVELO** đã tốt để mang đi,
lại tiện dùng (không cần rửa
phức đã có nước gội)

Muốn biết nho phong, sĩ khí ta xưa

HÃY ĐỌC

NHÀ NHO

Giá 4\$50

của CHU-THIÊN

Một thế hệ, Một nhân vật và cả một linh hồn

15 OCTOBRE sẽ bán khắp nơi

HÀO-QUANG xuất bản

Tổng Phát hành Hanoi: **HÀN THUYỀN** 71 Tiên Tsin



MINH SINH
N° 174 Rue du Colon HANOI
Téléphone 1310

Ài về Hanoi mà
chưa mua được

BỒ HUYẾT DƯỢC TỬU

thực chưa nếm được hết
rượu ngon quả là Hà thành

TRÍ - NHÂN

5. Sucre có bán

NƯỚC MAM NGỰ

THOẠI NHIỆT TÀN

Hồng Khê

Chữa cảm sốt

Giá : 0\$15

HÔNG KHÊ

ĐẠI DƯỢC HÀNG

75. Hàng Bờ - Hanoi



PRINCESSE

Chuyên bán đồ
mừng đám cưới

24 LÊ QUÝ-ĐÔN . HANOI

CAO HO LAO

ĐẠI Á HANOI

(Bản theo giá Hội-đồng hóa giá)

Trị Ho-lao ra máu, đau cổ, táo
tiếng, hen, suyễn, đàm nhiều. Chai
90grs. 25p.00, chai 60grs. 16p.30, chai
45grs. 12p.50, chai 30grs. 8p.40, chai
24grs. 6p.50, chai 15grs. 4p.50.

Dưỡng phế cao

Bổ phổi, ngừa lao, chai 45grs
12p.50, chai 30grs. 8p.40.

Ngủi trừ lao

Chai 30grs 4p.55, chai 15grs. 2p.45
Giải uế thanh tâm
Trị nóng, sốt, lọc chất độc 60grs
2p.10

BẢN TẠI ĐẠI Á.

176, PHỐ LÊ LỢI HANOI

Chi cng: 209, Lagrandiere Saigon
Đại lý: Thanh Niên, 19 An-gu
Huê, Mai-Linh Haiphong.

Tiêu Thuyết Thứ Bảy

92 PHỐ HÀNG SÔNG HÀN HANOI - (SỐ 10) - CÁT NÚI 648



ẦU cánh đồng Tràng phía trước đình Cầm-giang, bên con đường đi chợ Chờ, chợ Yên-phụ, có ba gian cầu ngói cũ kỹ ẩn dưới cây đa cổ thụ mọc trùm rả trên một bãi cỏ rộng rãi, phẳng phiu.

KIM - LÂN

CẦU ĐÁNH VẬT

TỪ NGÔI ĐẤT « HÌNH NHÂN BÁI TƯƠNG » ĐẾN CHUYỆN « VOI CÁI NGỰA LỒNG »

Cầu toàn lim. Hai bên tường, rêu loang lổ. Trẻ chẵn trâu vẽ chẳng chịt những hình thằn người, hình ô-tô, con cá, đủ thứ... Và viết những câu mánh quế, tục tĩu, sỗ siêng nhau bằng than, bằng gạch nét, vung về ngò nghếch, lớp này chồng lên lớp khác làm cho mặt tường đã bần lại càng bần thêm. Dưới chân bãi, một lạch nước nhỏ chảy qua; trên có hai phiến đá xanh đồ sộ, nhẵn bóng, bắc ngang làm cầu. Nhưng khi mưa gió cũng như lúc nắng nôi, người làm đống lên đống nghi ngời, uống nước.

Cầu ấy, người làng Cầm-giang gọi là « cầu đánh vật ».

Bắt đầu từ tháng tám trở đi, cứ chiều chiều bọn trai làng lại nô nức ra bãi « tắm vật » (1). Tiếng cười nói vang lên một cánh đồng. Những tấm thân rám nắng nở nang, lực-lượng thi nhau hoạt-động. Cỏ xanh trước cầu bạc trắng một vùng. Họ vật ham lắm. Những hôm trăng sáng, mỗi khuya họ mới chịu ra về.

Người ta bảo làng Cầm-giang có đất vật, nhiều đồ nôi. Nên bọn trai làng càng ra công luyện tập dưới sự trông nom, chỉ bảo của đô Cót để giữ tiếng cho « sân » (2) mình.

Đô Cót, một đô già hết thời. Xưa kia ông đã từng mấy năm ăn giải cạn, (2 bis) tiếng tăm lừng lẫy khắp vùng Từ-sơn. Những « sân » như sân Đình-tràng, Phù-trần, Phù-ninh ghen tức hùa nhau « đuổi » (3) mà không được. Nhưng thừng năm chồng chất mỗi tuổi mỗi già. Ông không giữ nổi địa-vị trong làng vật nữa. Tuy vậy, cái tiếng đô Cót người vùng này vẫn còn luôn luôn

Khả dĩ so sánh được với môn vật của nước ta, thế giới hiện kim có lẽ chỉ có môn *sumo* của người Nhật và môn *pancrace* của người Anh Mỹ. Nhưng ai cũng biết môn *pancrace* của Anh Mỹ cực kỳ nguy hiểm. Môn *sumo*, đồ nguy hơn, nhưng lại thiếu sự nhịp nhàng và vẫn dùng sức nhiều hơn mưu. Điều hòa sức với mưu cho tiết tấu, nhịp nhàng, có lẽ môn vật của ta là một môn thể thao có « tinh thần thể thao » vào bậc nhất trong thế giới. Môn ấy, trong một thời gian khá lâu đã làm vang nước Việt-nam thượng võ và há ta chẳng nghe thấy nói rằng những tướng tài của đức Lê-Lợi và Trần-hưng-Đạo là những tay vật giỏi đó sao?

Tiếc thay, thời thế biến thiên, tinh thần thượng võ của ta mỗi ngày xuy kém, môn vật vì đó — trừ một vài nơi ở thôn quê — không còn được rèn luyện như xưa, nên cũng vì đó mà không được người ta cõ xúy đến luôn luôn, gần như là bị quên lãng vậy.

Đứng trước tình cảnh đó, ông Kim-Lân có ý muốn đem tất cả cái hay, cái lạ đặc biệt của môn thể thao đó ra vẽ lại để cho ta cùng thấy một cái tinh hoa của đất nước gần như mai một. Truyện này là truyện đầu trong tập truyện phóng sự về môn vật. Sau đây, ông Kim-Lân còn viết nhiều về đầu đề này, viết đủ hết các ngón, các môn, cùng các chuyện chung quanh làng vật để làm quà cho các bạn đọc T.T.T.B. thân yêu mà cũng là để làm một tài liệu sau này cho những ai muốn khảo về nước Việt-nam thượng võ.

T.T.T.B.

nhắc đến. Người ta kể lại những chiến-công oanh-liệt của ông bằng một giọng vô cùng thần phục.

Tôi may mắn quen ông vì anh Vực, con ông. Đô Cót, con Vực. Không phải họ chủ-tâm đặt thế cho oai đâu! Chẳng qua nhà làm ruộng lấy tên đô vật thường dùng mà gọi đó thôi.

Anh Vực thực xứng đáng với tên. Thừa hưởng cái khí huyết cường-tráng của cha, anh có một thân hình cao lớn ít ỏi bì. Đôi vai rộng rãi, bề thế. Bộ ngực nở nang rắn chắc, thầy lầy trên chiếc bụng dòn, bắp thịt nổi lên từng múi, từng múi. Những lúc anh dùng toàn lực để đối

phó với một địch thủ nào, cái thân hình đen đui ấy bóng loáng mồ hôi càng làm tăng những thớ thịt vằn vèo trên tấm lưng cánh phên. Tất cả sức lực trong người được dùng trong một lúc, ghì lấy phần thắng về mình. Cánh tay bập chuối quần giật lấy cò, lấy lưng kẻ địch. Đôi chân tròn trĩnh như chôn sâu xuống đất, rất chắc chắn và vững trãi. Lúc ấy, trông anh tôi tưởng như anh là người bằng sắt, bằng đồng, không một sức mạnh gì lay chuyển được.

Trong các tay đô sấm Cầm-giang hiện thời, Vừa trội nhất. Năm vừa rồi, anh ăn giải nhất hội Phù-lưu, nhưng xuống đến hội đèo Đô thì bị Trương Nghênh đánh ngã, vì anh hãy còn thiếu kinh nghiệm.

Đô Cốt lấy làm buồn lắm. Ông thở dài than phiền với tôi: «Tiếng thế, thằng Vừa nhà tôi đã biết gì Trương Nghênh hẳn tuy bé dẻ nhưng vật tài lắm». Thế cho nên năm nay ông ra công rèn luyện cho Vừa để phục thù.

Chiều nào tôi cũng lên «cầu đánh vật» xem Vừa luyện tập. Anh vật mỗi ngày mỗi trội. Tất cả các tay đô lão luyện sấm Cầm-giang đều hàng phục trước cái sức đương trãi của anh. Đô Cốt thường vui vẻ bảo tôi: «Năm nay thì Trương Nghênh không thể sao vật lại thằng Vừa nhà tôi được nữa ả».

Sự năng lui tới ấy khiến Đô Cốt đối với tôi càng thêm thân mật. Ông quý mến tôi và coi tôi như bạn ông, chứ không phải bạn con ông nữa. Một hôm, nhân vni câu chuyện, ông kể cho tôi nghe lịch sử về cái cầu vật kia.

Hôm ấy, trăng đẹp lắm. Xem «tấm vật» xong, ông mời tôi về nhà chơi. Manh chiều không được lành lặn rải giữa sân đất nện; mấy chiếc bát đàn; một ấm tay nước chè tươi nóng và một cối diều cày. Đồ dùng tiếp khách thực sơ sài. Nhưng câu chuyện thì đậm đà thâm mật. Dưới ánh trăng vắng vặc, đô Cốt cời tầu, quần bản lên tậu bện. Ông cười cười, nói nói oang oang và giảng cho tôi từng miếng đánh, thế nào là «tay khố dính», là «gồng», là «mỏi», là «chém chuối», là «gần cối» (4).

Ông vừa nói vừa nắm tay, bá cò ra kiểu cho dễ hiểu. Cái bàn tay gân guốc áp rõ ấy đặt lên cò tôi một cách chặt chẽ, mỗi khi ông lắc nhẹ cũng đủ làm tôi rung chuyển cả người. Tôi tin ông còn mạnh lắm. Tôi hỏi:

— Ông Đô nhĩ! Tôi tưởng sức ông còn vật được thì phải?

Đô Cốt cười buồn:

— Vật sao được nữa? Tôi bị sái cánh tay trái, mí lại tẻ họ đồng sức đánh sao lại... Cứ kể như tuổi tôi, các cụ ngày xưa còn vật được chán.

Với ấm tay nước, ông vừa rót vừa nói tiếp:

— Nhưng từ ngày đào cái lạch qua gò «hình nhân bát tướng» — tức là bãi vật bây giờ — thì không ai giữ giải được lấy rằm năm nữa.

Có lý nào! Đào một cái lạch nước mà lại ảnh hưởng thế được ư? Tôi tò mò hỏi:

— Tại sao đào một cái lạch mà không giữ nổi giải nữa ông?

Đô Cốt không trả lời, hai mắt chần chần nhìn vào mấy gian nhà lụp sụp tối om. Tay ông thần thờ đưa bát chè tươi lên môi uống từng hớp nhỏ đều đều, đáng nghĩ ngợi. Có lẽ óc ông đang nhớ tiếc một thời rực rỡ nào nay đã nhòa phai.

Mặt trăng ngời tỏ bỗng bị một làn mây sấm che khuất. Cảnh vật đắm chìm vào trong bóng tối nhờ nhờ. Gió rền qua sân nhẹ nhẹ như thở dài. Bên đô Cốt, Vừa đánh một giấc say sưa. Tiếng ngáy cất lên liên tiếp. Uống luôn ba bát nước một cách chậm chạp như thế, Đô Cốt mới thở dài, kể lể:

— Các cụ truyền lại; làng tôi ngày xưa được ông Tà-Ao đề cho ngôi đất phát to lắm. «Vấn tề tướng vô quận công». Thời bấy giờ các quan võ đều là đồ vật cả. Làng tôi cũng có mấy ông được tiến cử vào tậu trong kinh đô.

«Những lúc vua ngự giá đi đâu thì ngồi trên cánh tay một đồ vật.

Cậu thử tưởng tượng xem: một người to lớn đầy đà, đầu đội mũ lưỡi búa, mình đóng khố bao, khăn vắt. Một tay khuỳnh ra làm ngai cho vua ngự, còn một tay cầm tàn che, trông có phải oai phong lắm liệt biết là bao nhiêu không (5). Vì thế làng tôi thời ấy mới có mấy ông đô như: đô Tàn, đô Lọng, đô Kiệu, đô Cờ.

«Những ông này được vua yêu mến nên có ý hống hách. Các quan văn thấy vậy lấy làm ghen tức, dè bĩu: «Đồ vô biên bất tri kỷ luật». Với lại: «Vấn thì cửu phẩm đã sang vô thì nhất phẩm vẫn mang gương hầu». Hai bên hễ gặp nhau là khích bác. Nhất là ở chốn đình chung thì lại càng khích bác nhau hơn. Một lần to tiếng suýt xảy ra cuộc lưu huyết. Hai bên bèn đem nhau đi

kiện. Kiện mãi vào tậu trong kinh đô nhà vua. Về sau, quan võ được.

«Bên quan văn uất ức quá lập tâm thù. Họ bàn nhau tìm cách triệt. Biết rằng sở dĩ bên quan võ làm nên danh vọng hiển hách như vậy là nhờ ngôi đất «hình nhân bát tướng» kiểu một người lực-sĩ đứng khom khom, hai tay dang ra như sắp vật, các quan văn bèn sai dân-dinh đào một cái tiêu tương chày qua gò, để làm đứt mất cánh tay tả người hình nhân đi.

«Trương truyền rằng: nước mạch ở gò rỉ ra đỏ lòm như máu.

«Bên quan võ có ngờ đâu họ triệt mình, vì không biết địa lý.

«Từ đó về sau, làng Cầm-giang chúng tôi không có mấy tay đô giỏi nữa. Mà nếu có thì cũng chỉ được vài ba năm, rồi thì không bị gãy cũng bị tẻ cánh tay trái như tôi bây giờ, cậu ả».

Tất cả nỗi niềm u uất mệnh mông trong lòng người đô già ấy chứa đựng cả trong giọng nói trầm trầm náo nức: «Không bị gãy cũng bị tẻ cánh tay trái như tôi bây giờ, cậu ả...» Cậu nói bao hàm biết bao nhiêu sự trách móc, căm hờn!

Cùng lúc ấy, Vừa trở mình. Anh nguyền răn con-cốt trong giấc mơ. Lối nghe tưởng chừng như anh cũng họa theo cha, căm thù oán hận người xưa đã vì tư thù mà nở nhắc tâm tàn phá tất cả những cái gì rực rỡ của một làng nổi tiếng trong lịch sử.

Im lặng một lúc lâu, đô Cốt mới rầu rầu nói tiếp:

— «Nếu kiểu đất ấy không bị triệt thì còn sân nào vật lại sân Cầm-giang chúng tôi nữa, cậu bảo? Mà tôi cũng còn là ăn giải...»

«Đấy cậu xem, ngay như cái «cầu đánh vật», và mấy phiến đá bắc qua lạch, chính là của mấy ông đô làng tôi lúc về già mang về đấy.

Tôi sừng sốt hỏi:

— Khiêng về?

(1) Tấm vật: tập vật.

(2) Sân: Cánh, vế. Tiếng làng vật

(2 bis) Giải cạu: Giữ giải không dám đánh, vẫn được lấy giải.

(3) Đaoi: Hùa nhau vật cho kẻ ngã.

(4) Những miếng này sẽ nói k càng trong những bài sau viết về c

(5) Cách ăn mặ: như thế này hi giờ nãg còn trong những đám hội nhà quê. Người ta cũng đóng k bao, cầm tàn, cầm quạt đi bên k

— Phải, khiêng từ đầu làng Đồng-ky về, cậu ạ.

Rút lời, mặt ông tươi hẳn lên. Cả một thời xa xăm tối bùng rạng trong lòng đô Cót. Ông mê man kể lại chuyện xưa :

— « Các cụ tôi truyền lại : Lúc được về yên nghỉ tuổi già, mấy ông đô trong kinh vẫn còn khỏe mạnh lắm. Tất cả những đô danh tiếng đương thời cũng không ai địch nổi.

« Một lần vào ngày hội Đồng-ky, nhân có mấy tay vừa trời, ra ý ngạo-nghe thách thức. Đô Tàn, đô Long, đô Cờ, ba ông nghe vậy, rủ nhau đi rồi già một chuyến.

« Thấy các ông đã có tuổi, mấy bác sở tại chỗ vào ba gian cầu lim và hai phiến đá nằm dài làm bực, nói kháy :

— « Hề các ông vật được họ thì dân chúng tôi biểu thêm cái cầu và hai tấm đá ấy đây.

« Mấy ông đô chỉ cười xòa. Một ông quay lại bảo học trò :

— « Anh ra đỡ cái cầu cần thận xem kích thước bao nhiêu rồi về đắp nền trên bãi vật trước đi. Ta lấy cái cầu này làm chỗ nghỉ ngơi cũng tiện.

« Đến lúc vào vật thì ba ông được ba giải một cách dễ dàng. Cậu tính sức lực ấy còn ai địch nổi. Mãi sẩm sẩm tối, rượu đã chuyển choáng rồi, ông nọ bảo ông kia :

— « Nào, ta khiêng cầu về thôi chứ !

« Thế là mỗi ông mỗi đầu ghé vai khiêng bổng cả ba gian cầu lim lên. Còn một ông thấy vậy cũng ngửa ngáy chân tay, mỗi nách cắp một phiến đá ung dung ra về ».

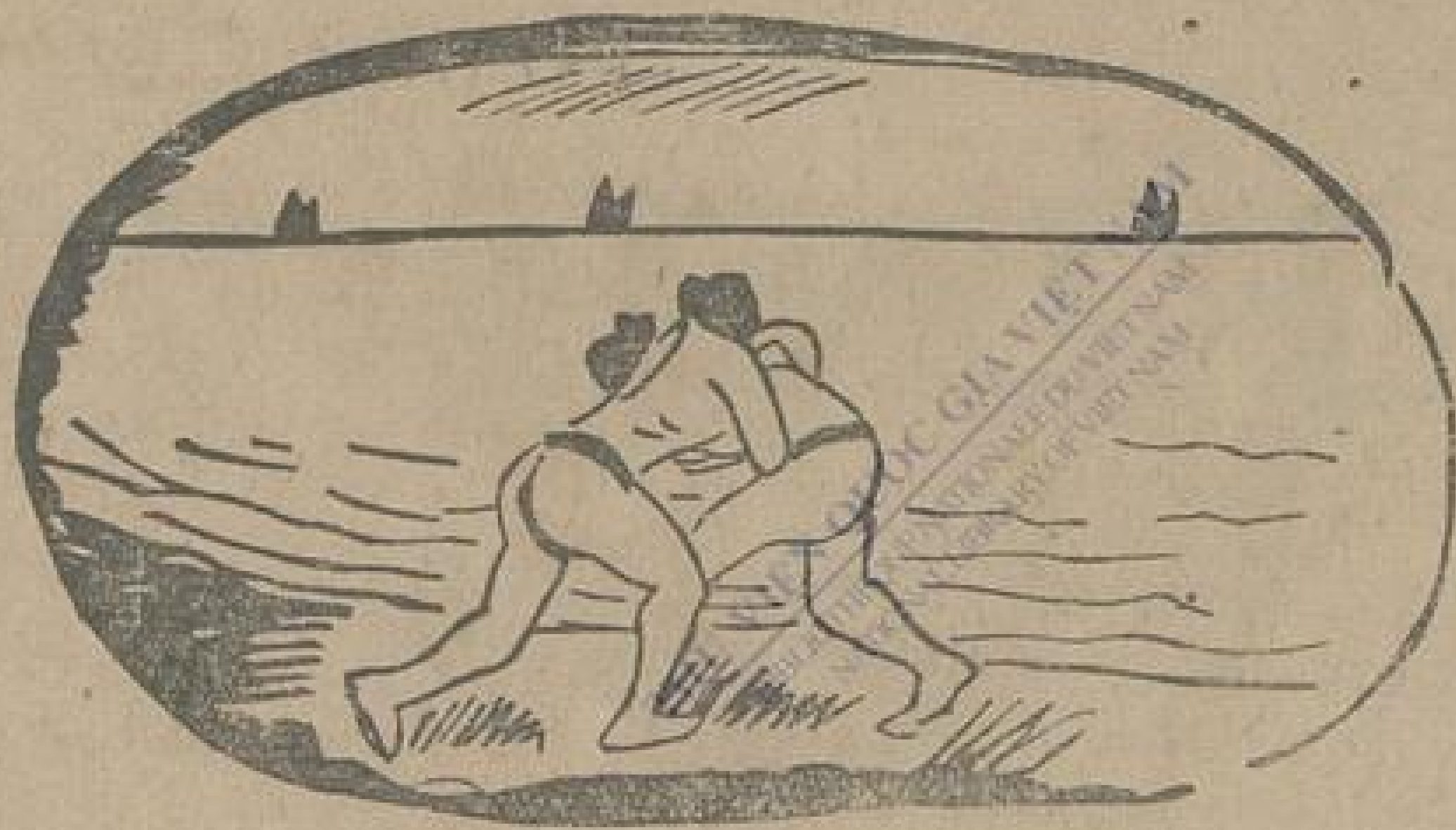
Rút lời, đô Cót liếc tới tùm tùm cười một cách tự đắc. Sự hân hoan rạng rỡ trên nét mặt. Ông với chiếc điều cày réo lên một khói ngon lành. Ánh lửa múa trên nõ điều hắt lên cặp mắt long lanh. Đô Cót ngửa mặt lên trời thở một cách khoan khoái, Khói trắng bay lên cuộn cuộn rờn trước tảng trăn cao bóng loáng. Uống một hơi hết bát nước chè tươi nhấp giọng, ông nói tiếp :

« — Thế mà cái cầu ấy còn được nâng lên lần nữa đây, cậu ạ ».

Một vài tiếng gà thừa thốt quanh xóm diêm lên. Mặt trăng đã chênh chếch. Bóng những cành lá lúi về cuối sân, bên cây hương gần cổng ngõ.

— Khuya rồi rồi đấy, cậu ạ. Ngủ đây, tôi kể nốt câu chuyện « Ngựa Lồng, Voi cái » cho mà nghe.

Tôi vui vẻ nhận lời ngay.



Xòe tay vỗ mạnh vào miệng điều, ông kéo luôn ba khói rờn rã tường chừng như đến tụt nõ điều nữa, rồi mới bắt đầu kể chuyện :

— « Thời bấy giờ làng tôi có một anh chàng, không còn ai nhớ tên thật là gì nữa. Chỉ biết anh ta khỏe lắm. Một hôm, đang tát nước ở ngoài đồng, chợt có con ngựa của ông phú hộ sông tàu chạy nhông, rầy sáo trên những ruộng mạ xanh non. Gia đình nhà ấy không sao bắt được.

« Thấy vậy, anh ta bỏ gầu đuôi theo. Chỉ một loáng đã bắt được ngựa trao giá ông phú hộ. Vì thế người bấy giờ mới đặt cho anh cái tên : Ngựa Lồng.

« Đô Tàn — một Đô khỏe nhất trong mấy ông Đô được tiến cử vào kinh — đem lòng yêu mến truyền dạy cho anh ta nghề vật.

« Anh « Ngựa Lồng » vật khỏe lắm. Đánh đâu được đấy. Từ thầy dạy, anh chưa chịu thua ai keo nào. Một lần vật ở hội Gióng. Ngựa Lồng giữ giải nhất và đã được hai keo, chỉ còn một keo thứ ba nữa là lấy giải. Ai ngờ keo sau anh bị đánh ngã bởi một cô gái chẵn bờ bên kia sông, đầu như ở làng Lờ thì phải. Thấy cô ta vật ngã Ngựa Lồng, những người đi xem đặt ngay cô ta là : Voi Cái.

« Khi đánh ngã « Ngựa Lồng », « Voi Cái » có nói một câu trọc tức :

— « Anh về gọi thầy anh ra, chứ vật với anh thêm ngựa cả tay.

« Ngựa Lồng » vừa căm tức, vừa hồ thẹn, nhưng không làm gì được đành lúi thủi ra về. Anh ta đem chuyện vừa rồi thuật cho đô Tàn biết. Lúc bấy giờ đô Tàn đang ốm nặng. Hay tin này, ông uất giận vô cùng. Từ xưa đến nay thần lực của đô Tàn ai không biết đến. Thế mà bây giờ một con mụ đàn bà dám cả gan nói một câu hỗn xược vậy! ».

Nhưng đô Tàn vẫn điềm tĩnh bảo Ngựa Lồng :

— « Con sắc cho thầy nôi ba thuốc.

« Uống thuốc xong, đô Tàn thấy trong người dễ chịu một chút. Sáng hôm sau, hai thầy trò dắt nhau đi vật sớm. Qua gò « Hình nhân » ông rẽ vào thừ xem sức mình có còn được như xưa không. Đô Tàn đứng giữa « cầu đánh vật » rạng hai chân tay, mỗi tay cầm một chiếc quá-giang nâng bổng cầu lên rồi lại đặt xuống, cứ như thế đủ ba lần. Ngựa Lồng đứng bên, kính cẩn :

— « Thừa thầy đi được chứ ạ ?

« Đô Tàn trả lời cộc lốc :

« — Được.

« Hai thầy trò đến hội thì Voi-Cái đã cặp bò hơi qua sông buộc dưới gốc đa trước đình rồi. Muốn cho Voi Cái biết sức mình và cũng để ỉra nực cho học trò mình nữa, Đô Tàn xin dân sở tại để mình tợn cái « sới » vật cho rộng rãi. Đoạn ông sấm sấm lại gần cây đa — chỗ Voi Cái buộc bò — quai tay m ngang thân cây, uốn mình, chuyển thần lực, nhò bật cả gốc lẫn rễ lên, rồi một tay kéo cây, một tay cặp bò đem vút vào một chỗ. Khi buông ra thì con bò đã bị gãy xương sườn chết cứng trong cánh tay sắt của Đô Tàn... ».

Tôi ngắt lời :

— Như thế liệu Voi Cái còn dám vật Đô Tàn nữa không ?

— Thôi, cứ thế là khiếp đảm đi chứ còn dám vật việc gì nữa !

Đêm đã khuya. Gió bắt đầu lạnh. Mặt trăng nhạt ánh trếch là xuống sau rặng tre. Đã mấy lần gà quanh xóm thì nhau lên tiếng như nhắc nhở chúng tôi : trời gần về sáng.

Đô Cót uể oải đứng dậy, vừa ngáp vừa nói :

— Thôi khuya rồi, cậu Tài ạ. Ta vào trong nhà ngủ, chẳng sương.

NAM - CAO

RÌNH TRÒM



NH Tể cầm cái chai chia cho vợ, gật gật đầu. Chị vợ trông thấy thừa rồi, nhưng chị tăng lờ. Đàn bà họ có những cách tăng lờ hay lắm ! . Nhưng tăng lờ cũng không xong. Anh vầu chia, vầu gật, một thứ gật có thể gọi là khoản. Bởi vì anh gật cả bằng môi, bằng mắt. À, như thế thì phải nói là anh nháy. Hơn nữa, anh còn gọi:

— Bu mày ! Bu mày !... Nhooanh ! ..

Tiếng gọi nhỏ nhẹ và nũng nịu. — Anh Tể làm nũng vợ thì tài nhất ! — Chị vợ giả vờ khoằm mặt. Chị gật lên :

— Cái gì ?

Anh bẹp mồm cười và gật gật. Như thế thì ai mà giận được ? Chị toét môi cười, nguyệt anh :

— Nợ lắm !

Chị giật phắt lấy cái chai. Nhưng làm cái bộ vụng vằng ấy để chứa thẹn đấy thôi. Thật ra thì cô ả thấy buồn cười. Cái vẻ phụng phịu của cô là vẻ phụng phịu của một cô gái mười sáu, khi có người vuốt má, trên : « Chồng nhé ! » An : Tể cười. Anh sờ cái cằm chị vợ :

— Chồng ngoan ! .. Rồi tôi thương

Chị Tể hất mạnh bàn tay chồng một cái. Chị quắc mắt và chum mỏ. Làm như chị không thích đùa cợt thế ! .. Nhưng anh Tể đâu còn lạ ? Cái môi rung rung của chị lại sắp cười rồi đấy ! Cười ! Cười nào ! Cười đi ! ... Và quả nhiên chị cười. Chị cười và mắng chồng :

— Trẻ con !

Rồi chị quát lên mà bõ !

— Mua mấy hào ?

Anh tác lưỡi :

— Mấy hào thì mấy ! .. Đẻ nửa chai thôi mà.

Chị ngửa cổ, cười hơ hơ :

— Mới có nửa chai thôi mà ?

— Mua cả nửa chai cho nó tiện. Uống không hết thì còn đấy. Mất đi đâu mà sợ ?

Chị đi một ngón tay vào má anh :

— Uống không hết ! Đã không hết đấy ! Cái hũ giọt này thì biết mấy nửa chai cho vừa ? Một nửa chai mà còn ? ..

Anh nhe răng ra, khi khi...Chị đi...

Ấy là một gia đình mà chúng ta, những người đã ba con, trông thấy phải thém. Chồng bầm hai. Vợ hai mươi. Nhà không giàu nhưng cũng chẳng nghèo : không dám nói đến chuyện có tiền nghìn bỏ ra sinh lợi rồi ngồi đấy mà ăn ; nhưng nếu chịu làm, đừng cớ bạc, rượu chè thì miếng cơm tẻ, không mấy khi phải đói. Ở nhà quê, được như thế, đã là hạng phong lưu đấy.

Chị Tể còn sướng một điều này : không phải ở với mẹ chồng. Ông thấu sinh ra anh Tể là một ông già khá lạ đời — lạ đời đối với những người ở làng này. Ông nghĩ rằng : sống mỗi người một nhà, già mỗi người một mồ thì không hay rắc rối ; mỗi tuổi một tính, mỗi người một tính ; đừng chạm với nhau lắm, những sự bất hợp trời ra, và những kẻ đáng nhẽ phải yêu nhau lại thành ra những kẻ làm khổ nhau... Vì vậy nội con ông, bất cứ anh nào, ông mua sẵn cho năm sào vườn, làm cho một cái nhà tre, rồi mới cưới vợ cho. Cưới hôm trước là hôm sau đổi vợ chồng đã ở riêng. Làm lấy mà ăn ! Anh nào cũng có chân, cũng có tay. Vốn liếng có tí chút đấy rồi. Vợ chồng bảo nhau. Không sống, đại chết. Khó thì cố mà chịu vậy. Mỗi kẻ có thân phải liệu cách mà khu xử lấy. Con trai có vợ rồi, đâu có phải còn là con nít ? Họ có quyền tự lập, tự do, và tránh sự ỷ lại vào mẹ cha...

Vậy vợ chồng Tể chỉ có hai người. Họ chưa có con. Tuy vậy họ cũng bắt chước người ta, gọi nhau bằng « thầy nó », « bu mày », cho nó ngộ chơi. Mới đầu là sự nhại đùa. Mãi mãi thành quen. Bây giờ muốn bỏ, không bỏ được. Vả lại bỏ, thì gọi nhau bằng gì được ? Ở nhà quê, vợ chồng chưa có con, khó có tiếng mà gọi nhau lắm nhé. *Cậu cậu, mợ mợ...* Thì ra lối tỉnh : mặc màn là lòng ộp nghĩa là cái váy, mà gọi nhau thế thì người ta cười đến chết ! *Mình mình, tôi tôi* là lối Sài-gòn, mấy *thằng cha* đi cao xu về, cố nhập cảng nhưng chẳng ai theo. Còn *anh ơi ! với em ơi !* thì chỉ khi nào hò nhau người ta mới dùng đến cho vắn vẻ. Vậy thì gọi nhau bằng gì được ? Hạng, *mày mày, tao tao* là nhiều nhất : nhưng đó là những cặp vợ chồng ngày nào cũng phải chửi nhau một lần...

Thông chế Pétain đã nói :

« Nhờ có bại trận mà mỗi đồng-tâm của quốc-gia được thắt chặt; chúng ta sẽ dĩ quây quần để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, âu chỉ là tự-nhiên, là hi-vọng nâng đỡ nhau trong cuộc phục-hung. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh còn phải cần sự thống nhất của nước Pháp ».

Vợ chồng Tề, trái lại, rất quý nhau. Chồng hiền, vợ cũng hiền. Cả hai đều chăm chỉ làm ăn. Vợ sên sò. Chồng không đánh hạc, không nghiện ngập, không hay họp hàng, đánh đưng. Nói cho thật, thì một đôi khi anh Tề cũng thêm uống rượu. Uống rượu rồi nói khoác là thu nhất. Còn gì ngoài cho bằng giết con gà nấu cháo rồi mua độ nửa cây Ván-diễn? Cháo được rồi, gà gỡ ra bỏ vào một cái đĩa tây to. Rót rượu ra! Múc cháo ra! Bê cái mâm hắt lên giường. Chồng ngồi xếp bằng bằng, uống rượu, rung đùi. Vợ ngồi tiếp một bên. Uống được độ ba chén rồi bắt đầu vừa uống, vừa gặm xương, vừa nói chuyện cổ kim để vợ nghe. Vợ nghe và tủm tỉm cười. Lúc bấy giờ thì .. ôi thôi! Ông tiên chỉ là ta! Ông Giời cũng là ta! Đưa nào bảo một miếng giữa lang, bằng một sàng xó bếp, giết như bò. Vắt ra ba trăm đồng bạc, làm một ông quan viên, thà để mua một trăm rưỡi con gà. Tiên chỉ mình, rồi thư chỉ đến vợ mình; việc gì đem tiền cho chúng nó ăn? Nghĩa là anh Tề đã làm, đã ghê gớm lắm, và khôn róc, sống theo cái kiểu cơm nhà mà vợ. Còn chị vợ thì chỉ biết phục và chiều chồng thôi ..

Vì thế chị đem về đủ nửa chai. Lại kèm thêm một cái đùi gà. Anh chồng sướng quá, reo lên :

— Ái chà! Thế thì nhất bu mày! Nhất vợ nhì Giời.

Anh co chân nhảy tót lên giường, ngồi chồm chồm như một anh cóc rình mồi. Chị Tề tủm tỉm cười đặt rượu và cái đùi gà trước mặt chồng. Rồi chị đi lấy mâm bát gion cơm. Anh Tề rót rượu uống ngay. Bởi vậy khi chị ráng renh bụng được nời cơm lên, thì mắt anh đã lừ lừ. Anh vừa ngồm ngoàm nhai một miếng thịt gà, vừa giờ cái xương còn lại lên, chỉ vào mặt vợ là nhe :

— Tôi bảo thật! Đêm nay thì có thằng chết với tôi. Mệ kiếp? Lại chuột gặm chân mèo à? Mình đã không trên chúng nó thì thôi; chúng nó lại dám trên mình à?...

Chị vợ bĩu môi ra :

— Ôi chào! Ông tưởng vừa vừa chứ! Nếu nó sợ nó đã không dám lấy.

Anh trợn mắt lên :

— Ừ? Không sợ? Không sợ? Thế nào tôi cũng đánh què cẳng nó.

— Biết dựa vào mà đánh?

— Sao chả biết? Làng này có những thằng nào đi ăn trộm, còn ai mà chả biết? Tôi cứ vác gậy ra nằm dưới vệ đề, chỗ chúng nó hay qua lại. Vô phúc thằng nào gặp tôi!...

Chị vợ không nói nữa. Nhưng chị có vẻ không tin anh lắm. Bởi thế cho nên anh vẫn còn hực hực, hực hực rất vu vơ như thế. Nhưng cái gì đã làm anh hậm hực, uống rượu để tức chứ không phải để vui vẻ như mọi bận? Có gì đâu! Đêm qua, chẳng biết thằng trộm nào đã xẻo mắt của anh ba buồng chuối tiên.

□

Rượu xong, cơm xong, anh Tề vẫn lại nhai nói mãi. Chị vợ nghe đã chán tai, và đêm đã khá khuya rồi, nên đứng dậy đi nằm. Anh ngồi lại một mình, nói cho cái cột nghe. Chị vợ mặc chồng. Chị đoán rằng : anh nói mỗi miếng rồi, tắt cũng phải đi nằm. Nhưng anh lại không nằm, anh vác gậy ra đi. Chị ngủ một rồi, nên không biết đề cau. Anh lúi lúi ra đường cái. Anh nhất định xuống vệ tre ngồi. Anh nhất định rình ở đấy suốt đêm. Anh nhất định thấy thằng trộm nào khệ nệ gánh chuối hay gánh tay nải đi qua là đánh.

Nhưng chẳng có ma nào! Làng xóm ngủ im lìm. Cả đến những con chó cũng im. Không có lẽ bọn trộm khiếp vía anh mà đêm nay không thằng nào dám bước chân ra khỏi ngõ. Không có lẽ! Cứ ngồi gan, thế nào rồi cũng gặp. Anh cố ngồi... Ngồi lắm rồi, anh nghĩ rằng: có tìm một chỗ sạch sẽ mà nằm thì cũng chẳng sao. Đã gọi là thằng kẻ trộm, thằng nào đi cũng vội vàng. Nó lại mang những thức nặng nề. Cố nhiên là nó không thể kiểng gót chân, nín thở mà đi. Nó đi bình bịch ở trên đường, thì dầu anh có nằm, nhưng nằm ngay ở vệ đường, tất lúc nó đến gần phải biết. Biết là nhóm dậy. Cái gậy sẵn sàng bên cạnh đó, anh cầm lấy. Đợi nó đến tận nơi, anh nhảy bổ lên, chặn lại. Cứ vậy, có thằng lại không van bằng cốc! Ba buồng chuối của anh đêm qua, mưa ra mà trả. Rồi kiểng cái mặt anh ra, từ đây đừng có đại, trên vào mà được chết. Từ tế thì như vậy. Và nếu đương thì... a-lê! cái gậy phang vào đầu!... Anh vừa nghĩ thế, vừa men ra một chỗ phẳng phiu toàn cỏ. Đưa



TIỂU-THUYẾT THƠ BẦY 8

tay rà rà qua một lượt để chắc chắn không có gai hay thức gì bần thỉa rồi, anh ngả lưng nằm xuống. Anh nằm ngửa, hai bàn tay chít lại để dưới đầu; một chân co lại, chống lên; một chân gác lên đầu gối chân kia. Cứ vậy, anh nhìn trời... Trời lấp lánh những sao. Kia là mũ Thần - nông... Kia là con vịt, . Kia là cái đó... Chà! Mà nằm ngủ về đường mát thật!.. Anh ngáp... Rồi ngáp.. Rồi lại ngáp... « Kia là sao cái đó... Kia là sao cái đó.. » Anh nhắc thăm trong trí vậy. Sao cái đó cứ mờ rồi lại sáng, rồi lại mờ, lại sáng... và mờ nữa. Anh ngáp, rồi lại ngáp... rồi lại ngáp... Chỉ một lúc sau, anh đã không còn biết có anh trên đời nữa: bởi vì anh ngủ như chết rồi...

Sáng hôm sau, một người đi qua đã giật mình: họ tưởng anh là một cái xác chết đường. Họ lay anh. Anh choáng dậy và bẽn lễn...

— À anh Tề... Sao nằm đấy?

—... Chờ mát! Với lại...

Anh ấp úng. Người kia cũng chẳng cần nói cho biết nữa. Hắn đoán anh câu trộm ở ao nhà nào gần đây. Anh mãi một xách gậy, đi về nhà. Vừa về đến đầu ngõ đã thấy vợ tất tưởi chạy ra. Mặt chị tái mét. Chị như người hốt hoảng. Chị xuyết húc đầu vào ngực anh...

— Gì thế?

Anh Tề trở mặt lên, và hỏi. Chị Tề lừ lừ, không đáp được. Chị chỉ quay ngoắt lại, lết cụt chạy trước chồng. Anh Tề chạy theo. Vợ trước chồng sau, họ chạy về phía sau nhà. Bấy giờ vợ mới run, bảo chồng:

— Kia kia!

Chị nghẹn lời. Anh cũng nghẹn lời. Vợ nhìn chồng và chồng thì trân trân nhìn một cái lỗ gạch to đến một con bò chui lọt. Anh đỏ bừng mặt mũi. Mồ hôi trán toát ra. Họ ngáy ra như tượng gỗ...

Một lúc như thế, rồi bỗng anh chồng hùng hổ cởi áo ra. Anh bệu quần cho lên tới tận mông. Anh chửi lảm bảm như sắp đánh ai. Nhưng không. Anh nằm ẹp xuống, chui qua lỗ gạch vào buồng. Chị nghe tiếng anh rít lên ở trong buồng:

— Mát sạch rồi! Mát sạch rồi! Chó! chó! chó!...

Rồi anh lại chui ra. Mặt mũi, mình mẩy lấm nhem, anh lại đứng ngoẹo đầu nhìn. Rồi anh lại chui vào. Rồi anh lại chui ra. Rồi anh lại chui vào. . Chị vợ đang điếng người đi cũng phải bật cười:

— Ô hay, điên đấy à?

Nhưng anh nghiêng chặt răng, trợn mắt lên:

— Điên! Điên à? Chẳng điên cuồng gì cả! Hêm nay tôi sẽ đào ngạch chui vào buồng nhà nó có cái gì lấy tất. Một cái chổi của tôi cũng không để nhé!.. À! Láo thật! Láo thật! Chợt lại cứ đòi gặm chân mèo à? Anh lại chui vào buồng.

RỒI MỘT NGÀY KIA

Dời của đôi ta sẽ rẽ dòng,

Sẽ không mãi mãi mãi song song

Bên nhau như cặp thuyền xuôi gió

Quyển luyến trôi trên một giải sông.

Rồi một ngày kia em sẽ đi,

Bên trời để lại bạn tình si

Ấm thầm sống mãi trong thương nhớ

Ôm mãi bên lòng hận biệt ly.

Rồi một ngày kia giữa nắng hè

Mặt trời sẽ bị áng mây che,

Muôn chim đừng hót trong ngàn liễu,

Thuyền tới, người đi, kẻ trở về.

Rồi một ngày kia, một buổi chiều,

Thu về gió nhẹ thổi diu hiu,

Thuyền xưa ghé bến, người xưa vắng,

Cành nhớ hoa trôi, nước nhớ bờ.

Rồi một ngày kia, giữa cuộc đời;

Tháng ngày phẳng lặng lạnh lùng trời,

Xa tôi, không biết người xa cách

Có nhớ rằng xưa có gặp tôi?

TAM-KINH



đ
t
n
n
s
n
v
tr
nh
đ
nh
b
m
c
p
tr
L
n
b
v
k
n
v
k
v
đ
«
«
r
th



TRUYỆN DÀI CỦA VŨ BĂNG

III

Những người buồn có tâm sự chất chứa ở bên lòng, mà phải ở đất Thần-kinh, thực khổ. Từ tháng bảy tháng tám trở đi mùa mưa giam cầm người ta ở trong nhà và cho ta cái cảm giác rằng sống là một công việc cực nặng nề, cực khó khăn. Trời thấp và ồm. Thỉnh thoảng lại một trận mưa, không to không nhỏ, nhưng lại rai kéo ra cả ngày cả đêm. Cây nghiêng đi, ngã đi như những ông tướng lâm vào bước đường nguy hiểm lắc đầu mà chịu thua mệnh giới. Những cái lá vàng sâu néo rụng xuống phủ cả đường đi, như cách trông mong người cứu vớt. Lá xanh còn lại rung rung rõ nước mắt xuống và than lời từ biệt lặng im. Nhiều phố cứ đổ vào khoảng ba giờ chiều đã vắng như những cái bến không thuyền vậy. Chim không kêu nữa, bướm không bay nữa. Chỉ có tiếng mưa và gió. Thỉnh thoảng, ở đầu đường nổi lên một tiếng rao: «Chèèè đậu xanh, đậu dậu» hay «Trứng lộn...Khôn!» Tiếng rao rề rề, ướt át, tắt một cách bất thành hình rồi lại nổi lên bất

thình lình, giống như một tiếng người ốm đương rên mà bị từ thần chết cồ. Thế rồi cơn này chưa qua thì lại cơn khác đến thay, tựa như muốn ray rứt tâm hồn người ta. Lòng người cũng u uất như là bầu giới. Những giọt nước rơi đều đều xuống bờ hè, xuống mái nhà, xuống lá cây đem những cái buồn từ muôn nghìn năm lại với ta. Ta thấy cả người ta như một cái tường vách cũ đã nứt nẻ, nước mưa thấm lậu vào đó và làm cho ta mục đi ả đi lúc nào không biết. Trời mưa mãi, trời mưa mãi. Ta ngồi trong cửa sổ và thấy cả một vòm trời bện bạc như úp chặt lấy ta. Không rét lắm, nhưng ẩm ướt, nhưng ẩm ướt. Ta nghĩ đến những cái mả nằm ở trong bãi tha ma dưới trời mưa; những chuyện ma quỷ thả thuyền ra giữa sông đàn bạc và ta nghĩ thấy ở trong không khí một mùi hôi, một mùi nước tù hãm, một mùi tanh trời của những lá cây mục ả...

Đối với những người khổ sở, cái thời tiết thực là khó chịu. Cái nắng gay cho lòng họ một sự mệt nhọc, một sự đau đớn

nhẹ nhưng mà ác; và trời mưa lại càng làm tăng sự đau khổ của họ hơn lên. Lặng trời để cho trời mưa thực to, thực nhiều nước xuống cũng không được. Trời không muốn thôi mưa nhưng có vẻ dè xẻn nước của mình. Từng chút một, từng chút một...Thế rồi thì trận mưa kéo dài ra, làm cho ta tưởng như từ một ngày nào thuở ta còn nhỏ, trời đã mưa như thế và mưa mãi từ đó cho đến ngày nay và mãi mãi. Ta tức giận cái vô hình, ta muốn trút sự bức mình vào bất cứ cái gì. Nhưng sau rốt ta lại thôi, vì nói một lời hay làm một cử động, ta thấy là làm một việc khó khăn và mệt nhọc đến vô cùng. Trời mưa mãi, trời mưa mãi. Người ta dù muốn làm cách gì đi nữa để chống lại với thiên nhiên, kết cục rồi sau cũng đi tới sự cam đành và nhẫn nhục. Cam đành với trời, và nhẫn nhục chịu trời mưa. Những giọt nước thấm lậu vào tim ta, vào óc ta làm cho ta quên đi và đồng thời cũng làm cho sắc thịt ta lười biếng, rời rã ra. Không còn cách gì hơn là nằm im đấy mà chịu thua trời, nằm trong cái mục nát, cái ẩm ướt mà mơ những ngày vắng đã qua rồi, những ngày tháng hai tháng ba tươi tốt có giới trong, có nước

xanh mà bây giờ đã mất không còn thể tìm đâu nữa.

Mẹ tôi, mùa mưa năm đó, chính đã sống một trời tình cảm ốm đau như vậy. Chính mẹ tôi cũng ốm, cả về vật chất: nắng, sương, sự vất vả và bao nhiêu những cái đau khổ của linh hồn đem đến cho người một bệnh đau ngực không lấy gì làm nặng lắm, nhưng khó chịu và kéo rầy rụa ra như là mùa mưa. Bà ngoại tôi, chán ngán về truyện nhà truyện cửa, đi đánh bạc có khi đến năm sáu hôm không về.

Thoạt đầu tiên, ông đương tôi thấy thế thì đập bàn đập ghế và đi tìm bà tôi bắt về, trói tóc vào cái mề giường mà đánh như người ta đánh một con mẹ mìn. Nhưng một bận bà tôi không thôi, hai bận bà tôi không thôi, ông đương tôi sau cũng đành chịu và chỉ còn cách là đâm mỗi sần của người vào trong những líp rượu ty và rượu ngang của O Cháu mua ở tận bên Vĩ-Dạ. Người nống, không mở miệng nói một câu, nhưng một khi đã say rồi thì người nói, chửi, la, hét như một người có năm cái miệng mà cả năm cái miệng đó cùng kêu lên một lúc.

Câu chuyện mẹ con bà ngoại tôi làm hư hỏng sự nghiệp của y lại được y lèm bèm đem ra kể lại hàng ngày với tất cả một lòng tin tưởng. Y cho mẹ tôi là đồ ăn hại và không lúc nào quên rêu rao cái việc mẹ tôi đã «đến ở làm đầy tớ» cho bà dì tôi. Mẹ tôi trước sau không dám cãi y một lời. Y bằng lòng lắm, năm lần ra phản ngựa khéc một mình cho sự nghiệp của y và lấy tay vừa mân mê trái tau đủ y đang đề ngăm rượu, vừa nhắm mắt ngủ lúc nào không biết. Những lúc đó thường là hai ba giờ sáng. Ở ngoài kia, mưa dài tướt thướt như giẻ những giọt sần vào trong lòng người. Phần thì đau ngực, phần thì thức khuya,

mẹ tôi mỗi ngày một yếu đi, nhưng không hôm nào người dám ngủ trước khi ông đương tôi xong bữa rượu. Bởi thế, đêm người thường ngủ ít và có bao giờ ngủ được ngay? Những đường kia nổi nộ thường làm cho người không thể tưởng tượng được rằng mình sẽ có thể chịu đựng sự đau khổ một tuần nữa, một tháng nữa, một năm nữa. Ngực mẹ tôi như bé quá không thể nào mà chứa được những nỗi buồn gây bởi một mối tình đã chết và những nỗi lo âu cũng ngày mai sẽ đến. Người ta thường bảo rằng thời gian sẽ làm dịu nỗi lo-âu, niềm đau khổ ấy đi. Mẹ tôi không tin thế. Đêm nào mẹ tôi cũng cần cho ông ngoại tôi sớm giải thoát cho người và có nhiều lúc người đã mơ đến một thế giới thanh cao hơn và bình dị hơn mà người và Đạt có thể cùng gây hạnh phúc cho nhau được. Đạt! Mẹ tôi hãy còn giữ nguyên vẹn được giọng nói, những câu chuyện, nét mặt, mùi nước hoa và cái điệu tay chàng lúc gạt tàn thuốc lá thơm. Mẹ tôi nhớ từng mẩu chuyện, từng giây phút mà người được sống ở

cạnh chàng, tất cả những lời chàng nói ở giang tàn đêm tiễn biệt và những việc chàng làm lúc sắp ra đi. Tất cả những cái đó gần mẹ tôi quá, êm đềm quá và buồn rầu quá.

Giờ này, có lẽ Đạt đương làm việc này... Giờ này có lẽ đương đi chơi với người này... Mẹ tôi mở mắt nhìn đêm tối mịt mùng và nghe thấy tiếng mưa đêm kêu náo nức ở ngoài kia. Không biết ở Hà-thành bây giờ có mưa không? Mẹ tôi mở to mắt và muốn biết ngày hôm nay Đạt đã mặc bộ áo gì và thắt cái ca vát nào. Người cố nhớ lại từng ly từng tý nét mặt chàng, dáng người chàng. Đó là một việc tương tự như việc của những bà đồng, bà đi thiếp xuống âm phủ để tìm những người đã chết. Hơi thở của người như bị tắc bởi vì công việc người vừa làm rất khó khăn. Nhưng bỗng đâu Đạt hiện đến ở trước mắt người. Người chớp mắt. Hai hàng mi chạm khế vào vành con mắt như những con bướm nhỏ. Thôi, bây giờ đã người có nhắm mắt lại thì Đạt cũng ở với người không đi nữa. Chàng bận một bộ áo mầu tro và thắt một cái ca vát mầu sanh lông vịt, cái ca vát mà chàng đeo hôm trước lên chơi lãng Thiên-Thọ với người và Loan... Bây giờ người hãy còn thấy tim người đập mạnh. Giây phút đó thật quý hơn một kho tàng. Vậy mà một ngày rất gần đây, nó sẽ phải mở đi để cho mẹ tôi trợ trợ, nghèo hèn, và tất cả đều hết, tất cả đều chết, không còn gì nữa. «Những người đàn bà đã được yêu thành thực một lần rồi bị tình phụ cũng còn sướng hơn mình nhiều». Mẹ tôi nghĩ thế và khóc một mình trong đêm tối. Cái nó làm cho người đau khổ không phải là không được thỏa mãn trong tình yêu. Không. Người

(coi tiếp trang 23)



SẼ TRÌNH BÀY TRONG
THÁNG NOVEMBRE

LÊ-CHI VIÊN

(CÁI AN NGUYỄN
TRÃI — THỊ-LỘ)

KỊCH QUỐC-SỬ CỦA
VI-HUYỀN-ĐẮC

MỘT VÀI Ý KIẾN VỀ VIỆC SƯU TẦM PHONG - ĐẠO

NGUYỄN TẤT - THỨ



ƯN tám năm, trong những cuộc đi chơi ba kỳ, tôi vẫn luôn luôn quan tâm về việc sưu tầm phong-đạo. Tôi nay, tập tài liệu kể đã khá đầy.

Vừa rồi, tôi có đề lời bá cáo lên T.T.T.B. đặng nhờ các bạn thân yêu khắp xứ sưu-tầm giúp nữa. Tôi đã được cái hân hạnh tiếp nhận trên một trăm bức thư kèm theo những lời phong đạo của các bạn gửi về. Tính ra có đến hơn hai ngàn rưỡi câu, nhưng tôi chỉ dùng được có ba mươi lăm câu. Còn nữa thì hoặc là những câu tôi đã sưu tầm được từ lâu, hoặc là những câu đã có in trong các sách vở báo chí.

Dầu sao, cảm-tình của các bạn đối với chúng tôi vẫn nồng nàn khôn tả xiết. Vậy dám mong các bạn hãy nhận lấy cho chúng tôi một lời cảm tạ chí thành ở đây.

Và, nhân thế tôi xin ngõ qua một vài ý kiến trong việc sưu tầm phong-đạo. Vừa rồi, một bạn ở Nam-định gửi tài liệu cho tôi, có câu:

Đến đây hỏi khách tương phùng,

Chim chi bốn cánh bay cùng nước non?

Câu này làm tôi phải vân suy nghĩ mãi mấy ngày. « *Chim bốn cánh* » có lẽ là con chuồn chuồn? Vậy lời phong đạo ý nói ông Đinh Tiên-Hoàng nhất thông thiên hạ chăng? Bởi vì lúc thiếu thời ông Đinh Tiên-Hoàng có bay ra thế trận: 10 trận rồng, 20 trận chuồn chuồn, 30 trận rắn (1) để tập chơi cùng trẻ mục đồng.

« *Chim bốn cánh* » còn có nghĩa là chiếc tàu bay. Vậy lời

(1) Trong *Việt Nam Phong Sử* chép rằng: khi ông Đinh Tiên-Hoàng còn chơi tắm ở Long-đàm, có lời mục đồng da hí như sau này:

Ban mai xuống tắm bề đông

Đạp lầy con rồng nổi lên chín khúc

Ta dò hỏi!

Loạn chuồn chuồn là loạn kim-xoa

Bên bay mở cửa, bên qua sông luôn,

Ta dò hỏi!

Trèo rắn đi dần

Vuốt râu ông hùm

Ta dò hỏi!

phong đạo này biết dân lại chẳng xuất hiện ra là bởi có tàu bay Pháp qua Đông-dương lần thứ nhất?

Trong *Việt Nam Phong Sử* thấy chép: *Tôi đây hỏi khách tương phùng, Chim chi một cánh bay cùng nước non?*

Nói là đời Lý, đời Trần có thương thuyền các nước đến buôn bán ở Vân-đồn (Quảng Yên) và đường hàng hải mở ra từ đấy. Chim một cánh tức là thuyền buồm.

Lời sau này có phần đúng hơn. *Chim một cánh* mới đáng đề vào lời đó.

Nhất là những lời đó bằng phong đạo, bao giờ cũng có một tình cách riêng biệt, chúng ta không thể giải nghĩa từ cái này sang vật kia.

Một bạn khác ở Huế gửi cho tôi có câu:

Thái-bình-dương gió thổi,

Chiếc thuyền nan trôi nổi như thề cánh bèo.

Sao yêng không ra giúp chống, đỡ chèo?

Yêng-hùng chỉ rứa mãi cứ nằm queo trong thuyền!

Về đời vua Trần Anh-Tôn, những lời ca hát ở các chỗ thi thành phần nhiều người ta hay gọi chành tiếng Anh sang *Yêng*, cũng như về đời Đức-tôn Anh-hoàng-đế (Lý-Đức). Vậy chữ *Yêng* mà suy luận thì chương phong đạo trên kia thuộc về đời nào?

Hảo rằng thuộc về đời vua Trần Anh-Tôn, em gái vua là Huyền-Trần công-chúa kết duyên cùng chúa Chế-mân là Chế-mân, sau một năm hương lửa thì Chế-mân băng hà (1307). Theo quốc tục Chiêm-thành thì chúa-bà phải lên hỏa đàn tuần táng. Vua Trần Anh-Tôn sợ em bị hại, liền sai quan thượng thư tả-bộc-sa Trần Khắc-Chung và an-phủ-sứ Đặng-Văn sang Chiêm-thành làm lễ diếu tang và tìm mưu kế đem công chúa về.

Mưu kế của Trần Khắc-Chung và Đặng-Văn có kết quả, công chúa Huyền-Trần thoát khỏi nạn hỏa táng. Nhưng lại rủi thay! Sau khi một chiếc thuyền của Nam-triều cứu được công-chúa ra ngoài biển xa, Trần Khắc-Chung liền thả mùi ong bướm để cùng công-chúa tư thông, quanh quất trên Thái-bình-dương hơn một năm ròng mới về đến kinh-đô.

Vậy lời phong đạo trên kia chắc hẳn người thời bấy giờ muốn thay lời công-chúa Huyền-Trần trách Đặng-Văn sao nề đời Trần Khắc-Chung làm điều này mà không tìm đường ngăn trở chăng? Nhưng không! Người thời bấy giờ chẳng chờ gì Đặng-Văn, mà chỉ chờ công-chúa, cho rằng công-chúa cũng muốn tư thông cùng Trần Khắc-Chung, nên mới có lời phong đạo:

Tiểu thay hột gạo trắng ngần

Đã vo nước đục, lại vẫn than rơm!

Ý tiểu then cho công chúa Huyền-Trần than bằng giá như hột gạo trắng ngần mà lại bị vo nước đục (Chế-mân), rồi lại phải vẫn than rơm (Trần Khắc-Chung)

Vậy thì :

Thái-bình-đương gió thổi,
Chiếc thuyền nan trôi nổi như thê cánh bèo.
Sao yêu không ra giúp chống đỡ chèo,
Tông hùng chỉ ra mãi cứ nằm gào trong thuyền!
Đã không thuộc đời Trần Anh-Tôn tất nhiên nó phải thuộc
đời Đức-Ton Anh hoàng đế (tự đức). Nhưng, lịch-sử về đời
vua Tự-đức không có đoạn nào hợp ý lời phong dao này.

Tôi đành xếp mẩu tài liệu này lại, chờ dịp truy cứu thêm.
Xem thế đủ biết về phong-dao cần phải sưu tầm cho thực
đúng từng tiếng, từng chữ. Như một cánh chép lầm là bốn
cánh, anh chép lam yêng mà ý nghĩa đã khác với đến thế.

O

Tiền đây tôi xin ngỏ qua một phương pháp sưu tầm phong
dao của tôi. Có bận tôi đi qua Hà-nội, ghé chơi Ngã-tứ-số,
nghe có người ra em :

Trèo lên cây khế nửa ngày
Ai lam chưa sót lòng này khế ơi!
Khế chết đi, khế lại mọc chồi
Cây sung có nhị, cây hành hồi có hoa
Đôi bên bác mẹ thì già
Lấy anh hay chữ để mà cây trồng
Mùa hè cho chí mùa đông
Mùa nào áo ấy cho chồng đi thi
Hết gạo thiếp gánh gạo đi
Hỏi thăm trăng học vậy thì nơi nao
Hỏi thăm đến ngõ thì vào
Tay cắt gánh gạo miệng chào : Thưa anh (1).

Tôi lấy sổ tay chép xong, để vào dưới : (Điện ru em ở
Bắc -- chép tại Ngã-tứ-số Novembre 1938).

Một bài khác, gặp đêm trăng mùa hạ, tôi ghé chơi cảnh
cầu Hàm-Rồng (Thanh-Hóa), nghe có giọng hát trống quân ở
chiếc thuyền đậu gần đó, tôi đưa sổ tay chép : (Không thấy
hát những câu trên)

Đôi bên bác mẹ thì già
Lấy anh hay chữ để mà cây trồng
Mùa hè cho chí mùa đông
Mùa nào áo ấy cho chồng đi thi
Hết gạo thiếp gánh gạo đi
Hỏi thăm trăng học vậy thì nơi nao
Hỏi thăm đến ngõ thì vào
Tay cắt gánh gạo, miệng chào khoan khoan (2)

Và chưa thêm vào dưới : « Điện hát trống quân ở Thanh-
hóa -- chép tại Hàm-Rồng Juillet 1939 ».

Lại một bận đi chơi làng Đông-Môn (Hà-Tĩnh) thấy một
người ra em :

Trống con nhỏ nhỏ
Cái võ vắn vắn
Nay anh học gần
Mai anh học xa
Cười em từ thừa mười ba (3)
Rượu vương cửa nhà anh để mặc em,
Cái áo anh rách em ngồi em may
Đường kích chỉ nhân đường tay
Em cái đường vạch, em may đường là
Đôi bên bác mẹ thì già

Lấy anh hay chữ để mà cây trồng
Mùa hè cho chí mùa đông
Mùa nào áo ấy cho chồng đi thi
Hết gạo thiếp gánh gạo đi
Hỏi thăm trăng học vậy thì nơi nao
Hỏi thăm đến ngõ thì vào
Hai tay khép áo, miệng chào : thưa anh.
Ca khô, tôm xếp, đưa hành
Chè lam, gạo giã, đưa anh vào trăng
Mặt thì đập bằng vàng
Vong anh đi trước, vong nàng theo sau.

Tôi chép theo đúng từng tiếng và chưa thêm vào dưới
(Điện ru em ở Nghệ-Tĩnh -- chép tại làng Đông-môn Octobre
1939).

Bây giờ lần giở tập tài-liệu ra tra cứu, tôi đã có thể căn
cứ vào những điện bát riêng của mỗi xứ mà lần tới cổ rễ của
lời phong dao trên. Vậy theo thiên ý tôi thì lời phong dao
trên đã xuất xứ tại vùng Phú-diễn (Nghệ-an). Vì nó rất ăn
nhập với điện ru em ở vùng này. Và nhất là trong lời phong
dao chúng ta đã gặp những tiếng dân vùng này hay dùng
« vậy thì », « trăng học », cũng là những bài sản của vùng
này : Ca khô, tôm xếp. Còn « chè lam » là một món quà
thưa trước dân Nghệ-Tĩnh ưa dùng.

Lại nữa người dân quê ở Nghệ-Tĩnh đã noi thấy những
gương sáng của cụ Nguyễn Du (văn chương), Tả-ao (phong
thủy) Lãn-ôn (tự đức) Nguyễn Công-Trứ (Kính-luân tế-thê)
v v... Nhất là nười dân quê Nghệ-Tĩnh dưới triều Tự-đức
càng nỗ lực hăm mộ việc học-hành đầu đạt. Về thời ấy Nghệ-
Tĩnh đã phát ra những lời phong dao :

Phai mặt ăn cơm với nem,
Phai mặt uống rượu, lấy em thầy đồ.

(Đồng dao — Hưng)

Không ham ruộng cả ao liền
Ham vì cái bút cái ngòi anh đồ.

(Ru em — Phú)

Bụt măng là bọt măng tre
O kia nhỏ nhỏ mà ve học trò.

(Đồng dao — Hưng)

Bụt măng là bọt măng vôi
O kia nha nhỏ mà đòi tân-khoa.

(Đồng dao — Hưng)

(1) Chương phong-dao này ông Nguyễn Văn-Vĩnh có
biên lập vào cuốn « Trẻ con hát, trẻ con chơi », liệt nó
vào loại đồng dao. Tôi cho không được đúng. Vì nó
không có tính cách một lời đồng dao

(2) Trong tập « Thời thế với văn chương » của ông
Hoàng Ngọc-Phách thấy chép giống với chương này.

(3) Trong tập « Những bông hoa đại » của Trương
Chính thấy chép đúng với năm câu trên, còn dưới thì
chép khác hẳn đi như sau :

Cười em từ thừa mười ba
Đèn năm mười tám thì p đã năm con
Ra đường thiếp hãy còn đón
Về nhà thiếp đã năm con cùng chàng.

(Coi tiếp trang 20)

NHÂN QUAN TOÀN QUYỀN ĐẠI
THẦN DECOUX VỪA ĐÉN THĂM

LỊCH-SỬ' BẢO TÀNG-VIÊN

(MUSÉE HISTORIQUE)
MỚI THÀNH LẬP Ở HUẾ...

BƯU KẾ



GAY thứ bảy 23 Octobre mới đây, thủy sư đô đốc toàn quyền đại thần J. Decoux đã đến viếng Lịch sử bảo tàng viện (musée historique) ở Huế. Đó là một bảo tàng viện rất quý, mới thành lập xong, ít người biết. Vậy chúng ta thử xem bảo tàng đó như thế nào, tưởng cũng là điều bổ ích.

○

Qua khỏi cửa Thượng-Tứ chừng năm mươi thước, rẽ về phía tay trái, đi một đoạn đường rất ngắn, các ngài sẽ thấy một cái bia dựng ở một bên vệ đường. Bia cao bằng hai người đứng, nét chữ đã mờ lắm rồi, nhưng nếu các ngài đứng sát vào, dùng sức mắt một chút, thì cũng có thể đọc được.

Đó là một cái dụ ngày 29 thán 2 năm Tự Đức thứ bảy (22-8-1854) truyền cho bộ lễ sửa soạn nghị về đề Hoàng đế lên viếng trường Quốc-tử Giám ở làng An Ninh Thượng. Tham tư bộ Lễ Phạm Quí và Thị-Lang Nội-Lạc Võ-dục-Ninh phải đem mẫu bài thơ và bài chাম lên Giám; Võ-dục-Ninh hãy tuyên đọc cho học sinh nghe. Bộ Công sẽ khắc nhưng bài ấy vào bia để lưu truyền cho đời sau.

Xây lưng vào bia, nhìn thẳng về phía trước mặt, các ngài đã thấy cửa tam quan của Lịch-sử Bảo-tàng-Viên. Chỗ các ngài đứng chỉ cách cửa tam quan chừng năm mươi bước. Qua khỏi cửa rồi, các ngài đứng chân lại trong cây lát. Bên mặt các ngài là phòng Thanh niên thể dục nối liền với Bảo Đại thư viện. Bên trái là Nông công Bảo tàng viện. Lịch-sử Bảo-tàng-viện nằm ở giữa. Trước mặt một cái bồn bông xây hình tròn, hoa cỏ đơn sơ nhưng thanh nhã. Một tấm bia thấp, nguyên lập tại làng An-ninh (trường Quốc tử Giám cũ) từ năm Thiệu-Trị thứ ba (7-8-1843) và đem về đây từ năm Duy-Tân thứ hai (10-1908.) Tuy đã trải qua một thế kỷ nhưng nét chữ còn rõ ràng, dường chạm trổ còn tinh vi lắm.

Tấm bia này ca tụng cái hay cái đẹp của sự học và liệt cái tiếng tăm đọc sách của sinh viên trường Quốc tử Giám (Huỳnh-Tự thư thanh) vào một trong hai mươi thắp cảnh (1) ở đất Thần kinh.

Trên những đám cỏ xanh có đặt rải rác những bức tượng đá tạc hình những con thú đứng uốn eo, và hai bên, hai ông phỗng đá đội mũ di nia, đem từ Khảo Định Bảo tàng viện sang đây để sắp đặt.

Giờ xin mời các ngài vào xem Lịch sử Bảo tàng viện. Bước lên tam cấp ở dưới mái hiên, tận hai đầu góc có đặt hai cái chuông. Cái bên hữu đã rang đường, nặng 192 cân 8 lượng, đúc để thờ ở Địch điền từ năm Minh-Mạng thứ 3; cái bên tả đúc để thờ ở Xã-tác nặng 271 cân, đúc từ năm Minh-Mạng thứ 6. Gần hai cái chuông là hai tấm bia cổ, một tấm chữ đã lu mờ gần hết (2) còn một tấm khắc mấy hàng chữ:

Hier legt be raven

Iacob Rooper

in Jvne leeven

Schipper in dienst der leederl geoc tro yeerde
Oost Indische Gó paverlec den den 12 November
in Iaar 1756

(Nghĩa là ông Iacob Rooper hạm trưởng chiếc tàu của Ấn-Độ Hòa-Lan được đặc quyền của hãng công ty Đông Ấn giao cho, tạ thế ngày 12 Novembre 1756, đã yên giấc ngàn năm và chôn cất tại đây.)

Tấm bia này trước kia tìm được ở Phú Cam trong một nhà phước. Người ta không rõ cái giá trị cổ tịch của nó nên đã dùng lam đá mài dao, và để rửa chén bát.

Trước khi xem đến những vật chứng bày trong viện bảo tàng, tôi xin nói sơ qua về lịch sử cái nhà cổ này đã.

Một hàng tám cái cột liêu, (thứ gỗ mà ngày trước nhân gian không được dùng đến) dựng lên trên những phiến đá thanh lớn, đã làm cho nếp nhà thành ra nguy nga đồ sộ.

Năm Thiệu-trị thứ năm (1845) ở sở canh nông bấy giờ, có xây một tòa nhà gọi là Bảo Định cung. Trong đó gồm có Long An điện, Minh trưng các, Giao thái trí, Trưng phương Tạ.

Minh trưng các là chỗ đọc sách của vua Thiệu-Trị. Lối kiến trúc cao ráo, nhiều cửa, nhiều bài thơ hoặc sơn son thếp vàng hoặc căn vào gỗ. Các Minh Trưng

có một cái nhà phay gọi là Đao tâm Hiên. Năm Thành Thái nguyên niên, các nhà ở Bảo Định cung đều triệt hạ cả. Đến năm Duy Tân thứ hai (1908) hai cái nhà Minh Trưng và Đao tâm Hiên đem ra đây sửa lại làm Di Luân đường, chỗ để các sinh viên trường Quốc tử giám đến nghe giảng bài. Trải qua một thời, nhà Di Luân đường làm Bảo Đại thư viện và đến nay thì dùng làm Bảo tàng viện.

Tuy bây giờ đã sửa chữa lại khác trước nhiều, nhưng nhà cũng vẫn giữ vẻ cổ kính.

Lớp nhà dưới rất dài và rộng có một cái cầu thang ăn thông lên tầng trên. Tầng này hình vuông, thấp và không được rộng lắm, hiện dùng để làm chỗ thờ đức Khổng phu tử. Đồ cổ để cả tầng dưới. Ra vào chỉ đi mất trước, các cửa hai bên đều đóng lại, nhưng muốn cho ánh sáng lọt vào, người ta đã đục bớt một ít gỗ ở các cửa và thay bằng mặt kính.

Tầng trên cũng như tầng dưới bốn góc nhà đều uốn cong lên và trở thành hình những con rồng con phượng.

Các đồ vật bày ở Lịch-sử Bảo-tàng-viện, hoặc pho ra giữa phòng, hoặc để vào trong tủ hay treo lên tường.

Năm hình nhân đàn ông mặc áo đại triều, đội mũ, đi hia, cầm bốt, và bốn hình nhân đàn bà mặc áo công-chúa, mang phan, đặt rải-rác quanh phòng.

Ngay chính giữa phòng, một cái bàn gỗ đen lách, mặt đá đã nứt vỡ. Trên chiếc bàn này, năm 1884 nước Pháp và nước Nam đã ký hòa-uớc (6 Juin 1884).

Một cái bàn khác ở trên có đặt lồng kính, đựng một cái gương có khung là gương của Hoàng-đế ban cho các bà Công-chúa trong lúc hạ giá.

Về điều này, tôi thường có nghe kể chuyện lại như thế. Bà Chúa được vua ban thanh gương, còn ông phò mã thì được một cây roi để tỏ ra rằng ông phò mã không sso cái quyền bằng bà chúa được. Nhưng cứ theo sách sử đã kể câu thì không thấy đâu xói đến cả. Các sách chỉ chép đại lược rằng: Các bà Chúa đến mười sáu tuổi thì hạ giá. Con và cháu các vị công thần đều được kén làm phò mã. Một ông hoàng-thân đứng chủ-hôn, một ông đại thần lo chiếu liệm. Cả hai phải vợ chồng song loan và con cháu đông-đức mới được sung vào hai việc ấy. Đình-thần kê tên năm người hạp-nổi với công-chúa dâng lên Hoàng-đế ngự-lâm. Trong năm ông, ông nào được Hoàng-đế châu quyền (vòng một vòng tròn ở một bên cái tên, tức là Hoàng-đế chuẩn y cho ông ấy) thì được lãnh ở nội vụ 3000 quan để tạo lập một cái phủ. Lễ cưới cử hành tại phủ Tôn-nhơn và cũng đã sẵn lễ: nạp thái, vấn danh, nạp trướng, nạp cát, diện phan, thân nghinh.

Ông phò-mã hàm tam phẩm. Con ông phò và bà chúa được tập hiệu-ây và cũng gọi là «mệ» như con các ông hoàng vậy.

Nhân dịp này, tôi muốn nói qua về chữ «mệ» thường dùng để gọi mấy người hoàng-phái.

Người ta thường chia ra Tôn-thất và Hoàng-phái (việc phân chia này chưa hẳn đã đúng). Tôn-thất, bất cứ thế thứ nhưn nhỏ, đều kêu chung một tiếng là các cậu tón. Các cậu tón tức là giòng giõi của chín vị

chúa trước triều vua Gia-long như: Triệu-tổ Tĩnh Hoàng-đế, Gia-dủ Hoàng-đế, Hy-Tôn Hiếu-vân Hoàng-đế v. v.

Còn từ triều Gia-long về sau tức là Hoàng-phái. Về hoàng-phái chỉ có con-mấy ông hoàng mới được gọi là mệ mà thôi, còn thì gọi là mụ cả.

Cạnh thanh gương của bà chúa là một thanh gương của viên tướng Y-phá-nho dự trận chiến-tranh năm 1859-1860 ở cửa-bờ Ponrane.

Một khẩu súng lục xinh-xắn của Rheinardt tặng Gia-hưng-vương, hồi làm phụ-chánh triều vua Kiến-Phước.

Hòa ước và thư tín giữa nước Pháp và nước ta chiếm một số lớn:

Hòa-ước thân thiện giữa nước ta, nước Pháp và nước Y-phá-nho ký tại Saigon ngày 6-6-1862.

Hòa ước 5 Mars 1874 và 6-6-1884. Thứ nào cũng làm thành hai bản, một bản chữ Pháp, một bản chữ Tàu.

Thư đề ngày 10-10-1863 của vua Nã-phá-luân gửi cho vua Tự-Đức về việc phái bộ Phan-thanh-Giang. Thư của vua Nã-phá-luân gửi cho vua Tự-Đức ngày 28-5-1869 về việc đặt Ohier làm Thống-đốc Nam-kỳ v. v.

Ngoài những hiệp ước và thư tín quan hệ ở trên này còn có những giấy má tuy không quan trọng nhưng vẫn có giá trị, giá trị về chỗ rất cổ kính của nó. Đơn xin lập chùa, xin phải đi công ích từ ích, xin cúng ruộng vào chùa v. v. từ các triều vua: Cảnh-Hưng, Long-Đức, Vĩnh-Thạnh nhà Lê để lại.

Về loại giấy má ta nên kể đến những bức địa-dồ và những bức tranh cổ. Bản đồ Chi-tử (Quảng-trị) nơi chúa Nguyễn-Hoàng vào đóng đô (1523-1613) các nơi đóng đô của các chúa: Công-thượng-vương (1601-1643) của Ngai-vương (1649-1691) và của Võ-vương (1714-1765).

Địa-dồ nước Nam năm 1838. Huế năm 1885 và năm 1890. Cầu Đông-ba năm 1838, chợ Đông-ba năm 1889. Y phục của các hạng lính ngày xưa: Long thuyền, Vũ-lâm, Tuyển-phong v. v. y phục của người Việt-Nam năm 1679.

Lại còn những bức khắc vẽ hoặc chụp ảnh những nhân vật có quan hệ đến lịch-sử: Hoàng-tử-Cảnh, Alexandre de Rhodes, Chaigneau, Nguyễn-văn-Tường, Caspar, De Coucy, Phan-thanh-Giang, Lam-day-Hiệp.

Một chiếc long-thuyền của vua Gia-long ngự ngày trước và cả một toan thủy quân đi theo hầu về cả lên trên nền lụa mỏng. Hai bản đồ thủy chiến và bộ chiến. Xem đó ta có thể biết rõ được ngày xưa lúc ở trước địch quân, quân ta đã giằng bịch bố trận ra thế nào.

Mấy bài thơ, ngự bút của vua Minh-Mạng viết lên lụa bằng thứ sơn đỏ, bài: Hạ vân đa kỳ sơn và Vũ can Vũ lưỡng giai. Một cái dụ triều Thiệu-trị vì việc phân phòng từ bộ cho người Hoàng-phái (Trong Hoàng-phái mỗi khi sanh con trai không phải muốn đặt tên gì thì đặt. Con cháu ngài Thọ-xuân thì phải đặt chữ gì cho có bộ Thủy 水 như: Thanh 清, hồ 湖, hải 海,

(Coi tiếp trang 17)

NGU'ỒI CON GÁI

TIẾP THEO TRUYỀN CỦA NGUYỄN-HỒNG

NHƯ không biết chán,
như đã bị bao năm
hết sức kìm hãm, sự
khát khao có rõ những tiếng thở
hừng-hực và nóng rực.

Nhưng thế nào nhỉ, những
buổi chiều mùa hè ở những
xíc gần đường xích đạo là trong
những bài âm-lũ chúng ta đã viết và trong những
áo quần văn ta đã đọc thuở nhỏ? Chiều có chân
trời vàng diệp, trên-cao pha lê xanh, hương hoa
đạ-hợp cay ngát bay ngợp trong không-khí mọng
như trái nhõ đã chín. A! thần tiên! Người ta
đê-mê trong cái nồng-nàn của phút giờ hoàng-
hôn mà ánh nắng lưu-luyến với cảnh-vật như
đôi tình vương-viêu. Tất cả lúc đó chỉ là cái
cảm-giác bưng-bưng với bao hương sắc kỳ lạ. Phải
không, chúng ta đã chia nhau chép những câu văn
lộng-lẫy về chiều vào những cuốn sổ nhỏ giấy trắng
tinh, viết chữ vàng, rồi học thuộc, ngâm-ngã
với nhau như thơ.

Người chủ về tâm ăn cơm xong là giở đồ lam ra
ngay. Nhà ông không có tiền mắc điện, thấp cây
đèn dầu ngọn vắn cao, vàng rực. Búa, đục, rũa,
kim, đinh ốc, giấy thép, sắt vụn bỏ la-tiết trên cái
mặt bàn rộng như cái giường tự tay ông đóng lấy
với những mảnh ván thùng si-măng. Trước ông
chỉ nhận việc tư về làm những ngày nghỉ. Giờ, cả
trưa và tối. Ông chữa xe-đạp, đồng-khó, khóa, máy-
chữ, bất cứ cái gì về những máy-móc thường dùng.

Một gian nhà thuê chung kế hai cái giường, một
lấm phần xép và một cái bàn đã chật ních lại còn
xếp bao nhiêu thùng, mẹt và những đồ-đạc, trông
bức-bối còn hơn cái lò. Mồ-hôi vãi ra đầm ối, tóc
dính bết vào trán mà người chủ không quét lấy
một cái. Mặt ông chỉ tái đi thêm và môi mím lại.
Dưới đất, chỗ cửa ra vào, người thim cũng cặm-
cụi như thế. Bà chọn, nhặt rau đậu, bỏ lại từng mớ



rồi soay ra chẻ củi, gánk nước, giặt rũ cho cả nhà.

Hai đứa con trai lớn của người chủ cũng đã tám,
chín tuổi. Không thể để nấn-na ở nhà, ông đã phải
cho đi học tư. Chơi một lúc, chúng lại ngồi vào học
ngay dưới ánh đèn trên bàn người cha làm việc.
Nghe chúng ê-a một cách trơn-tru là ông bằng lòng
chứ không biết các con đọc đúng hay sai những
vần chữ phép. Ông cũng như con bé cháu, đọc và
viết được quốc-ngữ thôi. Giờ ông phải thàng thàng
bỏ ra hơn hai đồng bạc tiền học và giấy bút cho con
vì thấy mình đã chịu thiệt-thời quá, mà đã cày-
đặng vì thế lại còn để dây dết đến kẻ máu-mủ thì
lãi cực vô cùng cho ông. Nhưng cả vợ chồng ông
đều mong nuôi chúng theo đuổi chữ nghĩa lấy rằm
năm rồi mau mau phải xin cho chúng vào làm tại
một trong những xưởng máy đường chạy ầm-ầm
đêm ngày đấy kia.

Thằng em con bé ấy đã ngủ rũ ra trên vai chị. Y
len-lén bế nó vào giường, đặt nằm ở mé trong. Ra
ngoài chơi một lúc như thế là quá đủ rồi. Cả hai
đứa nhón đồ học thuộc bài và làm tính, viết tập
thêm đã xong. Hai em đứng no, mình mẩy đầy
rôm sảy như gọi mồi, vẫn chưa chịu lên giường
còn đứng bên mẹ quấy khóc. Con bé ấy nhìn chú,
nhìn thím rồi ngồi xuống chỗ những đồng rau cạnh
giường hai đứa nhón ngủ. Y nhặt nhanh xếp đặt
cùng với hai bàn tay thoăn-thoắt của người thím.
Thỉnh-thoảng, y lại phải lấy quạt quạt cho hai đứa
nhỏ, xoa lưng và đồ-dánh chúng nó.

Giữa những tiếng nháo nhào của con nhà mình và những tiếng khóc, tiếng ru của những mẹ con nhà chung quanh. Người chủ như một cái máy chỉ có cử-động chứ không một nhời nói. Thông phong đèn, ông lau lúc chập tối đã cháy bóng và đặc khói bên trên. Sương tăng gợn mờ mờ xám dần là xuống mái ngói. Cái cửa sổ sè bán người chủ vẫn sáng rực. Ánh đèn vàng ngai tỏa ra với những bụi bậm. Chiếc bóng đèn đơn tốc bơ-phơ in dài ra ngoài đường, rõ như cắt. Tiếng sắt rũa ken-két siết sâu vào cái yên lặng, ông càng cúi sát mặt vào những đồ làm.

Lúc đó, ở cái máy nước đầu ngõ, tiếng ầm ầm sô-sát, đánh giết nhau cũng không giảm đi chút nào. Mấy giọng cười hát kịch cồm vẫn thấp-thoảng trong cái không-khí đặc sệt dưới bầu trời sao đầy như cát.

Nhà người con gái ấy phải dọn đi phố khác. Trong cái ngõ chật-hẹp, nhớp-nháp và khuất nẻo kia không thể nào xoay-sở cách làm ăn khác được. Người thim phải buôn hàng khác và người chủ, phải có nhiều khách mới và một chỗ liên đề họ đưa đồ đến chữa.

Một cảnh-tượng khác đã thay đổi trong gia đình này. Người con nhớn ông lấy vợ đã được một cháu. Người con thứ, còm nhả đi tập việc hàn si sắp thành nghề. Hai con nhỏ ông và thằng bé em người con gái thì lứa lớp nhất, lứa lớp nhì. Và, lạ-lùng, người thim băng đi tám năm, tưởng đã ngoài bốn mươi thì thôi, bỗng lại có mang và đẻ một cô. Sau một tháng, con dâu bà ở cũ.

Người con gái ấy không phải chăm-đến các em nữa, và y không còn cái quần vải thắm kéo sếch đến bắp chân, áo cánh cũ mướp ra như khăn lau vì các em bôi bẩn, giằng xé. Y luôn luôn ở trong nhà. Có công việc ra ngoài hay đến nhà chị em, y đều áo giải, quần buông tha-thướt và tóc chải hơi bằng mượt, búi ý-nhị. Y đi nhanh như bị thúc-giục, mắt cúi xuống, thỉnh-thoảng chớp-chớp. Một tiếng gọi to, một cái nhìn sáng vụt, một cái va chạm nhẹ đủ làm y giật mình, trông ngực thỉnh-thình, trong người bưng bưng, gò má đỏ lên.

Trước mắt người con gái ấy, sự thay đổi tuy dần-dà nhưng sự nghĩ đến y không thể nào không ngạc nhiên vì thấy lại thật là nhanh-chóng và rõ rệt quá. Phần nhiều những người con gái mà y biết đã chồng con riu-rit cả. Kề ở ngay gần phố y. Kề ở một tỉnh bên cạnh. Kề theo chồng đi xa hàng mấy năm rồi mới lại gặp. Không biết họ thật thế nào chứ y thấy họ sung-sướng lắm. Người thì chồng đi làm sở nọ, sở kia, người có riêng cửa hàng buôn bán. Vợ chồng họ có một căn nhà có bàn ghế tiếp khách, có giường tây, tủ đứng. Ngày

ngày vợ đi chợ, và em, con sen cắp rổ theo sau.

Người con gái cứ thấy họ háy-háy. Mặt họ tươi, miệng và mắt hớn-hở, tuy người họ hoặc gầy đi đôi chút, hoặc sồ-sề. Phải kể những người con gái lấy chồng được như thế, chứ những kẻ con cái nheo-nhóc, làm ăn đầu tắt mặt tối, nhiều khi còn bị đẩy-đọa do nhà chồng hay chồng bê-tha tình phụ, thì nói đến làm gì. Và lại thế người con gái không cho là khổ. Đời đàn-bà phải vui lòng chịu những tình cảnh, ngẩng con kia nhất là mình là con nhà nghèo.

Nhà hơn mười miệng ăn; lo toan mãi, người thim đã không còn thể gắng-gượng hơn được nữa. Giờ bà đi buổi chợ nào hay buổi ấy, còn công việc nhà giao phó cả con dâu và cháu. Nhưng người con gái ấy phải nhận lấy cả. Vì người em dâu kia đề xong là đi làm ngay; không có, tháng tháng nhè hạt đi bầy, tám đồng, sẽ chết vì nợ và cái chân trong máy chỉ hờ ít lâu là mất. Và lại ở không ở nhà là một cái tội. Y vốn sộc vác, hết buôn-bán các chợ như mẹ chồng lại chen vào các chỗ làm từ thuở nhỏ, chân tay y giờ không thể nào ngừng cử động được.

Tuy quản-quát việc nhà cả ngày mà người con gái ấy vẫn phải chịu nhiều sự eo-óc. Tiếng rằng những người nhớn kiếm được tiền nhưng có đủ đâu. Người chủ vẫn nhân việc thêm mà chẳng được mấy đồng vì thợ-thuyền và máy-móc linh-sảo mỗi ngày một nhiều, ông chỉ phải cặm cụi thêm. Vài chục bạc của ông và tiền của vợ, của con dâu thì đóng gao, mua thức ăn lắm tháng đến ngoài hai mươi đã hết. Bao nhiêu sự chi tiêu khác thì phải trông cả vào người con nhớn. Thì người này sức làm việc cũng có hạn, và anh không thể đứng may mặc cho vợ con. Thiếu-thốn, vất-vả, công-nợ, riêng tây, người kêu ca, kẻ nghiêng dúi, kẻ gắt-gồng, trong mấy ngày không ầm-ỹ.

Cái không-khí nặng-nề càng nẩy thấp xuống những cái đầu nhúc-nhối.

Người chủ đã ít nói lại ít nói thêm. Trái lại, người thim hễ về đến nhà là bắt đầu chửi rủa, rêu-rao, kể-lẽ ngay từ ngoài cửa. Trước, mỗi người con gái ấy, giờ thêm người con dâu và cả nhà phải nghe cái đĩa máy nói không ngừng kia mở nguyên một giọng ghê gợn. Cất tay bà nói, cất chân bà nói, nhấc cái chén bà nói, cầm cái phất trần bà nói, sáng sớm dậy trước nhất nói cho tới khuya, người đàn bà khó dẹt như con cá mắm này không hiểu tại sao lại có thể sa sả nói được như thế? Nhiều lúc người chủ đã hất tung cả mâm cơm hay những đồ làm đi mà găm lên:

— Giới ơi! Con vàng nanh đỏ mỏ kia, mày có cảm đi không? Mày có muốn để người ta sống mà làm ăn hay nhà cửa tan hoang mỗi đứa mỗi nơi?

Người con gái ấy và các em chỉ biết nhìn người đàn ông già và nghe sự đau đớn ran lên trong lòng, giữa cái yên-lặng khó thở lúc đó. Những lần ấy ra cảnh đập phá ấy, y chỉ biết ghi vào cuốn nhật ký rồi đi ra đọc thầm qua những giọt nước mắt, vào những buổi sẽ trưa cả nhà đi vắng, và những đêm khuya tiếng ngáy ngủ hờn-hẽn cất lên rõ mồn một trong bóng tối. Những phút yên lặng được khóc thầm với mình này còn là những lúc sung-sướng cho người con gái ấy.

Bếp nước xong, chân tay sạch-sẽ, y làm cho hai đứa nhỏ con người thím và người em dâu ngủ thật say. Không gỡ những quần áo rách của nhà ra và thì y đem làm những đồ đan của chị em bạn nhận cho. Vài đồng bạc công ấy, y muốn đưa cho người thím để rồi xin lại bà một món may mặc hay giữ lấy cũng được. Nhưng thường người con gái đan được bọn đồ nào đều đưa cả cho bà, và có khi chỉ bớt răm hào để tiêu vật về phần mình và mấy đứa em nhỏ.

Nhịp với hai que sắt mạ kền thoăn-thoắt kết những sợi len, người con gái ấy để cuốn tiểu-thuyết mượn của chị em bạn ra trước mặt, đọc miên-man từng giòng, từng chữ. Có cần gì đâu, những truyện sâu sắc đưa đến hay những tư-tưởng tươi đẹp? Người con gái ấy chỉ thích thấy mình càng đau đớn và chán-nản với những cảnh lè-thảm trong truyện. Như thế y cho là truyện viết hay. Y sung-sướng với sự giải trí sách vở đó. Vì so-sánh mình với những nhân vật tiểu-thuyết, y thấy hai cảnh đời sao mà gần-gũi với nhau thế. Với y, những linh-hồn chị em trong sự tối tăm thật là chưa chan thi-vị, phải có những con đường đi riêng cho những đời sống cô-độc, lạnh-lùng, không được mấy ai hiểu biết kia.

Người con gái ấy xót-sa cho mình vô cùng. Và y xót-sa cho cả những người thân-mến đau khổ mà không rõ. Y thương cho người chú cặm-cại nuôi các con cháu đến tận giờ mà cũng chưa được đền bù chút gì. Y thương cho người thím cần-cỏi mà, đến y là kẻ dễ tha thứ và chưa chan cảm-tình với mọi người, lắm lúc y cũng không thể chịu đựng được và cũng bị bà coi như quán thà, quán hẳn. Y thương cho hai đứa con của chú và người em nhỏ của y thua bè, kém bạn. Và y man-mác nghĩ đến hai đứa bé mới đẻ của thím và của em dâu kia, cha mẹ chúng làm ăn lam-lũ như thế còn mong gì gây-dựng cho chúng được sung-sướng.

Người con gái ấy đã khóc rất nhiều, khóc luôn luôn trên những trang tiểu-thuyết. Càng đắm-dìa nước mắt, y càng thấy mình như được gội trong làn nước mát hay những lớp sương gió. Sự uất-ức, ngùn-ngụt hun đốt người y, được giáng phát

lất đi. Y được nhắm mắt lại, trước cuộc đời như là những ngọn lửa cuộn cuộn lao vào mắt.

Lệ-Hà, cái tên hai chữ này bắt đầu từ đây. Cái « Lệ-Hà-đen », cái « Lệ-Hà mưa thu », tất cả bạn người con gái ấy đều gọi y bằng cái tên đó. Và, trong những bức thư, những tấm khăn nhỏ của y hai chữ Lệ-Hà viết rất đậm, thêu thật uốn-éo, nổi lên đỏ như máu.

(kỳ sau sẽ tiếp)

NGUYỄN-HỒNG

BẢO TÀNG VIÊN

(tiếp theo trang 14)

v. v. ngài Tăng Thiên bộ nhạc 月 ví dụ trường 腸, cốt 骨 v. v.; mỗi ông hoàng đều có một bộ riêng. Nếu con cháu đông, chữ không đủ để đặt tai đáng phiền xin bộ khác).

Sách phần nhiều bằng chữ la-tinh của các cố đạo lúc sang ta truyền giáo hồi Pháp, Nam mới bắt đầu giao thiệp.

Một trang tự điển Annam-La-tinh của đức cha Bá-đa-lôc. Sách kinh thánh viết bằng chữ quốc ngữ từ năm 1771 của đức cha Bá-đa-lôc.

Tôi xin trích một đoạn ngắn để các ngài rõ sơ qua về chữ quốc ngữ hồi đó.

Kề ra cũng chẳng khác chữ quốc-ngữ bây giờ mấy. Phần thứ hai về sự cầu chước.

H Ba ngôi ngôi nào ra đời?

T Ngôi thứ hai ra đời.

H Ngôi thứ hai ra đời nghĩa là gì?

T Nghĩa là chưa rất song trọng vô cùng, lấy xác lấy linh hồn làm người hèn hạ như ta.

H Ngôi thứ hai vốn phải là người chẳng?

T Vốn thật là chưa song le khi ra đời cũng thật là người nữa.

Một ít chén đĩa, cổ từ hồi Thiệu-trị, và có một cái khánh đá móc vào một cái giá gỗ. Trên khánh đá ở giữa có mấy chữ « Quốc chúa ngự bút » hai bên hai con rồng chầu dưới khắc một bài thơ của Minh-vương (1675-1725) và có khắc ngay mừng 3 tháng 10 năm Giáp-tuân Bảo-thái thứ năm.

BỮU KẾ

1. — 20 thặng cảnh ở Thân-kinh. Theo vua Thiệu-trị thì ở Thân-kinh có 20 thặng cảnh: 1. — Trường minh viên chiến. 2. — Vĩnh thiên phương văn. 3. — Tịnh hồ hạ hưng. 4. — Thư uyển xuân quang. 5. — Ngự viên đắc nguyệt. 6. — Cao sát sanh lương. 7. — Trường ninh thủy diệu. 8. — Thường mệnh quan canh. 9. — Văn sơn thặng tích. 10. — Thuận hải qui phẩm. 11. — Mương gian hiền phiếm. 12. — Bình lãnh đăng cao. 13. — Linh quang khánh văn. 14. — Thiên mẹ chung thanh. 15. — Trạch nguyên tiểu lộc. 16. — Hải nh' quan ngự. 17. — Giác hoàng phạn ngữ. 18. — Huyền tự thư thanh. 19. — Đông lam dặc điền. 20. — Tây lãnh thanh, hoằng. Có những cảnh bây giờ không còn nữa.

2 — Gia-hưng-vương: con thứ tám của vua Thiệu-trị.



TỈNH chim bắt rộn-ràng trên cây xoan ở góc sân. Tôi đội bát mớ măng nhón qua cửa sổ, sung sướng mỉm cười đủ rồi xuýt xoa tiếu một phút đã rồi. Tôi lại cúi đầu, háy hoáy viết, nắn nót từng chữ mới.

Lòng tôi rạo rực lạ. Lần đầu tiên, tôi viết cho một người con gái! Nói thế cho hai, chữ thật ra, bức thư chỉ vào ven có mấy chữ:

Cô Mộng Lan.

Nhờ cô đưa bộ quyển sách này cho anh Chính, và bộ quyển « L'Amour en jargon » của Paul Bourget, tôi đã đi khắp phố mà không thấy sách nào có cả. Khi nào anh Chính ở đâu đấy đó, cô nhớ nhắn tin cho biết để xuống thăm. Cảm ơn cô.

Hồng

Đại ý chỉ có thế, mà tôi cứ «ay đi nghĩ lại không biết viết sao cho tiện. Lần đầu tiên, tôi thấy ba chữ: « Cô Mộng Lan » thật nhỏ quá! Tôi xóa chữ « cô » và thay vào chữ « em ». Nhưng khi đọc « Em Mộng Lan », tôi lại thấy quá đường đột và thân mật. Tôi xóa đi, và lại viết lại, năm sáu lần. Sau cùng tôi phải bằng lòng. Viết trống không: « Mộng Lan ». Tuy chưa được đủ cho lắm, song cũng tạm được, vì nó không quá đường đột nhưng cũng không đến nỗi nhạt nhẽo.

Bức thư gửi đi, ba hôm sau, tôi nhận được một cái phong bì màu tím nhạt, nét chữ mảnh khảnh, mà tôi đoán là của Mộng-Lan. Quả như thế, phong bì được một mảnh giấy nhỏ:

Anh Hồng,

Một anh mai xuống chơi, anh Chính mất ở đâu đấy về hôm qua. Anh Chính chỉ sang xuống được gặp anh. Mong anh.

Đuối ký từ hai chữ hoa: M. L. Viết một lối cầu kỳ, nhưng rất đẹp.

Tôi mân mê bức thư trong tay. Tìm tới lối hộp, tôi nghe cả thố. Tôi đọc lại bức thư. Hai câu sau làm cho tôi cảm động vô cùng. Tôi tưởng-tượng như Mộng-Lan đứng trước mặt tôi và chỉ nhún nhún nói: «...Rất sung sướng được gặp anh. Mong anh...»

Ấy thế là tôi quên hết cả công việc. Trong sách đang viết dở, tôi rút vào một tờ. Tôi mở cửa kính. Một luồng gió mát nhẹ thoảng vào phòng. Ngực ngái như say, như tỉnh, tôi lập đi lập lại mấy tiếng: « Sung sướng... Gặp anh. Mong...»

Và sự căng tôi đưa bức thư lên mũi hôn. Cổ họng này tôi cho là hơi lổ. Để chữa bệnh, tôi mỉm cười một mình.

Tôi đội va-lý xuống dưới, tay run run bấm chuông. Trong khi chờ người bếp mở cửa, tôi vô tình nhìn thấy bức ảnh tôi phải chiếu trong tấm kính vuông. Bức ảnh hẳn tự quá: bộ cánh sát thân, chiếc ca-vát màu sặc. « Mỹ nhân thấy mình thế này thì thật nguy to! » Nhưng tôi lại tự trấn an: « Ô lo gì! Mình cứ vào vào gặp Chính trước, rồi vào phòng thay quần áo, thẳng bộ quần áo, chiến nhất, thì làm gì mà có đường cả... » Tuy lý luận thế, nhưng tôi cũng đưa tay vuốt lại mái tóc, và nắn chiếc ca-vát, để nhận thấy một

cánh tay áo đầy cả bọt lã. Bỗng một cử chỉ giấu giếm, tôi rút mái tóc phẩy phẩy vào tay áo.

Vừa lúc đó, cửa mở! Trời ơi! Một sự ngạc nhiên! Người mở cửa không phải là thằng bếp như thường lệ, mà là... là... các bạn thử đoán xem? Là... Mộng-Lan! Sự chạm trán bất ngờ làm tôi chong vánh. Bao nhiêu câu hỏi tôi đã dồn sẵn một khi gặp Mộng-Lan đều tiêu tan cả. Mộng-Lan thốt một tiếng:

— À, anh Hồng!

Tôi ngập ngừng trả lời:

— Tôi có... ồ!

— Mời anh vào chơi. Anh đem cả va-lý theo à? Thôi thì? Anh đưa tôi xách cho.

Và nhanh nhẹn như một con mèo, Mộng-Lan chạy đến chỗ ghế va-lý, nhấc bằng lên. Tôi nhìn Mộng-Lan, sáng sủa như nhìn một cô em gái ngoan ngoan. Nàng mặc một bộ đồ lụa trắng g, eo chỉ cổ trái tim, để lộ một cái cổ tròn trĩnh và trắng

một màu trắng nhưa phớt hồng, như một cánh hồng nhung bạch, dưới ánh nắng hồng, mỗi buổi sớm mùa xuân. Tóc nàng búi lên xuống vai theo lối nữ học sinh, tuy rằng nàng thời học đã một năm, sau khi đỗ bằng thành chung. Cặp mắt to và đen nhánh như hai hạt ngọc huyền, nằm một tia lên em diện khi cặp mắt ấy nhìn ta. Nàng không trang điểm. Ấy thế mà cặp má vẫn nở hồng, đôi chiếc với cặp môi mỏng dính của một cái miệng tươi và xinh xinh, đựng hai hàm răng trắng như... Ồ, tôi còn biết vì với gì nữa, những chiếc răng mềm mĩm ấy! Vì với ngọc trai? Ngọc trai không đẹp bằng. Vì với ngọc? Ngọc không trắng bằng.

Đương ở trong cảnh mộng, tôi bỗng rơi vào sự thực, một sự thực vốn đẹp hơn... mộng nữa! Tiếng Mộng-Lan vừa cất lên. Nàng đưa quyển sách nàng đang cầm có lẽ nặng đương đọc dở:

— Anh cầm hộ. Chủ! Nhặng ghê!

Tôi ngập ngừng

— Thưa cô, hay để tôi xách cũng được.

Nàng cười:

— Không, « em » xách kia?

Giọng nói của Mộng-Lan làm cho tôi bối rối rợn. Tiếng « em » nghe ngọt ngào làm cho tôi quên rằng nay tôi là một thằng nhút nhát nhất, đứng đứng trước

MÓN AN



CỬA AI TÌNH

NGUYỄN TUỆNG THO

nàng đã bỏ chạy. Mười phút

như là giây phút ở trong cổ họng. Nhưng tôi lại nghĩ đến những người, hẳn có một sự gì đó...

Tôi nghĩ về phụng phịu:

— Nhưng sao anh lại cứ gọi tôi là cô? Tôi chỉ cần đến. Thôi thì anh cứ gọi tôi là em hay Lan cũng được!

Tôi muốn hét to: « Tôi muốn gọi Lan là em từ lúc tôi mới bước chân vào đây kia ». Nhưng không hiểu sao tôi lại ngồi im. Sự im lặng kéo dài một lúc lâu, bỗng nó... Sau cùng, tôi lấy mũi, đứng dậy.

— Thôi, chào... cô, tôi về!

Lan tỏ vẻ ngạc nhiên:

— Ô kìa, anh ngồi chơi đi. Anh không đợi anh Chính được đến chiều à? Hay anh sợ ngồi buồn, không có ai nói chuyện?

Tôi muốn trả lời: « Ngồi gần Lan, thì suốt đời anh cũng chỉ buồn ». Nhưng tôi chỉ thốt được hai tiếng:

— Tôi có!

— Ô kìa! Anh lại gọi em là « cô » rồi? Em chỉ cần đến, em bắt đầu đấy!

Tôi chưa kịp về

— Thưa... Thưa... Em!

một người con gái — hẳn cũng như đẹp — là đồ một lần như gấc chín. Tôi cảm hạo:

— Ừ, thì có sách chữ sao?

Tôi muốn gọi em — nhưng chưa đủ can đảm. Vào đến nhà trong. Mộng-Lan mời tôi ngồi:

— Thưa cô, anh Chính...

— À, anh Chính à? Anh ấy đi với họ tôi chiều hôm qua xuống đồn điền có việc gấp. Vừa mới về một hôm lại phải đi! Nghe đến công việc là bảu tào...

Tôi hân hoan:

— Thưa cô, nhưng biết bao giờ mới về nữa?

— Có lẽ chiều nay. Công làm là sáng mai.

Và nàng gọi to « Bếp phụng ». Nhưng nàng lại cười khảnh khảnh:

— Đương quá! Thằng bếp xin về quê lúc trưa rồi mà tôi quên khuấy mất. Thôi, để tôi pha nước anh uống cũng được.

Tôi chưa kịp từ chối, thì

Nàng cười khảnh khảnh:

— Trông anh vui vẻ hay hay to?

Ồ

Chiều hôm ấy, Chính về. Và tôi ở lại chơi với Chính luôn một tuần. Từ-Thức xưa ở trong động điền có lẽ chưa sung sướng bằng thì trong bảy ngày ấy. Tôi yêu Lan, yêu mẹ, yêu một. Và sung sướng thay, tôi được tiếp vào hàng người tốt số, yêu mà lại được yêu lại. Tôi được Mộng-Lan cho phụng sự, gọi nàng là « cô em gái yêu quý ». Nói là viết thế đương hơn vì chưa khi nào tôi dám đứng trước Lan, và nói với nàng một câu tình ái. Tôi đã hẳn tôi là một thằng nhút nhát lắm mà? Trại lại, Mộng-Lan thì bao lần ghé! Có một lần, nàng nói bộ bộ trước mặt bà nàng và Chính:

— Anh trung niên kỳ cục, trông đẹp lắm.

Tôi cố gắng quên đi như nước mắt như tôi:

— Cô cậu đó tại rồi.

Tôi đỏ tai tai, nói rằng:

— Anh Chính, trông kìa! Nàng xinh đẹp lạ!

Hôm ấy tôi còn nhớ rõ là hôm cuối cùng công tuần ở đồn điền của tôi. Công trừu tượng, ông cụ đi họp về sớm, còn Chính thì trốn trại. Nàng và tôi cùng ngồi trước một chiếc bàn nhỏ. Nàng hỏi:

— Anh Hồng không ngủ trưa à?

Tôi đáp:

— Không, hôm nay tôi không ngủ! Sao tôi thấy buồn lạ...

— Anh buồn à? Buồn cũng buồn... ghê?

— Lan cũng buồn à?

— Vâng, nhưng anh buồn khác em buồn khác em buồn... buồn cơ.

Và nàng vỗ tay cười khảnh khảnh:

— Ô! Tên ông cụ tên tôi!

Tôi phải nhún vai cười đùa:

— À, con bé còn này nhếch nhếch quá. Phải đánh một đòn.

Nàng trả lời:

— Đố đánh được đấy!

Và bỏ chạy.

Tôi đứng dậy chạy theo. Chúng tôi đuổi nhau, ngày thơ như những đứa trẻ con. Nàng vừa chạy, vừa đứng lại ngắt những cánh hồng mới nở làm tiếu, tươi cười dưới ánh nắng xuân. Khi người nàng thon thon, diện bộ quần áo trắng, đêm ấy, tôi trông nàng đẹp lạ? Có lúc nàng quay lại:

— Khoean đã? Để em bắt con bướm này đi nhé?

Và tôi đứng yên nhìn nàng từng từng chạy theo cô bướm vàng cánh giặc vàng. Bướm bay cao, nàng lại gọi:

— Nào bắt đi, anh Hồng. Và lại chạy.

Sau này, và suốt đời, những buổi giờ tôi quên được về một nắng tác nàng bắt tôi:

— Thôi một rồi! Ngủ thôi!

Nàng ngồi xuống và có, dưới một gốc sung, cạnh một cái ao nhỏ ở góc vườn. Tôi chạy đến, ngồi sát cạnh nàng.

Trên nền trời xanh, mỗi đêm mỗi trắng nhẹ những bay trước mặt. Là là, đồng lúa xanh ngời đều chiêm trơi làm gió mát nhẹ thổi, đưa tay vào sâu cánh cây. Nàng thở đều:

— Anh Hùng !

Tôi cúi sát xuống, đẩy nạng ra :

— Ô kia, con chuẩn chuẩn

Trời ơi ! Cứ chỉ đó sau này tôi mới biết là cử chỉ của một thằng ngốc. Nhưng, đã muộn rồi ?

●

Bang đi một giờ ba năm, vì kể sinh nhai tôi phải xa nạng, tự đem mình đi đây ở một nơi học hiem là Mương Phin. Lại vì công việc bề bộn nên việc thư từ với nạng có phần sa sút. Nhưng không phải vì thế mà tôi kém yên nạng đâu. Trái lại, tôi nhớ nhung, tôi khổ sở, tôi than trời trách đất. Hễ khi nào có chút thì giờ rảnh là tôi nghĩ đến nạng.

Một hôm, chỉ còn vài ngày thì đến lễ Phục-Sinh, tôi nhận được một bức thư định mệnh đã đánh dấu cả cuộc đời tôi. Tay run run, tôi bóc phong bì, đoán trước được sự chẳng lành.

Ông Hùng,

Tôi xin báo cho ông biết cô Mộng-Lan đã là người vợ hôn-thê chính thức của tôi rồi. Vậy xin ông từ nay đừng thư từ gì với nạng nữa. Nếu ông không nghe, sau này có sự gì lỗi thối, tôi xin lỗi trước, tôi không thể nhường bước cho ông đâu.

Nguyễn Tâm, bác-sĩ

Đọc xong bức thư, tôi lặng ngắt người. Thôi thế là hết ! Mộng Lan đã vào tay người khác. Tôi đã là kẻ bại trận rồi. Tôi oán Lan, tôi oán Tâm (Tâm trước kia cũng là bạn học cùng lớp với tôi) chán rồi tôi quay oán cả tôi nữa.

Một vài y kiến

(Tiếp theo trang 12)

Ba năm thì một khoa thi

Thanh-dâm, Yên-quả (5) đừng đi lộn tiển.

(Hò gỗ — Phú)

Chim khôn ăn nhân, ăn soài,

Em khôn ngồi đợi tứ-lái, cử-nhân.

(Ba em — Hùng nhĩ tử)

Sao mà không liên không la

Ngoài đường chị là thầy nho cả rồi.

(Vĩ phương vãi — Phú)

Đời vua Tự-đức có mở cuộc sưu tầm phong dao (6) và ngài có chân phê vào những lời phong dao Nghệ-Tĩnh một câu : « Nghệ-Tĩnh chỉ dân tối ư hiền học ».

Những chương phong dao trên đây phần nhiều thuộc về thể hứng, so với chương « Trắc câu nhẽ nhẽ » cũng thuộc thể hứng, chúng ta càng tin chắc nó đã xuất xứ từ Nghệ-Tĩnh dưới triều vua Tự-Đức.

NGUYỄN TẤT THỨ

(5) Thanh-dâm, Yên-quả thuộc huyện Nam-dân, Nghệ-an, hai làng này thì cử thừa xưa không có người đậu đạt.

(6) Tập Cảo này, hiện người họ Lê ở Nam-dân (Nghệ-an) còn giữ được. Tôi sẽ có dịp công hiến các bạn xem.

Nhưng, lúc quá, tôi không chịu nước lép, tôi phải hỏi cho ra nhẽ mới được. Vì thế, tối hôm nghĩ lễ Phục-Sinh tôi sửa soạn hành lý ra về, quyết một là được Mộng-Lan, hai là mất. Thà rằng chịu thua, nhưng trước khi thua phải chống cự, không thì ưc lắm.

●

Bước vào nhà, tôi tưởng sẽ gặp một không khí lạnh nhạt. Nhưng không, Mộng-Lan vừa thấy tôi vào, reo lên :

— A, anh Hùng !

Chính cũng vồn vã đứng đây bắt tay tôi :

— Anh về bao giờ thế ? Ăn chưa, để bảo nó dọn ăn nhé ! Lan, mày xuống bảo bếp dọn cơm anh Hùng xơi !

Tôi lạnh lùng đáp :

— Cảm ơn, tôi ăn rồi !

Sau ba năm xa cách, Chính gặp tôi, không để hở một phút. Nào ăn, nào uống, nào rửa mặt, nào đi phố. Anh chàng tíu tít, làm cho tôi cảm động đến giọt nước mắt. Chiều hôm ấy, như thường lệ, Chính phải tạt xuống ấp. Trước khi đi, anh còn dặn :

— Anh cứ vào ở phòng tôi mà ở ! Cứ tự do như ở nhà ? Độ trước sao bây giờ cũng vậy, đừng ngại gì cả.

Tôi chưa kịp cảm ơn, anh đã quay hỏi Lan :

— Lan, mày liệu bảo chúng nó hãm hạ anh Hùng cho tử tế. Anh cả mày đây, tao chỉ mới là anh hai mày thôi. Khi nào thằng Tâm đến rước mày đi, tao sẽ bảo anh Hùng làm quà cho mày một chiếc nhẫn thật đẹp ?

Tối hôm ấy, Mộng-Lan lại cùng tôi ngồi nói chuyện trước chiếc bàn nhỏ, như năm xưa, dưới ánh sáng mờ mờ của một chiếc đèn Hoa-kỳ. Tôi hỏi Lan :

— Ông anh nạng hồng, mỗi buổi

ở mùa xuân. Tóc ông đỏ sẫm

lưu vai theo lối đi, ông anh, ông anh

Nàng ngập ngừng :

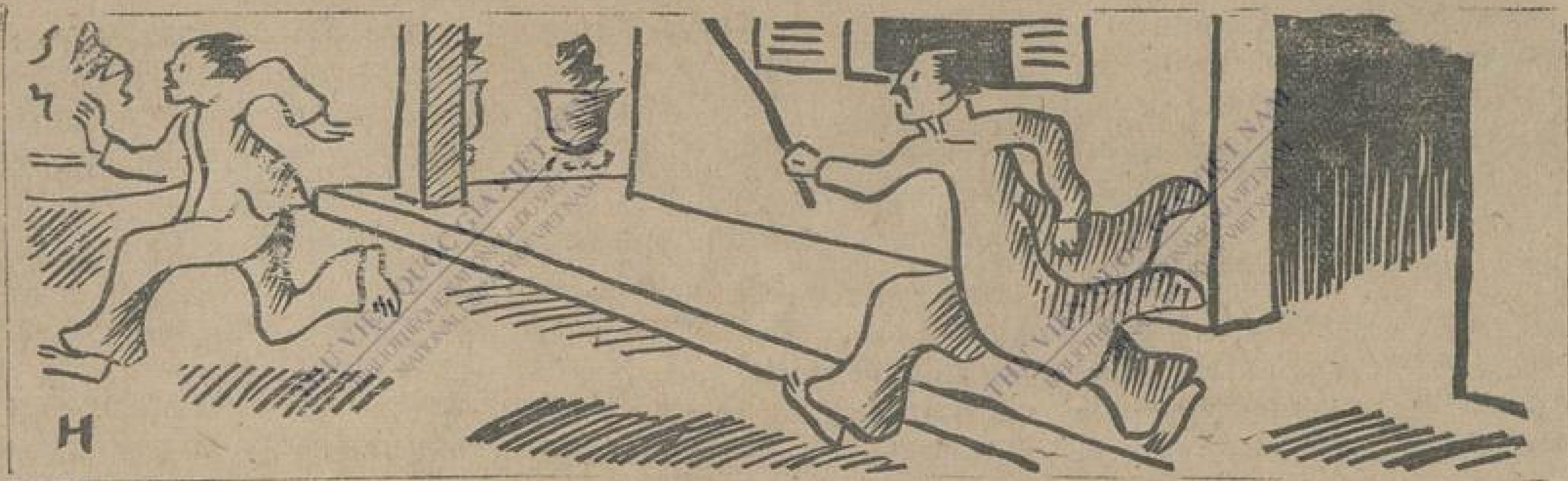
— Em không bao giờ phụ anh. Chính anh phụ em thì có. Anh cố nhớ chăng lúc chúng ta ngồi dưới gốc sung bên bờ ao...

— ????

— Anh đã từ chối em ! Trong một khung cảnh êm đềm đẹp đẽ như thế mà anh nỡ nào đẩy em ra khỏi lòng anh. Anh ơi suốt đời anh sẽ chỉ có những thất vọng mà thôi, nếu anh cứ yêu một cách rụt rẻ như thế. Yêu không, chưa đủ. Phải tỏ tình yêu của mình bằng những cử chỉ. Anh ơi, tình duyên chúng ta thế là hết ? Đó không phải là lỗi tại em, mà chính tại anh, tại anh chưa biết yêu.

Mối tình đầu thế là tan vỡ, nhưng đã ghi lại trong tâm hồn tôi một bài học sâu cay. Sau này, nhiều người đàn bà đã bước qua đời tôi, nhưng không khi nào tôi quên được mối tình đầu của tôi. Trong lúc còn là một anh thiếu niên đại dốt đem một tấm lòng tin tưởng về ái-tình cao thượng ra đối chọi với sự thực tàn nhẫn của đời.

NGUYỄN THƯỢNG-THỌ



CON NHÀ GIÀU

(Tiếp theo)

Tiểu thuyết dài của LÊ VĂN-TRƯỜNG

Trong khi thanh niên tay làm, thì óc họ nghĩ, lòng họ cảm, và chỉ có sự làm, cảm, nghĩ, mới làm nảy-nở được tất cả những tiềm-lực, chúng chủ-trương và đem cái nghĩa hữu-dụng cho cuộc đời.

Thương con, mà muốn cho con sống, ý lại ấy tức là giết con. Có mình, con như cây bìm-bìm được giữa vào bờ rào, nhưng nếu bờ rào đổ xuống, thì con còn giữa vào đâu?

Sự thương con ấy của nhiều cha mẹ đã gây ra ở trong xã hội này những hạng đồ ông, đồ thẳng, không biết tìm cách gì để sinh sống, rồi lặn vào cái hố trụy-lạc nhơ-nớp.

Thương con như thế, tức ném con ra chốn đua-ganh của cuộc đời tàn-nhẫn chẳng một khi-giới để hộ thân, chẳng một ánh sáng để tự-giải.

Phải làm thế nào, cho con em tự chủ được. Phải làm thế nào cho con em có đủ điều-kiện để tự giác, tự lập. Và nên nhớ rằng một chút vất vả, một chút lao cần, lợi cho con người ta cả về phần hồn, phần xác. Và có thể, người ta mới làm được giác quan mạnh-mẽ và sáng-xuất để tận hưởng vị đời.

Phải làm sao cho con tự nó nó là một niềm sống, tự nó có thể đưa giắt nó trong gai-góc của cuộc phù trầm và trong mờ mịt của thế giới hữu hình.

Phải làm thế nào cho tay nó có thể vật lực, óc nó có thể nghĩ ngợi, hồn nó có thể cảm thông để tự nó có đủ cái kiêu-hãnh mà dạn chân xuống đất:

— Ta cũng sống đây.

Phải làm thế nào cho con có thể kiêu hãnh rằng mình cũng là một người cũng biết lo toan, cũng biết liều mạng, và thứ nhất biết can-đảm mà chịu trách nhiệm những việc mình làm, biết tự hào về những ngày giờ sống mà ông trời đã ban cho mình.

Do đó nó gây ra lòng tự trọng, cái đạo bùa linh ứng nó bảo vệ được cho con người ta trước tất cả những cám dỗ, và đấy là cái sức mạnh ghê khiếp nó như người ta dám ôm vào lòng những hoài bão to lớn.

Đời người sống mà không biết kiêu hãnh, không biết liềm

dề được, không biết dám đề tiến, không có lòng tự trọng nó là cái dẫu sắt đánh vuông cái nhân-cách của ta, thì không gọi là một đời người được.

Dù rực rỡ hờn sỏi thế nào, thì những cuộc đời như thế chỉ là những cuộc đời của những con chim trong lồng.

Than ôi, trong xã hội này biết bao nhiêu cha mẹ đã vì ngu tối mà chỉ muốn cho con là chim trong lồng!

Cụ bà Vinh Phong chỉ muốn cho Lịch là một thứ đồ chơi quý chứ không biết muốn cho Lịch phải là một người vợ hiền và can đảm ở cạnh chồng để giúp đỡ chồng. Và có thể là một nguồn an ủi bất cứ ở trong cảnh ngộ nào.

Hôm được tin Hoàn sắp đi lập nghiệp ở Hải Phòng, cụ tát ta tát tưới lên:

— Chết, chết, chết! Nó sắp sinh nở mà cậu đem nó đi Hải-Phòng thì ai hầu hạ phục dịch nó. Xa xôi, tôi xuống luôn luôn làm sao được. Con tôi có phải là con đất đâu!

Cụ nói thế rồi hăm hĩnh nhìn mọi người, ra đều con cụ mình vàng giá ngọc đây.

Hoàn thấy thế sốt tiết cho

nên khi cụ đưa nghìn bạc gọi là để giúp vốn chàng, chàng nhất định không lấy. Chàng từ chối một cách rất cương quyết, nhưng rất lễ phép:

— Thầy con và các anh con đã lo liệu cho con đủ rồi, bây giờ cầm nghìn bạc của để cũng chẳng dùng gì, thôi để cứ giữ cho con, lúc nào con cần con lại xin nhận.

Cụ Vinh Phong tức nhất vì chữ xin nhận ấy. Cụ cầm nghìn bạc lên đây, cũng là vì muốn được tiếng với nhà giai, và cụ tưởng như hai ông rề tiền, Hoành sẽ hân hoan mà nhận. Ai ngờ Hoành lại chối từ, chối từ một cách rất khoát, lại chối từ một cách rất khoát trước mặt tất cả mọi người.

Nhiều người dân bà thường thế, mà những bà già lại lại thường thế lắm lắm. Họ chỉ ưa những người được lòng họ thôi, còn cái nhân-cách của con người, sự khảng khái của thằng con trai, sự đẹp đẽ của những cử chỉ, họ không cần cần nhắc đến. Ai làm cho họ mêch lòng là họ ghét, chứ họ không biết đánh giá cái giá trị con người theo cái giá chính-thức của nó.

Đã bị bề mặt một lần, cụ Vinh Phong không thể bề mặt một lần thứ hai. Vì thế cho nên Hoành nói thế nào, cụ Vinh

Phong cũng không bằng lòng cho con gái xuống.

— Thừa để nhà con còn ba bốn tháng nữa mới ở cử, thôi để để cứ cho nó xuống, khi nào gần để con lại xin đưa nó lên.

Cụ Vinh Phong vênh ngay mặt lên:

— Con tôi có khổ con giấy, đi tàu sóc như thế, nhờ sảy một cái thì làm thế nào.

Cụ Thuận Thái vốn với cụ ông Vinh Phong là bạn trong lúc hàn vi, nên nề đầu-gia:

— Thôi thế con cứ xuống trước, rồi dăm bảy tháng nữa, nó xuống cũng thế.

Đã mấy lần Hoành tean dùng cái quyền làm chồng của mình, chẳng cần phải để ý đến sự bằng lòng hay không bằng lòng của mẹ vợ, nhưng nghĩ đi nghĩ lại chàng thấy rằng mình đi chuyến này là để lập thân, để cho bố mẹ anh em khỏi khinh, để cho anh em khỏi chê bêu mình là người vô dụng, nên cũng đành chiều theo.

Xuống Hải-Phòng được một tháng, thì Hoành đem tiền về Hà-nội lấy hàng.

Lúc này mọi người đã biết rằng chàng có thể kinh-doanh được, không nhìn chàng bằng một con mắt khinh thù nữa. Và Minh với Đạt đã không coi thường nữa:

— Chú bán được một tháng ba nghìn, khá đấy! Cổ lên thì có thể phát đạt to được. Ở nhà gửi cả đi các nước mà cũng chỉ có hơn một vạn thôi.

Hoành buồn nhận cái thứ như nhận tự-đắc:

— Tôi mới xuống, may ra sau này còn có thể hơn nữa.

Rồi Hoành vui vẻ bảo vợ:

— Mình có thể tin ở tôi. Mình ở cử cũng rần rồi mình xuống thì sẽ có cả một cơ ngơi ra tuồng cho mình.

Đặt mặt buồn như rử đi vào, nắm tay Hoành:

— Anh xuống nhờ chú đây.

— Ở Hà-Nội thấy đuổi anh rồi!

— !!!

— Thầy nghi cho anh ngủ với con cái năm!

Vốn tính khảng khái, Hoành quyết liệt ngay với những kẻ khinh mình dù kẻ ấy là kẻ bề trên thế lực, nhưng cũng vì thế mà chàng biết nhân nhượng với những kẻ thất thế đến nhờ mình. Thấy người anh xưa kia hống hách với mình nay phải hạ xuống chỗ sự che chở ở như mình. Chàng ái ngại:

— Thì nhà đây cũng là nhà của anh, sao anh lại nói thế? Nhưng dẫn đuổi thế nào?

Đặt chếp miệng:

— Thầy bây giờ già lẫn tính. Nào có đầu đuổi thế nào đâu! Một hôm anh vào tìm thầy ở trong buồng có việc, thầy nghi cho anh...

— Thế hôm ấy thầy không có đấy à?

— Không mới chết chứ!

— Thế chỉ có mình nó ở đấy thôi à?

— !!!

Nét mặt tên tò của Đạt bỗng làm cho Hoành cười tủm. Chàng đã hiểu rồi. Cô Năm trước kia là cô-dầu ở Khâm-Thiên. Chính chàng đến bắt nhiều lần đã rằm

Đã xuất bản

một giai-phẩm của thư-xã Alexandre de RHODES

Chuyện trẻ con PERRAULT

Pháp-văn và Việt-văn đối-should bản dịch của ông Ng. văn VINH bìa & màu của họa sĩ Minh Quang 180 trang khổ lớn album 32 x 32 toàn tranh ảnh.

...hơn 300 năm nay, những chuyện thần-tiên bất-hủ như: «Con Lọ Lem, Con Vua Bướm, Thằng bé Ti-Hon, Hoàng-tử có phép v. v... đã làm vui buồn mừng giận bao nhiêu trẻ em trên thế-giới — Thư-xã Alexandre de Rhodes đã cho in lại bản dịch tuyệt-khéo của ông Nguyễn-văn VINH, kèm thêm nguyên-văn là một áng văn trong trẻo kiết-tác nhất nước PHÁP

bản thường 2\$30 (cước 0\$60) — bản giấy Đại-La 1\$25 (cước 1\$20)

Tổng phát hành MAI LĨNH 21, Rue des Pipes (Hanoi)

với cô ta chứ nói gì Đạt là người đi hát nhiều hơn chàng. Một hôm cụ Thuận-Thái xuống hát, rồi thì đưa nàng về, rồi thì mọi người bỏ ngủ, không còn biết nói làm sao. Hoàn thấy Đạt thẹn, liền nói ngay :

— Chắc anh cũng... gì, chứ không có lửa thì đời nào có khói. Trước kia thì nó là cô đầu, chúng mình nghịch cả. Chắc là nó chê anh trước.

Đạt nghiêm ngay sắc mặt :

— Không, điều ấy thì thực. Trước kia « en » còn ở Khâm-Thiên cơ. Chứ từ khi thầy đã lấy y về thì tôi thề không rặc rồi gì. Ai lại bậy thế.

Rồi mặt xị xuống :

— Thầy nghi oan, chứ và đánh tôi một trận kịch liệt.

Hoàn mang tưởng đến những bầu non của cha mình, rồi lắc đầu :

— Thầy cứ vợ năm vợ mớ ở nhà hát thì còn biết nói thế nào. Còn con cái Sáu nữa, tôi xem nó nhí nhanh lắm, rồi cũng đến có chuyện thôi. Thôi anh cứ ở tạm đây với tôi, rồi bao giờ thầy người giận thì về. Bố có bao giờ có thể vì con nàng bầu khờ mà bỏ được con đầu. Đề cuối tháng tôi lên tôi lấy hàng rồi tôi nói với thầy cho anh.

Sự tiếp đãi vồn vã và lòng thành thật của Hoàn làm cho Đạt cảm động :

— Thôi thôi, có lên chủ cứ lời đi, chú đừng nói gì. Thầy bây giờ dơng nóng, lại giận lây cả đến chú.

Trước hôm đi Hà-nội để lấy hàng, Hoàn xét thấy rằng có Đạt ở đây mà lại giao tiền nong công việc cho người thư ký thì bề mặt cho người anh mình, thứ nhất người anh ấy đã vì hoạn nạn mà xuống đây, đã phải dục

dé e lệ đối với mình. Chàng liền đưa chìa khóa cho Đạt :

— Thôi, bây giờ mọi việc anh trông coi cho tôi chứ anh ngồi không thể buồn lắm. Hằng nào thì người nhà cũng hơn người ngoài. Tôi đi vài ba hôm thì tôi về thôi.

Rủi cho Hoàn, lên tới Hà-nội thì Lịch dễ. Hoàn phải ở lại mất hơn mười ngày. Đến khi chàng xuống Hải-phòng, không thấy Đạt giao lại chìa khóa, chàng lầm tưởng rằng anh nghĩ mình đã nhờ trông coi nên không trả lại, chàng cũng không hỏi nữa. Chàng chỉ đem sổ sách ra xem lại qua. Rồi tới khi chàng hỏi Đạt về số tiền ở kết, thì Đạt gật đầu :

— Đúng rồi. Tôi thì có khi nào sai được.

Chàng về được hai hôm, thì bỗng có giấy thép ở Hà-nội đánh về rằng vợ chàng băng huyết, chàng lại phải bỏ lên.

(còn nữa)

Đón đọc kỳ sau :

Một tài liệu mới về

CAO BIÊN

(Không thấy chép ở sử ta)
của **BỮU KẾ**

Một truyện nhà giáo

CÔ GIÁO PHỤ KHUYẾT

của **NGUYỄN VĂN-NHÂN**

Và những truyện của Lan-Son,

Nguyễn duy - Diên, Nguyễn
văn - Xuân, Nguyễn - Hồng.

và

THƠ THÂM-TÂM

bên cũ

(Tiếp theo trang 10)

khờ vì người ôm một khối tình không ai biết, người khờ vì bị người yêu đem cả một tâm hồn người ra đùa nghịch mà chính người đó đứng đưng không biết sự đồ vỡ gây ra bởi việc mình làm. Nói vậy mà thôi, chứ người không oán Đạt mà cũng không có quyền gì oán Đạt. Đạt? Chàng là một người đàn ông. Chàng có học thức lớn, hoài bão lớn, chàng có quyền không biết tới những sự nhỏ nhen, những việc buồn thương vụn vặt của một người con gái. Khi xưa, hồi ông nghe tôi còn sống, ông tôi chẳng vẫn thường dạy con cháu rằng người con gái cần nhất chữ nhân và phải biết hy-sinh là gì? Đó là một công lệ ở nước này, người ta không thể làm khác được. Mình khờ, thì mình nén cái khờ ở trong lòng, không được kêu ca, mà tất cả những cái mộng đẹp và những ước muốn cao xa mình cũng phải chôn chặt, chớ cho nó trời dậy, sống lại làm gì nữa. Chao ôi, mộng đẹp và ước muốn thì mẹ tôi có nhiều biết bao nhiêu! Bây giờ, mình lại hỏi lòng, thì thấy sự thu nhận được ít ỏi quá, gần như không có gì. Người thấy mệt rồi rời ra và tự nhủ : « Giá bây giờ ta được sống với Đạt một đêm và chỉ một đêm thôi rồi chết !... » Gió về khuya thổi mạnh. Những cây sấu đông ở bên hàng rào nhà tôi kêu si-sào ở dưới mưa như những người đau bệnh phôi kêu rên. Từng giọt thánh thót, từng giọt sâu rơi từ mái ngói xuống thêm. Nước chảy lạnh canh, lăn theo những ống máng, rơi vào một cái thùng tôn dầy. Đến đó, tiếng kêu lại thành ra lóc bóc.

(còn nữa)



HỒN MỸ - ĐỘ
trải trên bến
sông Thương.

Thôn Mỹ-Độ nổi tiếng
vì có xóm gèn hoa.

Những khách thừa
lương, những kẻ đa tình
đói đến hẹn nhưn

« Qua cầu đi! Anh em,
ta vui một đêm... »

Qua cầu đây là qua
cầu sông Thương. Mất
đêm xu xe, khách bước
đến giỗ phở chợ rồi
vào thôn. Ở đây mỹ



mỗi lần như vậy, mà
Lân cười hết mắt.

Ngọc được mọi người
chiều chuộng. Song Ngọc
vẫn đượm vẻ buồn trong
khoe mắt. Chính cái
buồn ấy đã làm nàng
lãng thêm vẻ đẹp.

— Sao Ngọc buồn?

Đã có một lần, bên
cạnh Ngọc, khách lựa
lời hỏi. Với câu đáp lại,
chỉ có một nụ cười để
lộ hai hàm răng trắng
muốt:

SÁNG HỒM SAU

PHẠM BANG - CÔ

nhân chẳng hiếm gì: Nhung, Lan, Các, Đào, Mai...
Một vườn hoa đủ phải có một bông đẹp nhất, hương
sắc nhất xóm gèn hoa. Thôn Mỹ-Độ nổi tiếng vì một
người: Ngọc.

Ngọc năm nay trạc hai mươi tuổi, người xinh, đậm
đà, có duyên. Người ta bảo là không đẹp. Vì Ngọc có
hạt sương buồn nơi mắt. Nhưng, cái vẻ buồn, cái vẻ chất
phác đó đã làm ngây ngất bao nhiêu người.

— Ngọc ơi! Anh yêu em...

Trước bao lời cầu khẩn, Ngọc vẫn từ chối dửng dưng,
không để phật lòng khách. Chung quanh nàng bây
giờ là một đám nhặng xanh vàng tiền của để được
gần nàng một vài phút, một vài giờ hay một đêm. Ngọc
là hồn đá nam châm để hút những lòng nhẹ, dễ cảm,
dễ say xưa. Ngọc là bà chúa trong xóm yên hoa nằm
ngủ trên giòng sông Thương.

Người ta không biết Ngọc từ đâu lại. Một hôm
những kẻ tiên sần trong tiếng đàn, câu hát, những kẻ
qua chơi một đêm cho nghiêng trời lệch đất kháo nhau
như thế này:

— Nhà mụ Lân mới có con em mới, đẹp lắm...

Như những con thiên thần thấy ánh đèn, đêm ấy
họ rủ nhau sang để xem cái đẹp, có đúng như lời
kháo không. Và từ đó nhà mụ Lân là nơi hẹn hò của
tiền của.

Ngọc bây giờ là con cưng trong nhà mụ Lân. Hai
Hương sắc của nàng đã nuôi sống cả nhà mụ chủ, Lão
Lân, chồng mụ chủ nghiện ngập, mỗi tháng về tiền
cơm đen đã mất gần hai trăm bạc. Có Ngọc trong nhà,
mụ Lân đã làm cao với khách. Tiền thu vào kẻ tới
hàng nghìn.

Khách giàu đến nhiều. Khách quyền quý cũng lắm.
Ai cũng muốn Ngọc làm của riêng. Ngọc càng là một
mồi ngon cho nhà chủ.

Một khách trong tỉnh đã thuê một căn buồng riêng
cho Ngọc để cả lối thứ bảy là sang với nàng. Cứ

— Không! Em có buồn đâu!...

Trong lòng Ngọc có một thứ gì khó tả. Nàng cũng
định một ngày kia lại sống lương thiện nhưng số tiền
nợ mụ chủ còn cao ngất lặn mây xanh. Trừ khi nào
nàng già, hết sắc phai hương. Nghĩ đến đây, bất giác
nàng thở dài: tiếng thở dài đã bao lần làm khách si tình
ngây ngất...

Một đêm, vào khoảng giữa mùa hạ, nhà mụ Lân tiếp
một bọn bốn người. Họ là giáo học về tỉnh lỵ chấm
thi Sơ-học Yếu-lược. Công việc xong xuôi họ rủ nhau
đi hát một đêm để sáng hôm sau, ai lại về nhà người
nấy.

Vậy thì cả đàn đã sa vào nhà Ngọc. Ở đây có bốn
con em, kể cả Ngọc. Mỗi nhà giáo sẽ chiếm một. Nhưng
ai cũng muốn chiếm phần hơn.

Sẽ rút thăm, ai được sẽ hưởng. Cả bọn nhiệt thành
bằng lòng trong lúc chị em sắm sửa đàn phách, rượu
trè. Ngọc thấy hơi khó chịu lúc thấy một đôi mắt nhìn
nàng một cách khác thường. Nàng quay mặt đi, đưa
tay sửa lại mấy bông hồng cắm trong chiếc cốc pha-lê.

Sau một vài phút, các nhà giáo và chị em đã quen
nhau. Vài tiếng đàn đã rạo, tiếng phách lách cách; giáo
Toàn đã vác trống, ra roi. Giáo Chỉ bắt đầu lả lơi với
đào Phương Cự Tâm, già nhất trong bọn, vào quãng
bốn chục tuổi, đong khề khà, nhấp trà với đào Lan.
Còn Hân, trẻ nhất, ngồi cạnh Ngọc.

Cao rút thăm đã xong, bà người kia bảo:

— Xương nhè, chỉ chứng « nu » là đen...

Rồi quay ra nói với Ngọc:

— Cả cái việc to lật nhờ chị đây nhè!...

Được một câu hóm hỉnh, họ cười ồ ồ.

Vì có lẽ sợ mang tiếng là nhà giáo không đứng đắn,
từng đôi một, họ chiếm mỗi bọn một góc. Ngọc có thể
tiếp Hân vì hôm nay không phải thứ bảy. Ngọc không
thích, gần như ghét Hân. Phải ngồi bên cạnh Hân,
Ngọc thấy như mình phải đi đây. Cái lãng lữ của người

lĩnh một đêm làm Ngọc tức tối. Nàng nghĩ : « Cái mặt gì mà cứ làm lì. Cần ai thế ? »

Ngọc đưa mắt nhìn Hân : đôi mắt ấy chăm chăm nhìn nàng. Chao ôi ! Đôi mắt có một cái gì khó tả ! Đôi mắt ấy phảng phất một thứ ánh sáng của ngày xa lắm ! Ngọc ngó ngó. Ngọc khẽ rung mình. Trong sự im lặng dễ thấy mình là một vật cho đôi mắt soi mói, Ngọc thấy khổ sở. Ngọc phải phá tan cái im lặng chết người này. Nàng cất tiếng :

— Tên anh là gì ? Năm nay anh bao nhiêu tuổi ?

Người lĩnh một đêm của nàng, nghiêng đầu, mỉm một nụ cười, buông :

— Tên... anh là Hân... Nguyễn... quang-Hân. Anh... đúng hai mươi... và làm giáo học.

— Sao anh lại tên là Hân ?

Chàng trẻ tuổi lắc đầu, cười như chế nhạo, đáp :

— ...Em hỏi thất lần thên... Thằng mẹ anh đã đặt cho anh cái tên ấy thì anh có chứ sao... Các người đã...

Hân ngừng bặt. Trong tâm Ngọc, gào lên một ngọn sóng. Nàng tự nói, quả quyết « Không, không thể nào thể được ! Không thể có một chuyện lạ thế được ! »...

Đến vào khoảng một hai giờ sáng.

Cạnh Hân, Ngọc không thể nào tìm được giấc ngủ. Trong đêm tối, nàng lắng cả cái sâu xuống đáy lòng. Con người lĩnh một đêm lặng lẽ này thật khó hiểu ! Thà bị rắn cắn, thà bị hành hạ dưới tay một khách làng chơi, còn hơn là sống những giờ phút nặng nề dưới cái nhìn băng khuáng khó tả !

Ngoài xa, tiếng sóng Thương róc rách đập vào bờ, hòa theo vào cái buồn xa xôi của Ngọc. Ngọc rên rĩ trong họng : « Trời ơi ! » Ngọc quay đầu lại. Hân thở dài và Hân từ từ mở mắt. Ngọc vội nhắm mắt, soài một tay lên đầu.

Ngọc thấy Hân ngồi dậy. Nàng hé mắt — làm, như ngủ gà — và nhận rằng cái gì mà nàng thấy không bao giờ sai. Phải ! Hân đã dậy, Hân ngồi bên cạnh nàng, Hân quàng tay qua phía ngực nàng. Hân ghé mặt sát xuống mặt Ngọc, ngấm nàng chăm chú.

Ngọc thở mau. Thân nàng đầy, thân của một kẻ sống như nàng có quần chi mưa gió ! Tất cả những kẻ đàn ông, kẻ nào mà chẳng giống nhau. Bỏ tiền ra mua vui, rồi để rắn cắn, hành hạ cho đáng đồng tiền người kỹ nữ ! Hân chỉ là một người đàn ông. Hân chỉ là người lĩnh một đêm của nàng !

Cái mà Ngọc gán cho mọi người đàn ông không đúng với Hân. Xác thịt của Ngọc chẳng có mãnh lực gì đối với chàng cả.

— Ngọc... Em Ngọc... Đây, anh có cái này nói với... em...

Tiếng nói của Hân khẽ và thiết tha. Ngọc ngồi dậy thì Hân bảo :

— Khó ngủ quá !... Ngồi nói chuyện thú hơn !... Để anh ra lấy cái đèn đêm sang đây, anh cần phải nói chuyện này với... em...

Dưới ánh đèn sáng xanh, hai người đều im lặng nhìn nhau. Rồi Hân mở ví lấy ra một tấm ảnh đưa qua Ngọc :

— Em xem cái này...

Trước khi cầm lấy tấm ảnh, Ngọc đưa mắt ngó nhiên như hỏi Hân. Hân cũng đưa mắt ngó, như bảo « Cứ xem rồi khác biệt ! » Ngọc bứt rứt ngược mắt nhìn Hân thì thấy chàng vẫn còn đắm đắm nhìn mình.

Ngồi sát lại gần Ngọc, Hân chỉ vào tấm ảnh nói :

— Thằng bé này là... tôi (lần đầu tiên chàng xưng « tôi » với Ngọc), tức Nguyễn quang-Hân lúc ấy lên mười hai tuổi. Có bé đứng bên cạnh tên là Ngọc — cũng tên với Ngọc đây (vừa nói chàng vừa nắm lên tay nàng) cũng bằng tuổi tôi, nhưng là chị, vì sinh ra trước. Vậy thì mẹ có hai con sinh đôi là Ngọc và Hân. Hai cái tên đều do người đặt. Hai chị em sống vui sướng bên nhau dưới sự trim men của cha mẹ. Cho đến năm lên mười... Cho đến năm cả hai cùng lên mười thì mẹ qua đời. Ngọc và Hân thành mồ côi mẹ. Từ đấy sống mãi thái bần người cha âm thầm nghiêm khắc. Ảnh này chụp năm hai đứa lên mười hai để kỷ niệm... kỷ niệm ngày cha tôi lấy vợ lẽ ! Chị em tôi chụp với nhau một tấm, cha tôi và... di tôi, một tấm.

Ngày tháng qua đi... Ba năm sau, húng tôi mười lăm tuổi. Chị Ngọc, đương tuổi đấy thì, đẹp và tươi như bông hồng. Người vợ lẽ cha tôi có ý muốn hỏi chị Ngọc cho một người cháu ruột. Người này vô học, lại hay chơi bời. Chị Ngọc không hay biết chi cả. Cha tôi vì lẽ bị vợ xui xiểm và tăng bậc cái giá trị của chàng rể tương lai nên bằng lòng cho cưới Sinh vào trong một gia đình nghiêm khắc, chị Ngọc phải nghe lời cha.

Còn tôi, tôi không rõ một tí gì về cái ý hiểm độc của... di tôi. Sau này tôi mới rõ, thì đã muộn. Vì ngay đang tuổi mười lăm, tôi ăn học trong trường Bưởi — theo năm thứ hai — nên ít khi được về nhà thăm chị tôi mà tôi quý mến. Tết năm ấy tôi về, hi chị tôi đã lấy chồng. Ngọc cưới chị tôi, tôi cũng không được biết. Cha tôi giấu vì biết nếu cho tôi hay, thế nào tôi cũng cản trở.

Sống một năm trời bên một người chồng đã dốt nát lại hay chơi bời, chị Ngọc buồn lắm. Chị không dám về nhà cha vì cha nghiêm khắc có thể giết con được. Mà rồi thế nào cũng lại phải về nhà chồng.

Một hôm chị trốn nhà đi biệt. Tìm kiếm sáu bảy tháng trời đều không thấy tăm hơi. Người thì cho rằng chị bị mẹ mưu đồ sang Tàu, người thì cho rằng chị đi tự tử hay đã đi tu ở nơi nơi nào xa, có kẻ lại bảo rằng chị đi làm cô dâu để báo thù lại bọn đàn ông đã làm chị cay đắng, khổ sở.

Nhiều gả thuyết lắm ! Tôi cũng đã lắm công phu, song a có thể thấy được một con chim băng trời ! Họ thôi không tìm kiếm và cho rằng chị tôi đã đi tự tử và mai xác.

Ở trên đời, tôi có hai người thân yêu : mẹ tôi — đã sớm khuất — và chị tôi — biệt tích năm tôi mười sáu tuổi. Tôi oán giận cha tôi, tôi oán giận di tôi. Chỉ vì hai người, chỉ vì sự yếm mến của cha tôi mà chị Ngọc, nay hẳn g biết còn hay mất.

Tôi mong cho ngày tháng chóng qua đi. Ít ra tôi phải có một sự nghiệp gì đứng vững ở đời, chứ tự dưng bỏ họ để lang thang đi tìm chị là một việc dở dại. Tôi không phải ích kỷ chỉ nghĩ đến sự sang sướng của riêng mình mà quên người chị thân yêu ; những ngày thứ

năm chủ nhật, được ra chơi, tôi vẫn đi những miền xa có chùa chiền để xem chị tôi có ăn nấn ở đó không.

Năm mười bảy tuổi, tôi đậu Thành-Chung. Cha tôi bảo thi vào các công sở làm ông ký, ông phán. Người quen thân với các ông to, tôi thi vào thật rất dễ dàng. Tôi không ưng. Tôi thích nghề dạy học; nay đây mai đó, tỉnh này tỉnh khác, lên những vùng miền biên thùy tôi rất có thể dò tìm dấu vết chị Ngọc yên giầu của tôi. Hơn nữa, vào ban Sư-Phạm, tháng tháng tôi không cần phải xin tiền của cha tôi. Vì vào ban ấy, tôi không phải mất tiền ăn tiền học...

Ngày tôi được bổ giáo học — năm tôi mười tám tuổi — tôi sung sướng bội phần. Biết đâu tôi không tìm ra được chị tôi? Tôi thăm thỉ với veng hồn mẹ tôi: « Mẹ cố giúp con thấy mặt chị con! Con khổ lắm! Con lạc loài... Mẹ giúp con! Mẹ phù hộ cho hai chúng con! »

Tôi ở trường phủ Lý-Nhân một năm rồi về Nhã-Nam. Khắp miền xuôi, từ Phủ-Lý đến Thanh-hóa, tôi đã đặt bước tôi song vẫn không sao tìm ra chị Ngọc. Mười chín tuổi đầu, tôi đã lặn lội những nơi kỹ-viện, mong kiếm chị. Thành thử, đang thời còn trẻ, tôi đã mang tiếng chơi bời. Vì người đời đều xem tôi ở cái bề ngoài. Đời tôi chỉ còn có một mục đích: thấy mặt chị tôi.

Hân ngừng bắt, môi trên cắn môi dưới.

— Sao nữa, Hân kể nốt đi...

Với nét mặt âm trầm, Hân tiếp:

— Tôi đã nhờ ban bè — cũng làm giáo học như tôi — tìm kiếm hộ và tôi tả cho họ nghe nét mặt, dáng điệu của chị tôi lúc ra đi năm mười sáu tuổi. Tôi vẫn hằng tin và hằng mong rằng, dù ra sao, chị tôi không bao giờ dấn thân vào những nơi kỹ viện, ô uế...

Ngọc ngắt lời:

— Một người con gái từ cổ vô thân, không tiền của sẽ sống bằng cách nào? Biết đâu người ấy lại không vào chốn mà Hân nói để báo thù những kẻ đàn ông?

Hân lặng lẽ nhìn Ngọc, gật đầu đáp:

— Tôi biết là tôi khắc nghiệt với chị tôi. Chị tôi khổ lắm! Còn tôi, tôi lặn lội hai năm trời nay — ngoài những giờ làm việc — trông hầu hết kỹ-viện, để cố tìm một hình bóng... một hình bóng thân quen. Từ phủ Lý-Nhân là nơi gần cha tôi, tôi đi về Nhã-Nam. Và tôi nghe thấy nói rằng có một người đẹp lên là Ngọc ở trên tỉnh. Tôi không tin vì một người con gái trốn đi không bao giờ lại nói tên thực của mình ra. Nhưng việc so sánh hình ảnh, tôi ngờ ngợ, tôi bàng hoàng; có lẽ rồi đây tôi sẽ sung sướng! Dáng mặt người ta kể lại cho tôi nghe phảng phất một thứ gì êm dịu mà bốn năm trước chị tôi đã mang đi. Tôi nóng lòng về và nhân tiện có anh em rủ đi, tôi vào đây...

Hân ngừng lại. Giọng Hân như nước lên, đầy nước mắt. Hân tiếp, vẻ mặt đầy sầu khổ:

— Ngọc ạ, ngay từ lúc bước vào đây, Hân đã nhìn thấy khuôn mặt triu mến của ngày xưa, tuy nó có hơi khác đi vì thời gian — thời gian quá phá hoại. Ở đây Ngọc, Hân mong muốn thấy người chị biết tầm cỡ ba bốn năm trời nay. Hân vừa tìm thấy một kho vàng quý giá: đây là Ngọc. Chị Ngọc ơi, chị cho phép em lại được gọi đến tên « chị » như ngày xưa. Chị về sống với em, em Hân của chị. Rồi bỏ chốn này đi, chị ạ! Em không bao giờ hối hận vì có một người chị làm cô dâu dẫu; chị đừng lo. Chị ưng đi cho em mừng...

Ngọc bất giác cười sảng sặc lên. Tiếng cười vang ngắt lời Hân lại, Ngọc cười như chề nhạo, bảo Hân:

— Ô! Anh tưởng tôi là chị anh chắc! Anh lầm! Anh điên nên anh mới nhận tôi là chị anh. Tôi cho anh là vụng suy. Thế này nhé: anh phải biết là tên thực của tôi không phải là Ngọc — Ngọc là tên nhà chủ đặt cho tôi. Mà tôi cũng không phải họ Nguyễn như anh. Tôi họ Trần. Trần thị-Lũp. Tôi còn cả cha lẫn mẹ ở nhà quê. Ở nhà quê khổ nên tôi ra làm cô dâu. Có thể thôi! Còn như anh bảo tôi giống chị anh, thì cái đó tày anh. Người ta có thể giống nhau như hai giọt nước, nhưng không bao giờ có họ với nhau. Vậy thì tôi giống chị anh cũng chỉ là một lẽ thường của trời đất. Cái tuổi hai mươi của anh thật sốc nổi và dễ tin.

Ngọc im lặng một giây, rồi quá quyết:

— Cũng như anh, tôi tin rằng chị Ngọc anh không bao giờ đi làm... làm... dĩ... Nang là một người đáng trọng! Hãy để trong tâm khảm hình ảnh người đàn bà ấy, Hân ạ. Hân tìm đi. Biết đâu Hân chẳng sung sướng được thấy mặt chị trong một ngôi chùa hay trong một hàng quán bên đường. Người đàn bà đáng thương đó vẫn theo rồi bước đường em đi, chắc thế! Còn tôi, anh em chẳng có, tôi không cần. Anh nên quên tôi đi. Tôi không đồng ý cho anh nhớ tôi vì cái nghề tôi là một nghề hèn hạ. Cái nhớ nhung, cái thương tiếc, cái kính trọng, anh nên dành cho chị anh, con chị, lia lỏ đã bốn năm trời kia!

Rồi kéo tay Hân, bắt Hân ngã xuống giường, Ngọc bảo:

— Thôi! Anh ngủ đi! Chúng mình nói chuyện lảm nhảm quá rồi...

— Sang năm tôi xin đi Hà-Giang... Nhưng Ngọc ạ, Hân cứ nghĩ rằng Ngọc là chị Hân; chỉ vì Ngọc thương em, nên không nhận Hân đó thôi...

Ngọc khoát tay, rần rần:

— Anh gàn lắm! Tôi đã bảo anh rằng tôi không giống chị anh mà! Chị anh không bao giờ sống cái đời tui nhục của tôi! Anh ngủ đi và tôi chúc anh chóng gặp chị anh...

Im lặng... Bên giường cuối nhà, có tiếng ho khan của cụ Tắm... Ngọc với tay tắt đèn. Nàng cúi xuống người con gái... Lòng nàng rộn lên... Nàng cúi xuống, đặt một cái hôn lên mặt Hân; mắt nàng đầm đìa lệ sầu lệ tui...

Cái sầu, cái tui xáu xé lòng Ngọc. Nàng nằm xuống giường. Và thấy mình như chết rồi. Ngọc khóc không ra tiếng...

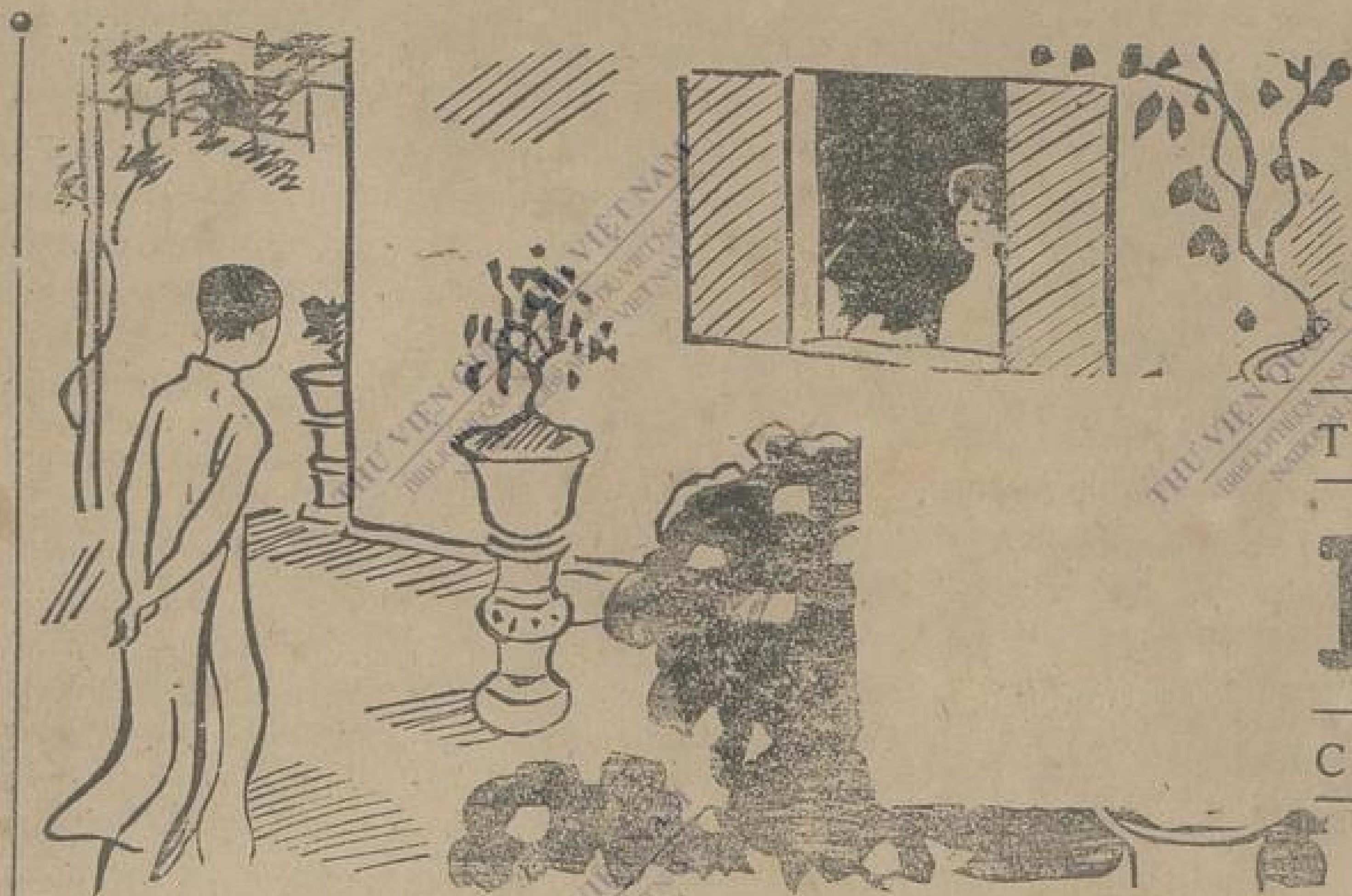
Sáng hôm sau, Ngọc bừng tỉnh thì đã chín giờ. Bên nàng chẳng còn Hân. Ngọc cố gắng cố gắng, sờ chân vào đôi gép nhật-bản, hỏi bạn:

— Hân đâu? Hân đâu rồi?

— Bốn người ra ô-tô từ sáng sớm, lúc năm giờ thì phải... Cái anh chàng Hân như người mất hồn; anh ta gửi nhờ chào Ngọc đây...

Ngọc chạy ra mở cửa, như cố tìm lấy bóng Hân. Ngoài xa, vẫn có tiếng giòng sông Thương róc rách, róc rách... Ngọc rên rĩ:

— Hân ơi! Từ đây, chị mất em...



mềm 'tắm' lòng
phong kín của đời
thiếu - nữ. Lê đã
nghe theo cái
tên âu yếm nhất là
Hoàng. Cô mong

TRUYỆN NGẮN

HOA

CỦA THÂM - TÂM

chờ ngày tốt đẹp
ghép đôi tên mình
và tên ý - trung -
nhân lại.

DÔNG Lưu ưa chơi cây cảnh. Nhà ông có một khu vườn rất quý, trồng nhiều các thứ danh hoa. Nhưng một mảnh đất nhỏ ấy vẫn không chứa được hết hương sắc trần gian. Khách thăm viếng vẫn có kẻ chê vườn ông Lưu còn thiếu, tuy ông đã cày cật tìm tòi được thêm nhiều thứ cây cỏ lạ mà nhiều lão-phổ già hơn ông hoặc biết rộng quen xa hơn ông vẫn không thể có trong vườn mình.

Ông Lưu lại sẵn ở trong vườn hoa một người con gái đã lớn và đã đẹp. Ông chỉ có mỗi một cô con gái ấy thôi, nên ông yêu quý lắm. Đó cũng là một cây hoa đắt giá, chứ sao! Những bạn già của ông Lưu đến chơi để xem hoa nở ngoài cửa sổ. Những gã trẻ tuổi—hạng này thì không quen biết là thường—chỉ dạo qua để xem hoa nở ở trong cửa sổ. Đời hoa bên trong và đời hoa bên ngoài, vì thế, có hai giá trị khác nhau hẳn về vật chất lẫn tinh-thần, để mà biệt đãi con mắt hai hạng người thường làm cho vườn nhà ông Lưu nổi tiếng. Hoa nở trên cây không chứa được nhiều vẻ say đắm bằng hoa nở trong buồng khuê. Cô nhân vịnh về hoa, đã có câu rằng: « Nếu mà biết nói, thì có thể làm chết được người ».

Ta đã biết về hoa như trên rồi, thì cái cô Lê con gái ông Lưu, bắt tất là phải hiểu rõ về hương sắc ra sao nữa. Chỉ có một điều cần hơn hết, là cô Lê biết nói, và nói khéo hơn nhiều kẻ khác. Duy, cô làm chết được ai. Cô chỉ mới khiến cho một người đàn ông say đắm hơn cả vườn hoa nhà ông Lưu, và sự say đắm ấy có hiệu lực làm

Trong khi ấy, ông Lưu đương phiền trong lòng vì vừa nghe một người đến chê vườn nhà ông thiếu mất thứ hải-đường vàng. Hoa ấy vốn khó kiếm. Lại có một người khác mách rằng xưa kia trong vùng Hương-tích vẫn có giống hải đường vàng mọc trên đường núi, nhưng vì khách du tứ do bề mãi đi thành lại hết, giờ chỉ ở vào quá trong rừng sâu mới còn, tìm được, tồn công lắm.

Lê nghe lỏm được câu chuyện đó. Cô nghĩ có thể lợi dụng cơ hội để cho Hoàng lấy được lòng người mà gã muốn kinh thờ vào bậc từ thân. Trong một cuộc gặp gỡ không thiếu dăm thắm, sau những cái giắt tay khăng-khít trên con đường cỏ thơm, chiều nhẹ, gió hòa, Lê dịu dàng hỏi bạn :

— Sao không bao giờ em thấy anh biếu em một bó hoa ?

Lời giai-nhân khiến nở một nụ cười nhạt trên môi Hoàng. Gã nhìn Lê và đáp :

— Không ! Điều đó thì không bao giờ có cả.

Bàn tay lạnh-lùng, giọng Lê buồn-bã :

— Sao thế, hử anh ?

Nét cương quyết hiện trên mặt ngăm ngăm, Hoàng lắc đầu nói :

— Không ! Không làm sao cả. Em thích một bông hoa, vì có lẽ em là đàn bà. Nhưng anh trái lại, anh không thấy tình chúng ta phải nhờ đến một bông hoa mới lâu bền được.

Gương cười, Lê cãi :

— Em có bắt anh phải mang đến một bông hoa mới được nhận hết tấm lòng em đâu. Nay

đây cả một đời em đang theo cánh tay anh đó, nào đã phải dùng đến một cánh hoa nhỏ bé nhất dân. Anh đừng có nói gàn, nói bướng. Nhưng mà em thích một thứ hoa tại đã làm sao cho cái tình của chúng ta chưa? Giờ ơi! Tôi chỉ muốn một bông hoa, cũng không được chiều, thì cái người hứa sẽ chiều tôi cả một cuộc đời để chừng không muốn chiều tôi một điều gì cả.

Đây là lúc mà bất cứ một người đàn ông nào cũng muốn cầu, tuy rằng vậy có những người tốt nhĩa mà không dám cầu vợ đàn bà. Hoàng là thứ máu nóng. Gã đứng dừng lại mà bảo:

— Tội diên hay sao thế? Đời thiếu một bông hoa, cũng không hề chi đến sự sống của chúng mình cả bây giờ lẫn về sau. Phải hiểu như thế, và phải coi hoa chỉ như là một thứ trang sức mỏng-mảnh, có cũng được mà không cũng chẳng làm sao khiến ta phải đến nỗi rở một giọt lệ, một giọt máu.

Lê, giọng tủi:

— Anh không hiểu được lòng em. Anh hãy cứ im cho em nói rõ. Kẻo mà ngày mai sẽ thành ra ngày chúng ta phải buồn rầu vì xa cách nhau.

— À, em dọa anh đấy ư? Này em đi khe khẽ chứ kẻo mà mòn hết guốc. Mỗi cơn giận vô lý là một lần tiêu cuộc đời mòn nhiều lắm đấy, đắt nhiều lắm đấy.

— Vẫn không đắt bằng khi người ta không lấy được nhau! Anh có muốn lấy tôi không, mà anh cứ không chịu nghe tôi một lời?

— Sao lại không? Nhưng vẫn không thể chiều cô bằng một cánh hoa!

— Nhưng không có hoa ấy, thì anh đừng hòng đứng lễ trước bàn thờ nhà tôi! Tôi bàn cho anh những điều dễ dãi, anh không nghe, để rồi lại trách cuộc đời khó khăn, mà than, mà oán. Thày tôi hiện giờ không thích gì cả, chỉ thích có một cây hoa hải-đường vàng. Anh làm thế nào cho có một cây hoa hải-đường vàng, tức là có trăm nghìn sinh-lễ của người khác đấy. Anh đem biếu thày tôi một cây hải-đường vàng, thì anh cứ ở lý ngay nhà tôi từ lúc ấy mà đi, hết tháng này

sang năm khác, cũng không hề bị mời phe một câu ra khỏi cửa. Còn như không có hải-đường vàng, thì anh chẳng có cách gì làm siêu lòng thày tôi được cả. Thày tôi sẽ chẳng bao giờ thêm gả tôi cho anh. Thế là cho tới khi mặt trời mọc ở phương tây, tôi cũng không thể là vợ anh được. Cơ sự như vậy, mà anh đành tâm được hay sao?

Hoàng vừa nhìn lên trời, vừa kiêu hãnh khoanh tay lại mà nói như đóng đinh vào cột:

— Tôi chẳng làm gì có sẵn một cây hải-đường vàng! Tôi cũng chẳng biết hải-đường vàng là cái quái gì cả! Tôi cũng chẳng cần phải có một cây hải-đường vàng mới lấy được vợ. Ở đời, hoa không phải là một thứ cần thiết cho sự sống của mình, tôi không ưa hoa! Tôi chẳng phải là kẻ không có hoa thì... chết!

Lê bỗng tái sắc nói:

— À, anh nguyên rửa thày tôi, hử? Thày tôi chính là người yêu hoa, tôi cũng yêu hoa. Tôi chỉ lấy một người chồng yêu hoa. Anh không yêu hoa thì anh sẽ chết, vì anh là kẻ tục, đời anh khô khan, lòng anh tăm tối...

Trong buổi chiều, tiếng cười khanh-khách của người đàn ông bỗng vang rộ và như làm rung động khắp các ngọn cỏ cây. Cũng may trên đường đi không có hoa. Nếu có hoa, chắc hẳn hoa cũng phải tê tái.

Sau đó, lẽ tất nhiên không có đám cưới Lê với Hoàng. Người đàn ông không chịu biếu ai một cây hoa, vì không thích hoa, đã bị người gái đẹp ghét đồng thời với sự không ưa của người cha. Gã không cần van nài nhiều, khi biết bao nhiêu van-nài đều bị đánh xut giá bởi một cây hoa vô nghĩa lý.

Câu chuyện tôi đây là hết; nhưng hai năm qua đi, Lê bỗng nhận được một bức thư dài. Chính bức thư này mới chấm dứt hết thật. Thư bắt đầu là một đoạn bút ký hình như cắt ra ở một quyển vở riêng, viết bằng một thứ tự dạng không quen thuộc. Nhưng Lê hồi hộp ngay từ lúc đọc giòng chữ đề trên đầu trang thư nhất. Bút ký chép rằng:

Sách mới

SIÊU HÌNH HỌC

của NGUYỄN ĐÌNH THI

Một cuốn triết học nhập môn thật là dễ hiểu nhưng không tầm thường — Một cuốn triết học sử phác được rõ ràng cuộc tiến hóa của nền triết học phương Tây — Một cuộc phân tích cặn kẽ những khuynh hướng và những kết quả mới mẻ nhất của triết học, khoa học hiện đại.

Sách dày 350 trang — khổ lớn trình bày mỹ thuật — Bìa của họa sĩ Thùy Thương — Giá 5\$00

Đã có bản

PHẬT GIÁO TRIẾT HỌC

của PHAN VĂN-HUM

(in lần thứ hai) giá 3\$50

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

quyển nhất

(in lần thứ hai) giá 2\$50

Bản dịch giá trị của TRẦN VĂN-LAI

Nhà xuất bản TAN VIET 29 Lamblot Hanoi

...« Từ đây trở xuống, tôi muốn gửi cho con gái lớn của tôi tên là Lê.

« Hỡi Lê, đứa con xa mẹ từ ngày còn nhỏ, con có biết rằng ở đời còn một người đàn bà bú mớm cho con đương ngồi nhớ đến con chăng ?

« Sáng hôm nay giới thụ đẹp lắm, nhưng mẹ không có chồng. Những hoa ở buồng mẹ đều tươi cả, mà đều vô nghĩa lý ở bên cạnh sự đau buồn của mẹ. Vậy mà chính hoa đã gây ra trong đời mẹ sự đau buồn kéo dài trọn một đời người. Đã từ lâu, mẹ chán tất cả những loài hoa quốc sắc thiên hương, nhưng cứ phải ngắm ở trước mắt, vì Lý, em con, nó thích hoa cũng như bố nó. Vì thế, mẹ dù sống chung với nó mà không thấy sung-sướng bằng giá thú được sống với con là đứa mẹ chắc sẽ gần cạnh hơn. Sự tiếc rẻ này cho mẹ biết rằng xưa kia mình đã lựa chọn lầm. Mẹ nhắc lại sơ sơ cái việc cũ cho con biết, nếu con chưa hề được ai mách bảo cho biết cả. Trước, hồi còn trẻ, mẹ lấy chồng được hai con, thì có một việc bất hòa phải cùng chồng ly dị. Nguyên có thật là buồn cười. Nhưng cho đến bây giờ, mẹ vẫn cho việc ly dị là rất phải. Sống chung đụng trọn đời với một người chồng hèn yếu, mẹ khổ lắm, mà làm người cứ chia khổ một cách vô nghĩa thì mẹ không làm. Mẹ vốn chỉ muốn có một người chồng tâm hồn khỏe mạnh, lúc trẻ cũng như lúc già, luôn luôn bền giữ chí khí một trượng phu, không biết coi những cái gì tầm thường làm quan trọng. Trái lại thế, người cha của con mới trong ba mươi tuổi đã tưởng tậu được một ít đất ruộng và có vợ đẹp con khôn là đủ lắm rồi, không cần làm gì cho thiệt đến một cái chân tóc của mình cả. Ông ta, trong một đêm trăng sáng (mà giá trăng không sáng cũng không làm sao) đã hi-hửng nhủ với vợ bằng mấy câu thơ ông ta cho là hay lắm lắm :

Về vườn thôi trở về vườn,
Nằm xem trăng sáng đầy giường đôi ta.

Ở đời, đẹp nhất là hoa,
Với tình ấy đã trao qua tay này.

« Mẹ không ưa những câu thơ như thế. Mẹ không đồng ý về chỗ cho hoa với tình vợ chồng là đẹp nhất đời. Ở đời, còn nhiều sự đẹp hơn nữa mà người cha của con không làm nổi đấy mà thôi. Ông ta hằng ngày ngồi quán trong bốn mảnh rào thưa, đem cánh tay còn mạnh gân mà tỉa tót những lá lan, nhành hồng, như một cụ già bảy tám mươi tuổi. Hoa, thành ra chỉ có nghĩa là làm yếu người ta đi. Mẹ bền ngăn cản sự chơi hoa. Nhưng mà ông chỉ biết có một sự chơi hoa làm thú sống. Một hôm, ông ta đem một bình

cúc đến trước mặt vợ, nói những câu nghe thật sốt ruột. Mẹ giận quá, liền ném những bông hoa đi. Hai vợ chồng cãi nhau. Đến khi hăng máu, người chồng liền ném cả cái bình hoa vào mặt vợ. Vết thương bây giờ vẫn hằn còn. Nhưng tình nghĩa lúc đó không thể có nữa. Việc ly dị kết quả bằng cách chia con. Người đàn ông được Lê. Còn mẹ thì nhận lấy Lý mà đi xa, xa hẳn, quyết không bao giờ gặp nhau lại nữa.

« Lý dần dần đẹp ra và lớn lên. Nó cũng yêu hoa đến mê say như bố nó. Mẹ thất vọng về đứa con làm lẽ sống độc nhất ấy. Vì tính tình nó như thế chỉ làm hại cho cuộc đời người đàn ông sau này thôi. Dù là đàn bà, ta cũng không được coi hoa làm trọng. Không có một giò thủy tiên mang từ bên Tàu sang thì sự sống của ta cũng không giảm giá chút nào. Mẹ cầu rằng Lê, con gái lớn của mẹ, cũng nghĩ như mẹ vậy. Hai đứa con, chẳng lại giống bố cả hai? Ôi ! Nếu khi chia con, mẹ sớm biết chọn Lê, thì có lẽ mẹ đã sung-sướng nhiều...»

Đến đây là hết đoạn bút ký. Tiếp đến những giòng chữ mà Lê nhận ra ngay, là tự-dạng của Hoàng. Cô lại càng hồi-hộp lắm. Cô đọc :

« Tôi đã gặp bà Hồ trong những câu chuyện mà những đàn bà yếu-đuối không thể nói được. Cho nên tôi miễn phục bà bao nhiêu, thì cái tình Lý gửi vào tay tôi càng khiến tôi thiết-tha nhận lấy bấy nhiêu. Đến khi bà Hồ biết ra, định ngăn cản thì không kịp nữa. Bà đánh nhận tôi làm rẽ một cách buồn phiền, vì lẽ Lý cũng hay vì hoa mà làm khổ tôi như Lê đã làm khổ vậy.

« Tôi tuy phải làm chồng một người khó chịu như thế, nhưng còn hơn sự ở với Lê, vì nơi đây tôi may mắn có một người mẹ vợ không giống một chút nào cái ông định làm bố vợ tôi. Thì ra hai ông bà trước kia đã từng có một đoạn đời mà chúng ta nghĩ lấy làm tiếc. Các người bỏ nhau rồi. Tôi với Lê cũng đã bỏ nhau rồi. Phải hay không phải, chắc Lê cũng đã nghĩ ra. Tôi chỉ mong Lê sẽ lấy hay là đã lấy một người đàn ông đừng khác tôi nhiều quá.

« Tôi cần nói sau hết câu này cho Lê khỏi ngạc nhiên : Người mẹ đáng quý của chúng ta vừa mới từ trần. Tôi lục được tập nhật ký của người, thấy cần gửi cho Lê mấy trang trên đây. Vì chính chỉ nhờ có tập nhật ký, tôi mới biết rõ gia cảnh về trước của Lê và của Lý. Rồi tôi nghĩ chỉ nhờ có mấy trang tự-dạng của người mẹ này, mới khiến cho Lê đừng tưởng cuộc đời là khó khăn khi thiếu một cây hoa hải-đường vàng ».

THÂM-TÂM

Những tác-phẩm của Lê văn Trương

NHỮNG NGƯỜI ĐÃ SỐNG	2\$50	BA NGÀY LUÂN LẠC	3.00
CON ĐƯỜNG DỐC	1.80	THẮNG CON TRAI	2.00
DÂY OAN	2.00	KẺ ĐẾN SAU	3.00
NHỮNG MAI NHÀ ẤM	2.80	NGƯỜI MẸ TỘI LỖI	3.20
PHÚT GIAO CẢM	2.00	LỖ MỘT KIẾP NGƯỜI	1.50
NGƯỜI ĐÀN BA	0.90	ĐẦU BẠ : ĐẦU XANH	1.00

Mua nhiều được trừ 20%. — Muốn lấy bản thống kê các sách giá trị xin gửi timbre 0p.06 cho :

Nhà xuất-bản ĐỜI MỚI — 62, Hàng Cót — Hanoi

Muốn cho trẻ em quanh năm khỏe mạnh
ăn chơi, nên thường nhớ mua :

Cam-Sâm Thanh Xa

giá 1\$50 là thứ thuốc bổ sức khỏe của trẻ em,
đã nổi tiếng hay. Bán ở nhà thuốc :

THANH-XA

73 góc phố hàng thiếc, và hàng nón Hanoi.
Khắp các tỉnh đều có đại lý

SÁCH «A - CHAU»

Tủ sách quí

TÌNH TRƯỜNG của Lê v. Huyền	1.30
GIÓ NÚI của Ngọc Cẩm	1\$50
MỘT CHUYỆN TÌNH 15 NĂM VỀ TRƯỚC của Lưu thị Hạnh	2.00
CHÌM THEO GIÒNG NƯỚC của Ta hữn Thiên	0.70
THANH NIÊN TRƯỚC VẤN ĐỀ TRONG SÁCH của Ng. đay Diên	
trà của Đức giám Mục J. B. Nguyễn bá Tông	1.00

Tủ sách Trình Thám, phiên lưu

VỤ ÁN MẠNG KHÔNG CÓ THỦ PHẠM của Ngô văn Lý	2\$50
ĐĂNG BÍ MẬT của Ngô văn Ty	1.00
LÃO GIÀ ĐEO KÍNH ĐEN của Trần văn Quý	2.00
MÓN NỢ KỶ KHÔI của Ngọc Cẩm	1.00
NGƯỜI THIẾU NỮ KỶ DI của Ngọc Cẩm	1.30
MŨI TÊN THỦ của Ngọc Cẩm	0.30

những sách trên đây đã được hoan nghênh nhiệt liệt mua ngay kéo hết.

A CHAU 17 Emile Nolly Hanoi xuất bản



QUẦN ÁO TRẺ CON
nhãn hiệu

BABYLUX VINH-LONG

BÁN KHẮP MỌI NƠI
ÁO ĐỦ CỠ — ĐỦ MÀU — ĐỦ RIỀU

Bán buôn tại :

VINH-LONG 53 rue Citadelle Hanoi

Téléphone: 1326

Có lối riêng gửi hàng đi khắp Đông
Dương rất nhanh chóng.

Các nhà buôn ở xa gửi adresse về lấy Tarifs mới miễn không.

phương pháp trị bệnh ho lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lân. Những bệnh thiệt nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liêng miêng. Tôi cho uống thì chỉ bớt, không hết, chớ còn như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như : ho ra máu ho khan, ho đàm ho phong, vãn vãn... Thì uống mau lành lắm. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được ; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn hại ngàu mà không hết thì thuốc này sau cũng không mắc gì ; nên tôi làm ra và chia nhai mỗi ve uống 1 tuần thì giá 12\$. Tùy theo bệnh uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần lành bệnh.

Trong hộp có 2 thứ thuốc uống : 1 thứ uống nhuận trường đuổi đàm trong phổi ra đại trường ; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vãn ai muốn mua viết thư đề : Monsieur Nguyễn-v.-Sáng. Cửa Hương Giảo — Làng Tân Quới Boite postale n° 10 (Cần thơ)

BÚT MÁY

HAWAIIAN

Có máy điện khác thêm tên.
Giá 14\$75 thêm
0\$50 cước redé

Ở xa gửi nửa tiền trước,
còn gửi C. Remboursement.

MAI-LINH

60, Cầu Đất (Haiphong).

SAVON DE TOILETTE



PHÚC - LAM
37, Rue de Hanoi, HANOI — Việt Nam

TAM QUỐC CHÍ

DIỄN NGHĨA

(CÓ LỜI PHÊ CỦA THÁNH THẦN VÀ LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN CƯƠNG)

(Tiếp theo)

Người sau có thơ than rằng :

Hà-bắc nhiều danh-sĩ,

Ai như Thầm-Phối chẳng ?

Hôn-mê vì tại chủ,

Nghĩa-khi vẫn bền lòng.

Trung-trực lời như tạc,

Thanh-liêm bụng rất công.

Đầu rơi còn hướng bắc,

Thẹn chết lũ a-tòng.

Thầm-Phối đã bị chém rồi, Tào-Tháo thương là trung nghĩa, sai chôn ở mé ngoài cửa thành phía bắc. Các tướng mời Tháo vào thành, Tháo đương sắp đi, bỗng thấy quân đao-phủ lôi một người đến, Tháo nhìn xem, mới biết là Trần - Lâm. Tháo bảo Lâm rằng :

— Trước kia mày thảo tở bịch cho Viên-bân-Sơ, đáng lẽ chỉ kẻ tội ta thôi chứ, có sao lại nhểc móc đến cả ông cha ta ?

Lâm đáp :

— Mũi tên đã đặt trên dây cung, thì thế nào cũng phải bắn.

Tả hữn khuyên Tháo giết Lâm, nhưng Tháo thương là kẻ có tài, tha cho, và cử làm chức tòng-sự (1).

Nói về người con trưởng Tháo là Tào-Phi, chữ gọi Tử-Hoàn, năm ấy đã mười tám tuổi. Lúc Phi mới đáng sinh, có một đoàn

khí mây, sắc xanh tía, lớn bằng cái dù xe, phủ tước nóc nhà suốt ngày không tan. Có người biết thiên-văn bảo ngăm Tháo rằng :

— Đó là « Thiên-tử khí », cái tướng lệnh-lang quý không biết đến thế nào. Khi mới tám tuổi đã học thông, có tài thông kim bác cổ, lại hay múa kiếm và giỏi nghề bắn tên cỡi ngựa (2).

Bấy giờ Tháo phá Ký-châu, Phi cũng đi theo. Trong lúc vào thành, Phi dẫn ngay mấy tên lính thân-tùy đến cửa dinh Viên-Thiệu, xuống ngựa cầm kiếm đi thẳng vào. Có một viên tướng cản lại mà rằng : thừa-tướng đã có lệnh không ai được vào Viên-phủ, nhưng Phi mắng viên tướng ấy phải lui ra, rồi cầm kiếm vào thẳng hạn - đường. Thấy hai người đàn bà đương ôm nhau mà khóc, Phi đã toan chém.

Đó chính là :

Bốn đời Khanh Tề ầu thành mọng,

Cốt nhục bao người lại gặp nguy.

(2) Tự nhiên dẫn một đoàn tiền-sứ Tào-Phi, tức là cái đầu mối ngày sau Tào-Phi xưng đế.

Chưa biết tính mạng hai người đàn bà ấy thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

Chích dịch lời bàn ông Mao-tôn-Cương

Người quân-tử xem cái loạn nhà họ Viên mà tin chắc rằng : tự cổ chí kim, những người mưu toan việc lớn thiên hạ, chưa có ai anh em bất-mục mà có làm nên bao giờ.

Anh em kết nghĩa vườn đào, khác họ mà coi như ruột thịt, đó là chuyện cổ kim ít thấy, thì đã đành rồi. Kia như Tôn-Quyền chiếm nước Ngô, thì có ông anh nói những lời : « Đem quân tranh dành thiên - hạ, người chẳng bằng ta; dùng hiền để giữ nghiệp lớn, thì ta không bằng người ». Tào-Tháo mở cơ nhà Ngụy, thì có ông em nói những lời : « Thiên-hạ không có Hồng này thì được, chứ không thể không có anh ».

Đó, anh em có đồng tâm đồng đức với nhau, nên mới làm nên cơ-đồ để-bá.

Còn như họ Viên, Thiệu với Thuật đã lia nhau ở trước, Đàm với Thượng lại tranh nhau ở sau, cùng nhau mở một nhà mà đem lòng ghen ghét, để cái lợi cho quân thù, đáng tiếc biết nhường nào !

Than ôi ! Bè đảng làm tai vạ cho người ta, không biết thế nào mà nói. Lấy họ Viên mà xem ; trước thì các mưu-sĩ lập đảng,

MÙA NỤC NĂM NAY :

Quý Bà, Quý Cô

Muốn có Giày, và

Sandale. Kiểu mới

xin mời lại hiện

QUE HIEN 36 Hàng Bó, Hanoi
Sẽ được như ý

(4) Giết Thầm-Phối cũng giống như giết Trần-Cung, tha Trần-Lâm cũng giống như tha Trương-Liêu, đoạn văn-tự hồi này không khác đoạn đánh Hạ-bí hồi trước

sau thì hai công-lữ lập đảng; trước thì Điền-Phong, Tữ-Thư riêng làm một đảng, Thâm-Phối, Quách-Đồ riêng làm một đảng; sau thì Quách-Đồ, Thâm-Phối lại nhân Đàm, Thương mà chia làm hai đảng. Thâm chỉ đưa cháu Thâm-Phối bỏ chú mà đảng với bạn, đưa em Tân-Bình bỏ anh mà đảng với kẻ thù. Vậy mới biết họ Viên đến nỗi nước mất nhà tan, là vì cái vạ bè đảng.

Xem ngọn lửa đốt ô-sào mà khiến người ta phải nhớ đến ngọn lửa đốt lăm Dịch-kính; xem lúc Thâm-Phối bị chết mà khiến người ta phải nhớ đến lúc Cảnh-Vũ, Quan-Kỷ bị chết. Chỉ một thành Ký-châu, mà họ Hàn bỗng đổi ra họ Viên, họ Viên lại bỗng đổi ra họ Tào. Lúc ban đầu Phức đánh mất mà Toàn tranh, rồi Thiệu cướp lấy; về sau Đàm đánh mất mà Thương tranh, rồi Tháo lại cướp mất. Sự tồn vong hưng phế, nhanh chóng như dõ bàn tay, đọc truyện tới đây, ai người không phải chán ngán!

HỒI THỨ BA MƯƠI BA

Tào-Phi nhân loạn lấy

Nhân-thị

Quách-Gia dặn mẹo định
Liêu-dông

Nhắc lại Tào-Phi thấy hai người đàn bà ôm nhau mà khóc, rút gươm ra toan chém, bỗng thấy hồng-quang lóe mắt, Phi ngừng gươm lại mà hỏi rằng:

— Mụ là người nào?

Người đàn bà nhiều tuổi đáp:

— Thiếp là Lưu-thị, vợ Viên tướng-quân.

Phi lại hỏi:

— Còn người con gái này?

Lưu-thị đáp:

— Đó là Nhân-thị, vợ người con thứ hai tôi là Viên-Hy, vì Hy đi đánh U-châu, Nhân-thị

CÁC NHÀ HÀNG-SÀN HÀNG-TÂM!

Mùa đông tới, biết bao người nghèo khổ đã bị ma đói hành-hạ, lại sắp bị thần rét ra oai, manh quần trùm áo che thân không đủ, phỏng chịu sao nổi những cơn gió rét cắt ruột!

Ban « Cứu-lẽ mùa đông » đã thành lập, do 5 Hội thiện và 3 nhà báo hàng ngày ở Hà-Thành hiệp lại kiếm tiền để may 3 vạn quần áo rét phát cho người nghèo ở Hanoi.

Cứu-lẽ đông - báo là nghĩa - vụ chung, mong các nhà từ-thiện khắp các giới sẵn lòng giúp sức ban Cứu-lẽ mùa đông để tiến hành công cuộc cho được kết quả mỹ-mãn.

Văn-phòng của ban Cứu-lẽ mùa đông đặt tại Hội-quán Hội Hợp-Thiện 125, Boulevard Henri d'Orléans Hanoi. Đây nói số 598 và các số 247, 344.

Thư từ hay ngân phiếu xin gửi cho ông Hoàng Hữu Huy, uy-viên thượng-trục.

Ban Cứu-Tế mùa đông Hanoi
kính cáo

không muốn đi xa, nên mới ở lại.

Phi dắt tay Nhân-thị đến gần, thấy tóc bù mặt nhỏ, bèn lấy vạt con áo lau mặt mà xem, thì thấy da ngọc mặt hoa, có vẻ nghiêng thành nghiêng nước, liền bảo Lưu-thị rằng:

— Ta đây là con trai Tào thừa-tướng, ta sẽ bảo hộ cho nhà mụ, mụ chớ lo ngại gì. Nói đoạn chống gươm đứng ở trêm thềm.

Nói về Tào-Tháo khi dẫn các tướng vào thành Ký-châu, lúc sắp tới cửa thành, Hứa-Du phóng ngựa đến gần, lấy roi chỉ vào cửa thành mà gọi bảo Tháo rằng:

— A - Man! nếu anh không được tôi thì bao giờ vào được cửa này (1).

(1) Kiêu ngạo mà nông nổi đến đâu!

Tháo cười sằng-sắc, không nói câu gì cả (2).

Các tướng nghe nói, ai cũng căm giận.

Tháo đi đến cửa phủ Viên-Thiện, hỏi đã có ai vào cửa này chưa, viên tướng giữ cửa đáp:

— Đã có Thế-tử ở trong đó ạ.

Tháo gọi Tào-Phi ra trách mắng một hồi.

— Lưu-thị bước ra lạy Tháo mà thưa rằng:

— Nếu không được Thế-tử đến đây, thì không sao bảo toàn nhà thiếp. Vậy xin dâng Nhân-thị làm vợ Thế-tử (3).

Tháo sai gọi Nhân-thị ra coi, Nhân-thị xụp lạy ở trước mặt. Tháo nhìn ngắm một chốc rồi nói:

— U, đáng là con dâu ta. Bấy giờ cho phép Phi lấy làm vợ (4).

Tháo đã lấy xong Ký-châu, thân đến trước mộ Viên-Thiện, bái lễ phúng tế, hai lạy Thiệu mà khóc rất bi ai. Quay lại bảo các quan rằng:

— Khi ta cùng Bản-Sơ khởi binh ngày trước, ta hỏi Bản-Sơ rằng: « ý tức-hạ muốn những thế nào? » Bản-Sơ đáp: « Tôi muốn lên nam chiếm giữ sông Hà, bèn bắc ngăn ngừa nước Yên nước Đại, gồm dân chúng cả vùng sa-mạc, hướng về phía nam để tranh thiên-hạ, phỏng có được không? » Ta đáp: không lo gì công nghiệp không thành». Ấy, lời nói ngay xưa còn đó, mà Bản-Sơ bây giờ thì đâu, nên ta không sao cầm được hai hàng nước mắt.

Các tướng nghe nói, ai cũng ngùi than,

(2) Gian-hung biết mấy.

(3) Con mụ sư-lữ Hà-dông, tính nanh ác, bây giờ đầu mất!

(4) Vốn là Viên-Đàm được vợ, mà té ra Viên-Hy mất; chính là họ Viên muốn lấy con gái họ Tào, mà té ra họ Tào lại lấy con dâu họ Viên.

Ngay bây giờ Tháo sai lấy vàng lụa thóc gạo ban cho vợ Thiệu là Lưu-thị, rồi hạ lệnh cho nhân dân rằng :

— Dân tỉnh Hà-bắc bị cái nạn binh-hỏa hàng năm, vậy năm nay tha cho tất cả to thuế (3). Một mặt dâng biểu về tâu triều-đình. Tháo tự lĩnh chức Ký-châu mục.

Một hôm Hứa-Chủ dong ngựa đi chơi, lúc về tới cửa đông, vừa gặp Hứa-Du. Du gọi Chủ bảo rằng :

— Nếu chúng mày không có ta thì sao vào cửa này được.

Chủ nổi giận mà rằng :

— Chúng ta vào sinh ra tử, xông pha mấy phen huyết-chiến, mới lấy được thành này, sao mày dám khoe-khoang lên mặt : Du mắng rằng :

— Chúng bay là đồ thất-phu, ta không bỏ nói.

Chủ dùng dùng nổi giận, rút gươm chém Du (1), cầm đầu về yết-kiến Tào-Tháo, và kể tội Hứa-Du vô lễ cho nên mới giết.

Tháo nói :

— Ô hay, Tử-Viễn là bạn cũ với ta, nên nói hòa với ta đấy chứ, cơ sao mày dám giết? Trách mắng Hứa-Chủ một phen tàn tệ, rồi sai làm lễ hậu táng Hứa-Du (2).

Mọi việc đã xong, Tháo sai người đi khắp Ký-châu, dò tìm những người hiền-sĩ. Có người nói với Tháo rằng :

— Có quan Kỳ đô-úy Thôi-Đạm, chữ là Lý-Khuê, người quận Thanh-hà, trước kia từng hiến kế với Viên-Thiệu, song Thiệu không nghe, nên tự đẩy

cáo bệnh ở nhà, không làm quan nữa.

Tháo bèn sai triệu Đạm làm Biệt-giá tòng-sự ở bản-châu, và hỏi Đạm rằng :

— Hôm qua ta xét sổ bộ châu này, nhân đinh có tới ba mươi vạn, cũng là châu lớn đấy chứ? Đạm nói :

— Ngày nay thiên-hạ rối bời, chín châu chia xé, anh em họ Viên tranh dành lẫn nhau, khiến cho dân phải đầy đồng sương trắng. Thừa-tướng dă chẳng hỏi han phủ-tuất cứu sự lầm than thì chớ, sao đã vội vàng xét đến sổ đinh? Như vậy có phải bán tâm nhân dân châu này mong ở minh-công thế đâu!

Tháo nghe nói, phục lắm, tìm lời tạ lỗi, đãi Đạm làm bạc thượng-tân.

Tháo đã bình định Ký-châu, sai người đi dò thám tin tức Viên Đàm. Thì ra lúc ấy Đàm đương thả quân cướp phá mấy quận Cam-lăng, An-bình, Hà-gian, Bột-bải, nghe Viên-Thượng thua chạy vào huyện Trung-son, liền dẫn quân đến đánh. Thượng không còn bụng nào đối địch, phải chạy tít đến U-châu, nhờ cậy Viên-Hy. Đàm thu phục cả quân của Thượng, lại muốn thừa dịp khôi phục Ký-châu. Tháo sai người triệu Đàm, Đàm không đến. Tháo nổi giận, viết thư tuyệt hôn, tự dẫn đại-quân đi đánh, đến thắng Bình-nguyên.

Đàm nghe tin Tháo tự đem quân đến đánh, sai người cầu cứu với Lưu-Biêu. Biêu mời

Huyền-Đức đến bàn. Huyền-Đức nói :

— Nay Tháo vừa mới đánh phá Ký-châu, binh oai đương mạnh, anh em họ Viên chẳng bao lâu sẽ bị bắt về tay Tháo, ta cứu làm gì. Và Tháo vẫn có ý dòm Kinh, Tương của ta, ta chỉ nên nuôi uy dưỡng sức, cố giữ cho vững, không nên vọng động.

Biêu nói :

— Đành vậy, song nghĩ cách gì phúc đáp?

Huyền-Đức nói :

— Nên viết thư cho cả anh em họ Viên, mượn tiếng giải hòa để mà phúc đáp.

Biêu nghe lời, sai người viết hai bức thư, một bức cho Đàm, một bức cho Thượng.

Bức thư gửi cho Đàm rằng :

« Thiết tưởng người quân-tử khốn nạn đến đâu mặc dần, không khi nào chịu tạo nước giặc. Vậy mà trước đây thấy túc-hạ bó gối hàng Tào, thế là quên cái thù tiên-nhân ngày xưa, mà trái tình cốt nhục, và đề then cho nước đồng-minh nữa. Nếu Hiền-Phủ trái đạo làm em, cũng nên dẫu lòng tạm theo, đợi sau khi việc thành, đã có thiên-hạ phân-bình phải trái, chẳng cũng cao thương lắm sao! ».

Bức thư gửi cho Thượng rằng :

« Hiền-Tử tính-tình nóng-nảy, không hiền lẽ phải trái thế nào, nên túc-hạ trước trừ giặc Tháo, để rửa giận cho đức tiên-công, đợi sau khi công việc viên thành, ai phải ai trái bây giờ sẽ đem ra phân-đoán, chẳng cũng hay lắm

Trong mùa viêm-ghét, sương hay mắc bệnh cảm-mao, sốt nóng

Thôi-nhiệt-tán ĐẠI-QUANG

Chuyên trị các chứng bệnh kể trên

Xin nhớ nhãn CON BƯỚM hiệu ĐẠI-QUANG

28, Phố Hàng Ngang, Hanoi — Giày số 305

(1) Ấy chính là cái thuật giao-bù thu thập lòng dân.

(2) Du bị chém, cái va gây ra tự lúc gọi A-ma, chứ không đợi đến lúc này.

(3) Chính là cái thuật giao-bù gừa đối người ta.

ru ! Bằng chấp-mê không hiểu, tự tàn hủy xương thịt để lợi cho kẻ thù, thực đáng tiếc lắm ! ».

Đàm tiếp được phúc-thư của Biền, tự biết Biền không có lòng cứu giúp, mà xét mình không đủ sức chống với quân Tào, nên phải bỏ Bình-nguyên chạy đến Nam-bì, quân Tào lại đuổi theo đánh dần.

Bấy giờ khi giới rét dữ, nước đóng váng cả lại, các thuyền lương không sao vận chuyển được. Tháo sai dân phu bản-xứ chèo váng kéo thuyền, dân sợ bỏ đi trốn cả. Tháo nổi giận, toan làm cỏ hết đi, dân nghe tin, lại kéo nhau đến dinh quân đầu thú. Tháo nói :

— Thôi, nếu không giết chúng mày, thì hiện lệnh ta không nghiêm, mà giết hết chúng mày, thì ta lại không nỡ. Vậy ta cho chúng mày vào trong núi mà ăn nấp, chớ để quân ta bắt được.

Nhân dân đều gạt nước mắt mà đi.

Hôm ấy Viên-Đàm dẫn quân tự trong thành ra, cùng quân Tào đối địch, đôi bên dàn trận, Tháo cầm roi trở mặt Đàm mà mắng rằng :

Ta hận đái mày đến thế, có sao mày dám hai lòng ?

Đàm mắng trả rằng :

— Mày sàm phạm bỏ cõi ta, cướp thành trì ta, lại lừa hiếp vợ con ta, còn nói ta không tốt bụng sao ?

Tháo nổi giận, sai Từ-Hoảng ra đánh.

Đàm sai Bành-An ra đối địch.

Hai ngựa giao nhau, chưa được vài hiệp, Hoảng đã chém Bành-An chết lăn dưới ngựa, quân Đàm thua to, phải chạy vào Nam-bì, Tháo sai quân vây kín bốn mặt. Đàm hoảng sợ, sai Tân Bình ra ước hẹn hàng Tháo. Tháo nói :

Giữa Décembre này sẽ có :

TRĂNG NƯỚC

của THAO THAO

TRĂNG NƯỚC là một quyển sách bàn về nghệ thuật làm thơ 8 chữ và thơ 1 câu. Có nhiều bài và nhiều câu trọn vẹn rất kỹ càng.

Tất cả đều man mác ý thơ, có sức hấp dẫn người đọc đến 1 vùng trăng nước bao la...

Chỉ in có 400 quyển bằng giấy tốt Blanc Art khổ lớn, mỗi quyển 2\$50 và 30 quyển bằng giấy Gió Lúa có chữ ký của tác giả, mỗi quyển 10\$.

Ai muốn có sách, nên đặt tiền trước Mandat gửi cho ô. Cao Bá Thao biên tập viên Tin Mới Hanoi.

— Viên-Đàm là đứa trẻ con, trong lòng phản phúc, ta khó tin lắm. Hiện em mày là Tân-Tỷ ta đã trọng dụng đây rồi, mày cũng nên ở đây luôn thể.

Bình nói :

— Thừa-tướng nói vậy là sai. Tôi nghe vua qui thì tôi mới vinh, vua lo thì tôi nhục, như Bình này thờ họ Viên đã lâu, nỡ nào bội phản cho đành !

Tháo biết không lưu Bình ở lại được, bèn cho về.

Bình về nói với Đàm rằng Tháo không nhận lời xin ấy. Đàm đã chẳng xét thấu lòng trung thì chớ, lại mắng Bình rằng :

— Em mày đã theo Tào-Tháo, nên mày cũng hai lòng chứ gì !

Bình nghe nói, khí tức bốc đầy lên cổ, ngất lăn xuống đất. Đàm sai vực ra ngoài, thì phút chốc Bình đã tắt nghỉ.

Đàm bấy giờ mới biết hối

Quách đồ bảo Đàm rằng :

— Cớ-hội đã đến thế này, ngày mai nên khua đuổi nhân-dân đi trước, đem quân theo sau, cùng Tào-Tháo quyết một trận tử chiến. Đàm nghe lời, đương đêm hôm ấy hạ lệnh nhân dân ai cũng phải cầm gươm giáo đợi lệnh.

Sáng sớm hôm sau, Đàm sai mở tung bốn cửa, quân đi sau, đuổi dân đi trước, tiếng reo như sấm, kéo ồ ra đến trại quân Tào, đôi bên xô xát đánh nhau, từ giờ Thìn đến giờ Ngọ, mà vẫn bất phân thắng phụ, người chết đầy đất, máu chảy thành ngòi.

Tháo thấy vậy, tự cỡi ngựa lên núi, tay đánh trống-trận, các tướng trông thấy, ai cũng liều chết mà đánh, thành ra quân Đàm thua to, nhân-dân bị giết không biết bao nhiêu mà kể. Tào-Hồng phấn uy xông trận, chính gặp Viên-Đàm, cầm dao chém bừa sang, Đàm liền bị Hồng giết ở giữa trận.

Quách-Đồ thấy trận thế đã loạn, vội quay ngựa chạy vào thành, Nhạc-Tiến trông thấy, đương cung bắn cho một phát, cả người ngựa chết lăn dưới hào.

Tháo bèn dẫn quân vào Nam-bì, vỗ yên trăm họ.

Bỗng thấy một đạo quân kéo đến, hỏi ra mới biết là Tiều-Xúc Trương-Nam, bộ-tướng của Viên-Hy. Tháo tự dẫn quân ra nghinh địch, thì hai tướng đã còi giáp xin hàng. Tháo phong cho làm liệt-bầu.

Lại một tên tướng giặc Hắc-sơn là Trương-Yên dẫn 10 vạn quân đến xin hàng. Tháo phong ngay là Bình-bắc tướng-quân.

Tháo hạ lệnh đem đầu Viên-Đàm ra bêu ngoài cửa thành phía bắc, nếu có ai dám đến khóc Đàm thì chém.

(còn nữa)

SÁCH ĐỜI MỚI

MỘT NỀN GIÁO DỤC VIỆT NAM MỚI (Thái-Phi)	1\$20	THANH ĐAM (Ng. công. Hoan)	4\$50
MUỐN HỌC GIỎI (Thái-Phi)	1 00	NGUYỄN CẢNH (Ng. công. Hoan)	2.50
PHỤ NỮ VỚI GIA ĐÌNH (Dương Kim)	2 00	BỘN NGƯỜI VÔ VỌNG (Phạm Cao Gung)	1.80
PHỤ NỮ VỚI HÔN NHÂN (Viên Đình)	1.50	BIỆT THỰ TRIỀU HUNG (Đài xuân Như)	1.40
CUỘC TIẾN HÓA VĂN HỌC VIỆT NAM (Kiều thanh Quế)	2.30	SÔNG GIÓ ĐỒNG CHÂU (Thái vi Lang)	2.00
CUỘC PHÒNG VÁN CÁC NHÀ VĂN (Lê Thanh)	2.80	CÁI ĐẸP VỚI NGHỆ THUẬT (Lân Khai)	1.00
DANH NHÂN VIỆT NAM (Sở Bảo)	1.60	NGƯỜI CHIẾN QUỐC (Vũ trọng Cán)	2.50
HÀ-NỘI CŨ (Sở Bảo)	1.20	THANH NIÊN KHỎE (Đào v. Khang)	1.00

Nhà xuất bản ĐỜI MỚI 62 Hàng Cót Hanoi Tél. -1638

Cần mua

Sâm, Nhung, Yến, Quế mật gấu, mật ong, da rím etc.

ĐỨC THANG

80, rue des Médicaments, Hanoi. Đang cần thêm đại lý thuốc Nhật khắp phủ huyện (điều kiện rõ ràng không phải ký quỹ).

DẦU DONGA tốt nhất.

— Dạy học thuốc và tin nhiệm chữa nội-khoa chỉ có nhà thuốc **THƯỢNG-ĐỨC** 15 phố Nhà Chung Hanoi (Tél. 1629).

— Chuyên chữa bệnh phổi và bán thuốc ngừa Lao chỉ có **PHÒNG THUỐC CHỮA PHỔI** 15 Hàng Bè Hanoi (Tél. 1630).

Chỉ-cục ở Nam-kỳ của hai nhà thuốc trên, địa ở 163 đường Lagrandière Saigon, ở Huế thì 147 phố Paul Bert đều có đủ thuốc bán bằng giá ở Hanoi và sách biếm không, nói rõ các bệnh, nhất là bệnh Phổi.

Đau bao tử, Đau dạ dày, Thuốc Nhật mới, THUỐC VIỆT LONG : Cai-A-Phiên

Từ-Nhật-Khước-Yên-Hoan giá 3\$50 ở xa phải mua : nghiệm nhẹ 3\$50, nặng 7\$00 mỗi khối oai đỏ, đang mà hết thuốc.

Hen, Xuyễn Những ngày cơn nước, những hôm dễ trời là cơn hen nổi lên. Bất kỳ bệnh mới mắc hay bệnh kinh niên, ở xa phải mua luôn 2 chai uống 2 ngày liền, mỗi chai giá 10\$, thuốc này không có vị độc hoặc làm cho say người. Mua thuốc phải gửi trả 1/3 tiền trước, ngân phiếu đủ tên M. Ngô Vi Vũ **VIỆT LONG** 58 Hàng Bè Hanoi. Nếu không xin miễn gửi. Đại lý : Mai Linh Hảiphong, Saigon, Việt Long Namdinh, Quang Huy Hải dương, Thiên Đán và Sinh Huy ở Vinh.

Đã có bán **MAC TỬ** (TRIẾT HỌC TÙNG THU) của Ngô tất Tố

Một học-thuyết Đông-phương mà lý-luận rất khoa học, chứ không giống như những học-thuyết khác. Có in cả chữ nho và dân-giải.

Sách giấy ngót 300 trang

Loại thường 2\$00 hoặc gởi 0\$40

Loại đặc biệt 6\$00 hoặc gởi 0\$60

Thư và ngân phiếu gửi về : Nhà in **MAI LINH** — Hanoi



Toàn đủ tốt kiểu đẹp, đóng kỹ, hơn các nơi bán buôn và bán lẻ :

MYLAP

175, RUE DU COTON-HANOI

Mandats gửi cho Đ. NGUYỄN NGỌC ANH

Ai cần Bán và Mua hàng hóa

Xin hãy giao thiệp với TAM et Cie, một hãng buôn tin cậy xứng đáng để các ngài tìm có nhiều compradores chuyên **BÁN** và **MUA** giúp các ngài thứ hàng hóa, nguyên liệu. Muốn được mua, chọn, hớ, mỗi khi **MUA BÁN** các ngài cứ đến TAM 72, Rue, Wielé Hanoi, sẽ được hài lòng.

CỦU LONG HOÀN

Người đang mệt thấy khỏe, người mất ăn ngủ, thấy ăn ngủ ngon **UỐNG LIỀN TIẾP 10 BỮA**

CỦU LONG HOÀN

NGHƯỜN NGƯỜI GAY CÒM ĐỀU ĐƯỢC LÊN CÂN, THÊM SỨC MẠNH. KHÔNG CÓ THUỐC ĐỒ A-ĐÔNG NÀO BẤT CHƯỘC ĐƯỢC

Tổng-phát hành **BẮC-KỲ, AI-LAO**
Établissements VAN HOA 8 Rue des Cantonnais Hanoi

Phương pháp mới { của Huỳnh-Linh, Đình-Lan. Soạn công-
 đề tự học âm-nhạc Nam-kỳ { phu dễ tập. vọng cổ nhịp 16: Bài ca:
 bài đàn gustave espagnol. 6 bài Bắc:
 bài ca, bản đàn nguyệt-kim. 10 toàn giấy tây, cũ tốt. 6\$00

BICH NGA PHỤC HẬN

của Thanh-Đình, Nàng Bích Châu, cô Bích Nga,
 Người nhận trang, có nhiều đoạn rất lý thú 2\$80

Sách còn rất ít: LÊ NHƯ HỒ (Ng. N. Thông) 0\$80 - TIÊU SƠN VƯƠNG
 (Thanh-Đình) 2\$80 - ĐÔI MẮT HUYỀN (Ph. c. Càng) 1\$80
 QUẦN SƠN LÃO HIỆP Thanh-Đình 12\$00 (trọn bộ 6 quyển)

Sách đương in: NHÀ TRINH THÂM 13 tuổi (Ph. c. Càng) - ĐÓA HÒA
 THẦN (T. Đình) - BÁT QUANG KIẾM HỒI (Thanh-Đình)
BẢO NGỌC 67, Neyret Hanoi - Tél. 786

TỦ SÁCH TÂN VĂN HÓA đã phát hành LUÂN LÝ THỰC NGHIỆP

của LÊ VĂN SIÊU 2\$50

Sắp phát hành

THÂN THỂ và SỰ NGHIỆP LÊ THẠNH TÔN

của GIU THIÊN 2\$50

- Một tuổi thịnh trị nhất của nước ta trong lịch sử.
- Rất nhiều tài liệu chưa ai nghiên cứu đến về xã hội Việt Nam
 thời vua Lê Thánh Tôn.

HÀN-THUYỀN: 71 Tien Tsin - Hanoi



NHÀ MÁY GIẤY CARTON

QUÊ HIÊN

ở Phai Hà Ấp

■ Quý khách muốn mua
 carton tốt không kém gì
 carton ngoại quốc, hãy buôn
 được nh ều lợi đến thương
 lượng với M. Vũ đình
 Đán 36 Hàng Bồ Hanoi.

đã có bán

Dòng Họ

của LƯU TRỌNG-LƯ

Ấy là một thiên truyện tả sự
 thịnh, suy của một dòng họ, cũng
 những quan-niêm thương-liêng
 chưa chat của kẻ đứng trước cuộc
 biến-đau tan-nát của gia-đình mình.
 Văn viết theo thể cáo-luận, ác-tả
 đã tự nói rằng trước đây và sau
 này nữa, khó thể có được một
 thiên tuyệt bút như vậy. Giá 2\$60
 Nhà xuất bản HƯƠNG SƠN
 97, PHỐ HÀNG BÔNG - HANOI
 và các hàng sách lớn các nơi.

bỏ thận tiêu độc

Thuốc uống: Tiêu hết nhiệt
 độc Ngừa lở do di độc hoa
 liễu phát ra hộp 0p80, nửa
 tá 4p. 1 tá 7p. 50
 Gửi đi xa.

Nhà thuốc TẾ - DÂN

N 131, Hàng Bông Hanoi

I-LY: Saigon Ets. Nam-Tiến
 N. 429 P. Blanchy.

Lutherie

Artistique

Dương-thiệu-Tuoc

57 Rue du Chanvre Hanoi

Adr. Tél. DUTUOC - HANOI

đàn: kêu, đẹp, bền

Hạng rượu An-Thịnh

phát hành hai thứ rượu:

rượu bồ

Quinquina Thể Thao

rượu Khai vụ Sporto

Xin báo cáo cùng các khách
 hàng toàn hạt Bắc Kỳ được
 biết rằng: từ nay việc buôn
 bán ở Bắc-Kỳ thương lượng
 với:

Nhà giồng răng

NGUYỄN HỮU NAM

156 - 158 phố hàng Bông
 Lờ Hanoi-Téléphone 1631

Truyện giải trí SÁNG

Đã có bán **MỘT GIA ĐÌNH TRÊN HOANG ĐẢO**

của NG. XUÂN HUY giá 1p45

Sắp có bán I) BÀ CHÚA RỪNG MAI TRẮNG

của VIỆT TINH

II) NGƯỜI KHỈ của V. T

hư từ mai dat để cho ở. NGUYỄN VĂN TRÔ giám đốc,
 nhà xuất bản SÁNG, 46 Quai Clémenceau - Hanoi

Nhà sản xuất lớn các thứ áo
 dệt (pull-overs, chemisettes,
 slips, maillots, v. v...) chỉ có

hãng PHUC-LAI

87-89, Route de Hué, Hanoi

Bán buôn khắp Đông Pháp

Áo tốt không đần sánh kịp